



TRĂNG TRÊN ĐEN

Dịch giả: Vũ Thư Hiên

Ruben David Gonzalez Gallego

Rạng Đông Xuất Bản

TRẮNG TRÊN ĐEN

Dịch giả: Vũ Thư Hiên



Hàng Đông Xuất Bản

Ruben David Gonzalez Gallego

Trắng Trên Đen
Ruben David Gonzalez Gallego
Dịch giả: **Vũ Thư Hiên**

Biên tập, hiệu đính

Lê Thanh Minh

Vẽ bìa, trình bày và tạo eBook

matthoigian2001@

* * *

**Copyright © Dịch giả Bản quyền
Và Rạng Đông Xuất Bản**

MỤC LỤC

LUẬN VỀ TÂM VÀ LỰC

ANH HÙNG

LƯỠI LÊ

MỘNG MƠ

NGÀY HỘI

THỨC ĂN

CÁC BÀ BẢO MẪU

CÁC TRÁNG SĨ

NƯỚC MỸ

KỂ THIẾU TRÍ NĂNG

SASHA

NEW YORK

MIẾNG CHẢ BẮM

NGƯỜI ĐỨC

ÂM NHẠC

BỨC THƯ

NHỮNG CHIẾC BÁNH RÁN

ẤU ĐẢ

CÁI XE ĐẠP

CÔ GÁI TÂY BAN NHA

VOLGA

NGƯỜI ĐIÊN

ÔNG GIÀ TUYẾT

CON CHÓ

ĐÔI TAY

NHÀ GIÀ

NGÔN NGỮ

CÂY GẬY

NGƯỜI ĐÀN BÀ TỘI LỖI

VIÊN SĨ QUAN

U GIÀ

GIẤY PHÉP RA VÀO

THẰNG NGỐC

SẤP NẶN

KHÔNG BAO GIỜ

NGƯỜI ANH EM

BIG MAC

I GO

TỔ QUỐC

TỰ DO

NOVOCHERKASSK

ĐEN



Ruben David Gonzalez Gallego
was born 1968 in Moscow

“**Ruben David Gonzalez Gallego.**

Cái tên thật bất thường với một người viết bằng tiếng Nga, lần đầu tiên xuất hiện vào năm 2001 trên tờ báo Sự kiện và Bình luận, và trong chương trình Ghi chép từ cô nhi viện phát trên Đài tự do của Nga.

Cuộc đời của Ruben David Gonzalez Gallego còn ly kỳ hơn cả số phận anh hùng và huyền thoại của tác giả Thép đã tôi thế đấy, Nicolai

Oxtrovski.

Sinh năm 1968, Ruben là cháu ngoại của Ignacio Gallego, tổng bí thư đảng cộng sản Tây Ban Nha. Mẹ anh, Aurora Gallego, được gửi sang Moscva để “cải tạo”, gột sạch những tư tưởng phương Tây được bà hấp thụ trong những năm học ở Pháp. Ở Moscva, bà quen với chàng sinh viên người Venezuela. Kết quả của cuộc tình bị ngăn cấm là hai đứa trẻ sinh đôi, một chết ngay sau khi sinh, một bị liệt não bẩm sinh. Sau một lần đứa trẻ lên cơn, người mẹ được thông báo là nó đã chết. Sự thật là nó được đưa đến cô nhi viện dành cho trẻ tàn tật. Rồi từ đó bắt đầu những chuyến di

chuyển liên miên tới các bệnh viện và cô nhi viện, nơi mà hai thìa cháo kiều mạch đã là đặc sản, nơi người ta quở trách lũ trẻ khi cho chúng ăn, rằng chúng đang tranh phần của các phi công vũ trụ. Một cuộc sống địa ngục sau khi bị tuyên bố là đã chết.

Nhưng câu chuyện có một kết cục thật không tưởng, trái với những gì đáng lẽ phải xảy ra, Ruben không những sống được mà còn có một cuộc sống bình thường như mọi người. Anh tốt nghiệp Cao đẳng Thương mại, hai lần lấy vợ, có hai đứa con gái, có dịp ra nước ngoài để hiểu rằng còn có một thế giới nơi những người như anh được giúp đỡ, được cổ vũ, được

khâm phục. Ba mươi năm sau, anh tìm lại được mẹ mình, cùng bà trở về sống tại quê hương.

Giải thưởng Booker Open Russia, một giải thưởng văn học danh giá của Nga, lần đầu tiên trong mười hai năm tồn tại đã được trao cho một người Tây Ban Nha, hơn nữa lại được trao cho một tác phẩm đầu tay. Và hoàn toàn xứng đáng. Cuốn tiểu thuyết Những dải trắng trên nền đen, được viết dưới dạng tập truyện ngắn, cũng như chính cuộc đời của Ruben đã làm đảo lộn mọi quan niệm thông thường về hạnh phúc. Một người có tất cả vẫn có thể là bất hạnh, còn kẻ bị tước bỏ mọi điều lại là người hạnh phúc nhất.

Anh đã chứng minh một chân lý giản dị và xưa cũ, rằng con người không chỉ là một mớ cơ bắp và thần kinh, con người có tâm hồn và tâm hồn có thể tồn tại ngoài thể xác ngay cả khi người ta còn sống. *“Tôi chỉ ghi ra giấy cuộc đời của mình. Không phải để lưu lại, mà chỉ để cho một số ít người cần đọc nó.”* – Ruben nói. Cuốn sách viết về sự thật dã man, đen tối và nghiệt ngã, mà không một chút hận thù, chỉ tràn ngập ánh sáng của tình yêu. Những dải trắng trên nền đen.

Lời Nhà xuất bản Hội Nhà văn

Đó chỉ là những chữ cái, những chữ cái ở trên trần những chữ cái màu trắng chậm chạp bò lê trên nền đen. Đêm đêm, sau mỗi lần tôi lên cơn đau tim, chúng lại hiện ra. Những chữ cái ấy, tôi có thể khoắc trộn chúng rồi xếp lại thành những chữ, những câu. Sáng ngày ra tôi chỉ việc ghi chúng vào bộ nhớ của máy tính.

Lời nói đầu cho lần xuất bản tiếng
Nga

LUẬN VỀ TÂM VÀ LỰC

Người ta thường khi đặt cho tôi câu hỏi: phải chăng tất cả những gì tôi viết ra đều thật - việc thật, người cũng thật?

Tôi đáp: đúng như vậy, cả việc, cả người, đều thật hết; còn thật hơn cả thật nữa. Dĩ nhiên, từ ống kính vạn hoa bất tận của những nhà trẻ bất tận mà tôi từng sống qua, những nhân vật của tôi hình thành với tư cách những hình tượng được góp nhặt lại mà nên. Nhưng tất cả những gì tôi viết ra thấy đều là sự thật.

Đặc điểm duy nhất trong sáng tác của tôi, sự sáng tác có khác với đời

thực, đôi khi còn mâu thuẫn với nó, là ở cái nhìn của tác giả, cho dù cái nhìn ấy có thể hơi uỷ mị, đôi khi lại còn bốc đồng nữa. Không viết về cái xấu là do tôi cố ý.

Tôi tin rằng cuộc sống và nền văn học của chúng ta đã quá thừa đen tối. Sự đời run rủi cho tôi phải chứng kiến quá nhiều hành vi tàn nhẫn và ác độc của con người. Miêu tả sự tởm lợm của sự sa đoạ và tính chất chó má của con người chỉ làm tăng thêm những mắt xích vô tận xoắn xuýt với nhau trong những cơn phun trào của cái Ác vốn dĩ sẵn có chẳng cần đến sự miêu tả ấy. Tôi muốn viết về lòng tốt, về chiến thắng, về niềm vui, về tình

thương yêu.

Tôi viết về sức mạnh. Về sức mạnh vật chất và sức mạnh tinh thần. Về cái lực vốn có trong mỗi chúng ta. Về cái lực san bằng mọi chướng ngại và luôn chiến thắng. Mỗi câu chuyện của tôi là một câu chuyện về chiến thắng ấy. Cậu bé trong truyện ngắn hơi buồn “Miếng chả băm”, cả cậu ta nữa, cũng là người chiến thắng. Cậu bé đã chiến thắng hai lần. Lần thứ nhất, trong cái đồng hồ độn những kiến thức vô dụng, vì không có dao, cậu đã tìm ra ba tiếng duy nhất tác động tới đối thủ. Lần thứ hai, cậu ta quyết định ăn miếng chả, tức là cậu ta hạ quyết tâm - phải sống.

Có những người coi sự tự nguyện rời bỏ cuộc đời là cách chiến thắng duy nhất mà họ có thể làm được; những người ấy cũng là người chiến thắng. Một sĩ quan hy sinh nơi trận tiền trước một kẻ thù mạnh hơn anh ta nhiều, hy sinh trong tinh thần của điều lệnh quân đội, cũng là người chiến thắng. Tôi kính trọng những con người như thế. Nhưng, dù sao mặc lòng, cái cơ bản trong họ là một cái gì đó không cứng rắn lắm đâu¹. Tôi tin rằng suốt một cuộc đời cặm cụi ngồi khâu những con gấu và những con thỏ bông khó hơn nhiều so với một lần đưa con dao cùn lên cửa cổ mình. Thử đem niềm vui của đứa trẻ có món đồ chơi mới đặt lên bàn

cân của chuẩn mực toàn nhân loại mà xem – niềm vui ấy chắc chắn nặng hơn bất kỳ chiến thắng quân sự nào.

Cuốn sách mà các bạn đang cầm trong tay là cuốn sách viết về thời thơ ấu của tôi. Một thời thơ ấu tàn nhẫn, khủng khiếp, nhưng dù sao vẫn cứ là thời thơ ấu. Để cho đứa trẻ giữ được trong nó thiện tâm đối với mọi người, để cho nó lớn lên và trưởng thành, chẳng cần gì nhiều: một miếng mỡ lợn sấy, một cái bánh mì kẹp xúc xích, một bầu trời xanh, vài cuốn sách, và một lời ấm áp. Thế là đủ, là đã quá đủ.

Những nhân vật trong cuốn sách này là những người mạnh mẽ, rất mạnh mẽ. Rất thường khi con người phải là người mạnh mẽ. Và tốt bụng.

Tự cho phép mình trở thành người có thiện tâm là điều không phải ai cũng làm được. Không phải ai cũng bước qua được rào cản của tình trạng không cảm thông được với nhau giữa con người với con người trên quy mô toàn cầu. Quá nhiều khi lòng tốt được hiểu như sự yếu đuối, bạc nhược. Đáng buồn là thế. Làm người thật khó, rất khó, nhưng là điều hoàn toàn có thể làm được. Không nhất thiết phải đứng lên bằng hai chân mới làm nổi chuyện đó. Không nhất thiết phải như thế, hoàn toàn không. Tôi tin như vậy.

ANH HÙNG

Tôi là anh hùng. Làm anh hùng dễ ợt mà. Nếu bạn không có cả tay lẫn chân thì, hoặc bạn là anh hùng, hoặc bạn là xác chết. Nếu bạn không cha không mẹ thì chỉ có báo chí trông cậy vào hai tay và hai chân mình. Và hãy làm một anh hùng. Nếu như đã không có cả tay lẫn chân, thêm vào đấy lại ra đời trong cảnh mồ côi mồ cút, thì bạn đi đứt rồi. Nghiệp của bạn là phải làm anh hùng cho đến trọn đời. Hoặc nghèo củ tỏi. Tôi là anh hùng. Tôi không còn cách nào khác.

Tôi là một thằng nhóc bé bỏng.

Đêm. Mùa đông. Tôi phải đi vệ sinh.
Gọi các bà bảo mẫu là chuyện vô ích.

Chỉ có mỗi một cách - ấy là tự bò đến đấy.

Trước hết, phải tụt từ trên giường xuống đất. Cách ấy không khó, tự tôi nghĩ ra nó. Chỉ cần bò về phía mép giường, lật ngửa người ra mà lăn ịch xuống sàn. Đau điếng.

Tôi bò về phía cửa ra hành lang, lấy đầu huých vào nó, rồi bò ra ngoài. Từ trong căn phòng tương đối ấm tôi bò ra bóng tối và cái lạnh.

Ban đêm mọi cửa sổ hành lang đều mở. Lạnh, lạnh lắm ấy. Tôi thì trần như nhộng.

Phải bò xa đấy. Khi tôi bò ngang phòng các bà bảo mẫu, tôi đã định cầu cứu họ bằng cách lấy đầu đập vào cánh cửa. Chẳng có ai trả lời. Tôi kêu. Không ai thừa. Có lẽ tôi kêu nhỏ quá.

Bò được đến nhà vệ sinh thì tôi bị cồng hoàn toàn.

Cửa sổ trong phòng vệ sinh để mở. Tuyết đậu trên bậu cửa.

Tôi bò đến chậu sứ. Nghỉ cái đã. Thế nào tôi cũng phải nghỉ một chút trước khi bò trở lại. Trong lúc nghỉ, tôi tè vào chậu, trong đó mặt nước đã phủ một màng băng mỏng.

Tôi bò về. Lấy răng kéo chần từ trên giường xuống, quần qua quýt lên người và ráng ngủ.

Sáng ngày ra, người ta mặc quần áo cho tôi, rồi chở tôi đến trường. Trong tiết sử tôi hào hứng kể những chuyện khủng khiếp xảy ra trong những trại tập trung của phát-xít Đức. Tôi bao giờ cũng được điểm 5² về môn sử. Môn học nào tôi cũng được điểm 5 hết. Tôi là một anh hùng.

LƯỠI LÊ

Lê là một vũ khí tuyệt hảo, chắc chắn. Một nhát đâm, và thế là kẻ thù ngã gục. Lê xọc qua thân xác nó. Lê không bao giờ phản bội, nó đã đâm là chắc ăn. Đạn khác, đạn là thứ được chăng hay chớ, là đồ xuân ngọc. Nó có thể sượt qua, nó có thể mắc ngăng trong thân xác, làm cho con người sống dở chết dở. Lê không phải là đạn. Lê là vũ khí lạnh, mảnh vụn cuối cùng còn lại của thế kỷ thứ mười chín.

Bìa cuốn sách đầu tay của Nikolai Ostrovsky có rập nổi một lưỡi lê. Nhà văn mù và bại liệt không thể tự đọc lại

cuốn sách của ông. Ông chỉ có thể rờ rẫm lần nữa, rồi lần nữa, theo rìa cái lưới lê nọ. Lưới lê bền vững nhất trên thế giới là lưới lê bằng giấy.

Những chiến binh cừ khôi nhất thế giới là những viking³ cổ xưa. Những chiến binh vô úy, hào khí ngất trời. Một viking hy sinh trong chiến trận lập tức bị coi như không hề có trên đời. Trên chiến trường, trong giờ lâm tử người chiến sĩ viking còn ráng sức tàn dùng răng mà cắn chân kẻ thù. Chết mòn mỏi, vừa chết vừa nguyên rửa cuộc sống vô tích sự, làm cho chính mình và thân thuộc của mình kiệt lực vì những lời than van không ngớt về số phận hẩm hiu là cái nghiệp của kẻ yếu. Câu hỏi vĩnh cửu của

Hamlet là vô tích sự đối với người lính nơi trận tiền. Sống nơi trận tiền và chết nơi trận tiền chẳng qua chỉ là một. Sống mòn và chết mòn, chết vô tích sự, mới là cái chết đáng tởm. Hi vọng lớn nhất và duy nhất của một nhân sinh là được chết trong chiến đấu. Nếu bạn may mắn, nếu bạn rất may mắn kia, bạn có thể được chết trong một chuyến bay. Như chết khi trong tay còn giữ dây cương con ngựa chiến, cần lái phi cơ tiêm kích, thanh gươm hay khẩu tiểu liên, cái búa tạ thợ rèn hoặc quân vua trên bàn cờ. Nếu trong chiến đấu bạn bị mất một tay thì đã nhằm nhò gì. Bạn vẫn còn có thể dùng tay kia đoạt thanh kiếm của kẻ thù cơ mà. Bạn có ngã xuống

cũng chưa phải đã hết. Vẫn còn lại một cơ may, một cơ may nhỏ bé, là được chết như một viking, há miệng cắn gót chân kẻ thù. Không phải ai cũng gặp may, may mắn không phải cái trời cho mỗi người. Homer và Bethoven là những may mắn biệt lệ, những may mắn khẳng định tính chất nhỏ nhoi bé bỏng của những cơ may. Vì thế ta phải chiến đấu, không thể không chiến đấu được, mọi cách hành xử khác đều là bất lương và ngu ngốc.

Tôi thường khóc khi đọc sách. Những cuốn sách, cũng như những con người, không giống nhau. Ngẫm ra truyện tranh cũng là sách. Những cuốn sách đẹp với những bức tranh đẹp. Chúng là những món đồ chơi thú

vị - những con bướm một ngày. Những cuốn truyện tranh có ưu thế hơn nhiều so với những cuốn sách khác; trẻ con không khóc khi đọc truyện tranh. Những đứa bé hơn hờ vui tươi chẳng việc gì phải khóc khi đọc sách. Câu hỏi “tồn tại hay là không tồn tại⁴” đối với chúng là vô nghĩa. Chúng là trẻ con, là lũ nhóc, chưa đến lúc phải suy phải nghĩ. Tôi đọc sách, tôi đọc và tôi khóc. Tôi khóc vì bất lực, và vì ghen tị. Tôi muốn đến đây, tôi muốn xông trận, nhưng tôi không thể xông trận được. Tôi chẳng làm được trò gì sất. Nhưng khóc thì tôi vẫn khóc. Có những cuốn sách làm ta thay đổi cách nhìn thế giới, có những cuốn sách làm ta muốn chết

bên cạnh chúng, hoặc sống theo cách khác.

Nếu bạn muốn hiểu một điều gì đó, bạn phải hỏi những con người hoặc những cuốn sách. Những cuốn sách cũng là những con người. Như những con người, những cuốn sách có thể giúp bạn. Như những con người, những cuốn sách có thể nói dối.

Tôi không chỉ đọc sách để đọc sách, tôi muốn biết thế giới được sắp đặt như thế nào. Tôi muốn biết tôi phải sống như thế nào trong cái thế giới ấy. Tôi thường hỏi những con người – những con người không trả lời. Tôi tìm câu trả lời trong những cuốn sách, những cuốn sách đánh trống lảng. Những cuốn sách hướng

dẫn ta rất tỉ mỉ rằng cần phải sống như thế nào, nếu như ta đã có tất cả. Những nhân vật trong sách vật vã đau khổ - còn tôi thì cứ ngẩn người ra mà ngạc nhiên. Tôi, một con người sống, một con người chính cống, tôi không sao hiểu được những nỗi đau khổ bằng giấy của họ. Các thầy giáo khuyên tôi đọc sách, thế là tôi đọc. Tôi đọc hết cuốn này đến cuốn khác, tôi đọc những đoạn tả chán ngấy về những cuộc đời vô nghĩa của những con người yếu đuối và lười biếng. Các thầy bảo những con người đó là những anh hùng⁵ của những cuốn sách, còn tôi thì chẳng hiểu họ anh hùng ở chỗ nào.

D'Artagnan là anh hùng chẳng?

Anh hùng gì anh chàng ấy khi hấn có đủ cả hai tay hai chân? Cái gì hấn cũng có, tất tât – hấn trẻ, hấn khoẻ, hấn điển trai, hấn có thanh kiếm và tài xử kiếm. Vậy thì anh hùng ở chỗ nào? Kẻ hèn nhát và tên phản bội thường xuyên làm những chuyện xuẩn ngốc vì danh vọng và vì tiền là anh hùng chẳng? Tôi có đọc sách, nhưng tôi không hiểu được đến một nửa những gì tôi đọc. Mọi người, người lớn cũng như trẻ con, đều coi mấy chàng ngự lâm pháo thủ nọ là những anh hùng. Tôi không tranh luận, tranh luận với họ bằng thừa. Dù sao thì tôi cũng không thể noi gương những anh hùng nọ.

Tôi đọc cuốn sách dày cộp ấy mấy lần. Tôi còn đọc cả đoạn tiếp câu chuyện vinh quang của ba chàng ngự lâm dũng cảm. Đoạn tiếp của câu chuyện không làm tôi thất vọng. Quái nhân bất hạnh, lão Cocnar, đã làm cái việc mà một anh hùng chính cống phải làm – tức là lặn ra chết. Chết đi, lão để lại cho Portos cả vợ lão lẫn tiền bạc. Tôi không thông cảm với lão Cocnar ấy. Nếu lão già tham lam nọ có gan và đủ nhanh nhẹn để trút thuốc độc vào rượu cho Portos thì không nói làm gì. Khốn ở đời lại không có phép màu, mới khổ. Thành thử lão già tàn tật bất hạnh nọ đành sống nốt cuộc sống thối tha của hắn, dùng cái

ghế kẻ liệt của hắn mà tô điểm cho những chiến công của những anh hùng chính cống. Tội nghiệp.

Những nhân vật khác cũng chẳng hơn gì. Một lũ ngợm nhỏ nhoi, đáng khinh. Những con bọ na ná người. Những bao tải phân vô dụng, ở cả thiên đường lẫn địa ngục. Những chiến binh sống dở chết dở. Trong đám ấy chỉ có vài tên đáng để cho tôi kính trọng ít nhiều. Chẳng hạn như Portos. Tôi khoái Portos hơn Cocnar nhiều lắm. Ít nhất thì Portos cũng biết chết như một con người.

Guynplen là một thằng ngốc, hơi một tí đã đau khổ. Một cái mặt bị biến dạng thì đã sao nào. Cirano xử sự có

thông minh hơn đôi chút. Nếu người có hai cánh tay mạnh và một thanh gươm bén, thì cũng có thể tranh luận về sắc đẹp với người được đấy. Thanh gươm là một lý do không đến nỗi tồi. Nói cho đúng, cả Cirano cũng làm tôi thất vọng nốt. Một người hùng trong giao tiếp với đàn ông, ấy thế mà đối mặt với tình yêu thì hắn ta ỉu xiu, nhão nhoét.

Tôi ghen với Quasimodo. Người ta ghê tởm và thương hại nhìn hắn. Chẳng khác gì người ta nhìn tôi. Thế nhưng Quasimodo còn đủ hai chân, hai tay. Hắn còn có cả một Nhà thờ Đức Bà.

Đám anh hùng trong sách cóc phải

anh hùng, hoặc chỉ là anh hùng vớ va vớ vẩn. Trong bọn họ, chỉ những tay khá nhất mới biết xử sự như những con người, nhưng một cách miễn cưỡng. Đám này vài phút trước cái chết mới tự cho phép mình được sống. Tôi chỉ thích được chúng khi chúng sắp từ giã cõi đời. Và cũng chỉ có cái chết xứng đáng mới cho chúng một chỗ đứng trong cuộc sống vô nghĩa.

Tôi ít khi khóc khi đọc sách. Tôi không thiếu có để mà khóc, chẳng cần tới cái đau khổ sách vở nọ. Cuốn này mới thực là sách. Nó không nói dối.

Pavel Korchaguine⁶ phi ngựa và xử kiếm không thua các chàng ngự

lâm pháo thủ. Pavel Korchaguine là một chàng trai hùng dũng. Pavel chiến đấu vì lý tưởng, anh ta không màng tiền bạc, danh vọng. Mũ nỉ Budenny⁷ so thế nào được với mũ sắt hiệp sĩ. Nó chẳng bảo vệ được chủ nhân trước viên đạn hèn hạ. Thanh kiếm sắc bất lực trước khẩu Mauser. Pavel biết thừa là thế, nhưng anh vẫn xốc tới. Xốc tới và xốc tới. Pavel xông vào giữa trận tiền, cứ thế anh xốc tới. Pavel chiến đấu và chiến thắng, lúc nào anh cũng chiến thắng. Chiến thắng bằng thanh gươm, chiến thắng bằng lời nói. Khi thân thể không còn dùng được nữa, khi đôi tay không cầm kiếm được nữa, thì Pavel đổi vũ khí, thay vào dùng lê, anh dùng chữ. Pavel

làm được thế. Đó là chàng hiệp sĩ bạch binh cuối cùng. Là tên hải tặc cuối cùng của thế kỷ hai mươi.

Con người còn lại gì một khi hần hầu như mất sạch? Lấy gì bào chữa cho sự tồn tại vất vưởng của cái xác nửa sống nửa chết kia? Sống để làm gì? Hồi ấy tôi không biết, cả bây giờ tôi cũng không biết. Nhưng, cũng như Pavel Korchaguine, tôi không muốn chết trước cái chết của mình. Tôi phải sống đến tận cùng cuộc sống. Tôi sẽ chiến đấu. Tôi chậm chạp bấm phím máy tính, tôi đánh từng chữ cái này đến cái chữ kia. Tôi chăm chú rèn thanh lê của tôi – cuốn sách của tôi. Tôi biết, tôi chỉ có quyền đâm một nhát thôi, cơ may thứ hai không có.

Tôi gắng sức, tôi rất gắng sức. Tôi biết
thanh lê là chắc ăn. Nó là một vật
tuyệt vời, tin cậy được.

MỘNG MƠ

Khi tôi còn bé tẹo, tôi thường mơ tôi có mẹ, tôi mơ cho đến năm lên sáu thì thôi, không mơ nữa. Sau tôi mới hiểu ra, hay nói cho đúng, tôi mới được nghe người ta giải thích rằng mẹ tôi, con mụ giời đánh thánh vật⁸, con chó cái, đã bỏ rơi tôi. Tôi chẳng thích thú gì viết ra điều đó, nhưng người ta nói đúng là như thế.

Những người giải thích cho tôi điều đó là người lớn và là người đảng hoàng, họ bao giờ cũng có lý trong mọi việc, thế tất trong chuyện nhỏ nhặt này họ cũng không sai. Dĩ nhiên,

cũng còn những người lớn khác.

Những người lớn này là các thầy giáo. Các thầy kể cho tôi nghe về những xứ sở xa xôi, về những nhà văn vĩ đại, các thầy nói rằng cuộc đời là tuyệt đẹp, rằng người nào rồi cũng sẽ có chỗ của mình trên trái đất nếu như người đó cố gắng học tập và nghe lời người lớn. Các thầy bao giờ cũng nói dối. Các thầy dối trá trong mọi chuyện. Họ kể cho chúng tôi nghe về những vì sao, nhưng lại không cho phép chúng tôi ra khỏi cổng nhà trẻ. Họ nói về sự bình đẳng giữa con người với con người, nhưng khi có gánh xiếc đến thì họ lại chỉ cho những đứa đi lại được đi xem.

Chỉ những bà bảo mẫu là không nói dối. Trong tiếng Nga, chữ “bà bảo mẫu” thật là thần tình. Nó mới ngọt ngào làm sao. Nó làm cho ta lập tức nhớ đến “ta cạm ly nào, bà bảo mẫu ơi...” của Pushkin⁹. Đó là những bà nhà quê. Họ chẳng khi nào nói dối. Thỉnh thoảng họ còn cho chúng tôi ăn kẹo nữa kia. Các bà bảo mẫu ác có hiền có, nhưng bao giờ cũng là những người thẳng thắn và chân thật. Nghe họ, ta hiểu ngay họ muốn nói gì, trong khi đó thì từ miệng các thầy không bao giờ có câu trả lời rõ ràng. Khi cho tôi ăn kẹo, bà bảo mẫu nói: “Tội nghiệp cháu tôi, sao mà chẳng chết quách đi cho rồi, để cho cả mày lẫn tao khỏi khổ”? Hoặc, khi mang một

đưa bé vừa chết ra khỏi nhà: “Lạy Chúa, thế là mày không còn phải vật vĩa nữa nhá, thằng bé tội nghiệp”. Những khi tôi bị cảm, nằm một mình trong phòng ngủ, với một bà bảo mẫu như thế, và tôi được nghỉ học, thì bà bảo mẫu ấy, một bà nhà quê tốt bụng, mang bánh kẹo hoặc trái cây khô trong món nước tráng miệng cho tôi ăn, rồi kể cho tôi nghe về những đứa trẻ chết trên các mặt trận, về các ông chồng nát rượu, và vô số chuyện thú vị khác. Tôi nghe và tôi tin hết thảy những điều bà kể, như những đứa trẻ tin ở sự thật, chắc chỉ có trẻ con mới tin như thế mà thôi. Người lớn thường chẳng tin gì hết. Vậy đấy, các bà bảo mẫu kể cho tôi nghe về “con

mẹ giời đánh thánh vật”, “con chó cái khốn kiếp” cứ tỉnh bơ, như thể họ đang nói về một cơn mưa hay về tuyết rơi vậy.

Đến năm lên sáu thì tôi thôi không ước mơ có mẹ nữa. Tôi ước trở thành một đứa “đi được”. Hầu như tất cả bọn chúng tôi đều đi được. Kể cả những đứa chỉ di chuyển được một cách khó nhọc trên đôi nạng. Người ta đối xử với bọn đi được hơn hẳn đối xử với chúng tôi, những đứa không đi được. Chỉ có bọn đi được mới là người. Sau khi tốt nghiệp nhà trẻ, chúng có thể trở thành người có ích cho xã hội – kế toán viên, thợ giày, thợ may. Nhiều đứa sẽ có học vấn cao, sẽ “thành người”. Sau khi tốt nghiệp

chúng trở lại nhà trẻ trên những chiếc xe hơi đắt tiền. Trong những dịp như thế, chúng tôi được triệu tập đến đại sảnh, ở đó chúng tôi được nghe kể về một người học trò cũ nào đó của trường nay giữ chức vụ gì. Cứ theo đó thì mấy chú mấy cô béo tốt nọ bao giờ cũng ngoan ngoãn vâng lời người trên, họ học tập chăm chỉ, và, bằng trí óc và lòng kiên trì, họ đã đạt được những gì họ muốn. Khốn họ là những người đi được. Chẳng cần nghe họ ba hoa khoác lác tôi cũng biết mình phải làm gì nếu như tôi cũng đi được như họ. Nhưng làm thế nào để đi được thì không một ai nói cho tôi biết.

Năm lên tám, tôi ngộ ra điều cực

kỳ đơn giản: tôi là đứa bé tứ cố vô thân, chẳng ai cần đến tôi. Người lớn cũng như trẻ con, người nào cũng chỉ nghĩ về mình. Tất nhiên, tôi biết rằng ở đâu đó, trên một hành tinh khác, cũng có những ông bố bà mẹ, những ông nội bà ngoại. Nhưng tất cả những cái đó xa vời và khó tin, tôi coi những lời hàm hồ ấy như là những câu chuyện mung lung về những vì sao và những châu lục.

Năm lên chín, tôi hiểu ra rằng tôi sẽ chẳng bao giờ đi được. Cái đó làm tôi buồn so. Thế là hết - những xứ sở xa xôi, những vì sao, và những niềm vui khác. Còn lại một cái chết mà thôi. Một cái chết vô tích sự, dài đằng dặc.

Năm lên mười, tôi đọc về những phi công thần phong. Những chàng trai dũng mãnh mang đến cho quân thù cái chết. Bằng chuyến bay một mạch, không hạ cánh giữa đường, họ trả lại cho Tổ quốc tất cả những gì họ nợ Tổ quốc – những bát cơm, những cái tã dây bẩn, những quyển vở, những nụ cười thiếu nữ, ánh nắng và những vì sao, quyền được nhìn thấy mẹ mỗi ngày. Cái đó hợp với tôi. Tôi hiểu rằng người ta sẽ chẳng bao giờ đặt tôi ngồi lên ghế phi công. Tôi mơ ước một trái thủy lôi. Một trái thủy lôi có thể lái được, chứa đầy chất nổ. Ước gì tôi lên được đến một hàng không mẫu hạm địch và nhấn vào cái nút

bấm màu đỏ.

Từ bấy đến nay đã nhiều năm trôi qua. Tôi đã thành người lớn và tôi hiểu mọi sự. Có thể chuyện đó là tốt, mà cũng có thể chẳng tốt bao nhiêu. Kẻ cái gì cũng hiểu, cái gì cũng biết, thường là những kẻ ngây ngô và đáng ngán. Tôi không có quyền ước mong cái chết cho tôi, bởi vì số phận gia đình tôi phụ thuộc nhiều vào tôi. Vợ tôi và các con tôi yêu tôi, tôi cũng yêu vợ con tôi lắm lắm. Nhưng ban đêm, thỉnh thoảng nằm đấy mà không chợp mắt được, thì tôi lại mơ ước có một quả thủy lôi với cái nút bấm màu đỏ. Cái mơ ước thơ ngây của con trẻ con mãi không rời bỏ tôi, và có thể, chẳng

bao giờ nó chịu rời bỏ tôi hết.

NGÀY HỘI

Hồi ức đầu tiên. Tôi, một mình, bé nhỏ, trong giường nôi. Tôi la hét. Chẳng ai đến. Tôi la hét một lúc lâu. Giường nôi là giường trẻ con bình thường, nhưng ở bốn bên có lưới cao. Tôi nằm ngửa, người tôi đau, ướt đầm. Bốn bên là rèm trắng. Tôi hoàn toàn một mình. Trước mắt tôi là trần nhà trắng phếu; nếu quay đầu lại thì cũng rèm trắng là rèm trắng, tha hồ mà nhìn. Tôi la hét không thôi. Người lớn chỉ đến với tôi vào những giờ nhất định theo thời biểu. Khi đến với tôi, họ mắng mỏ tôi, họ cho tôi ăn, họ

thay tã cho tôi. Tôi yêu họ, nhưng họ không yêu tôi. Mặc cho họ mắng mỏ, mặc cho họ vằn tôi qua cái phản lưới bắt tiện. Muốn làm gì tôi thì làm, tôi cóc cần. Tôi chỉ muốn có ai đó đến với tôi. Chỉ lúc đó tôi mới có thể nhìn thấy những cái giường khác, những cái bàn, những cái ghế và những cửa sổ. Thế là hết. Xong việc, họ đặt tôi vào giường. Khi người ta đặt tôi vào giường, tôi lại la hét. Họ lại mắng. Họ không muốn bế tôi, tôi thì không muốn bị đặt vào giường. Tôi nhớ là bao giờ tôi cũng sợ họ bỏ tôi ở lại đấy một mình. Họ thường xuyên bỏ tôi một mình.

Mùi đầu tiên, mùi dễ chịu nhất đối với tôi là mùi rượu và mùi nước hoa.

Thỉnh thoảng cũng có những những người đàn bà vận áo choàng trắng đến với tôi, họ bông tôi lên. Họ bế tôi một cách cẩn trọng, không như bình thường. Họ gọi đó là “ngày hội”. Tôi ngửi thấy nơi người họ hương rượu ngọt ngào. Họ bế tôi đi, mang tôi tới một căn phòng lớn có một cái bàn và những cái ghế. Tôi được đặt ngồi trên đùi một người nào đó. Những người đàn bà chuyền tay nhau bế tôi. Họ cho tôi ăn một thứ gì đó ngon lành. Nhưng cái dễ chịu hơn cả là tôi được nhìn thấy mọi vật quanh mình. Những khuôn mặt, những cái đĩa đẹp ở trên bàn, những cái chai và những cái ly. Mọi người uống rượu, ăn, nói chuyện.

Người đàn bà đặt tôi trên đùi một tay thận trọng giữ tôi, tay kia nhanh nhẩu đưa lên miệng uống cạn khẩu phần rượu, rồi nhắm. Thức nhắm có nhiều loại, bà ta véo mỗi thứ một tí và đút vào miệng cho tôi ăn. Không ai chửi mắng ai. Bầu không khí ấm áp, thân tình.

Một bữa nhậu trong nhà trẻ. Một bữa nhậu thông thường. Đâu ra đó. Các đàn anh uống vodka, có thức nhắm. Đàn anh, đó là học sinh lớp trên. Sau buổi học họ tạt nhanh vào phòng, cắt người đứng “ngánh” cho cả

bọn, rồi ngồi vào một góc. Họ mở đồ hộp, uống chung một cốc vodka theo cách chuyền tay, nhắm vội nhắm vàng.

Bất thần. họ nhận ra sự có mặt của tôi. Tôi nằm dưới gầm giường, trong góc đối diện của căn phòng. Tôi nằm, thân trong gầm, đầu và vai thò ra ngoài, trước mặt tôi là một cuốn sách. Đọc mà để chân dưới gầm giường rất tiện lợi. Không ai làm phiền mình.

- Ruben, bò lại đây, chú mày.

Tôi bỏ sách đấy, bò lại. Tôi bò chậm, nhưng mọi người đều đợi tôi, không sốt ruột. Tôi bò đến chỗ họ.

- Vodka chứ, chú mày?

Câu hỏi huênh hoang. Mọi người biết thừa tôi chưa được phép uống

vodka. Ngoài hai mươi mới được uống vodka.

Tất cả cười rộ. Cười không ác ý, ai nấy đều sảng khoái.

- Thôi đi, Sergey, để thằng nhóc yên. Cho nó ăn chút gì đi thì hơn.

Sergey, không chân, sắp cho tôi một miếng bánh mì kẹp xúc xích. Bóc cho tôi một tép tỏi.

Các đàn anh uống nốt phần rượu còn lại, chai thì mang đi giấu. Họ bắt đầu nhắm. Tôi ăn cùng với họ. Khoái thật. Mọi người đều khoái. Ngày hội mà. Nếu như không phải ngày hội, chắc chẳng ai để ý để nhận ra tôi, lại càng không chia sẻ thức ăn với tôi. Tôi chẳng là cái gì sất, một thằng oắt

tửu xà lai.

Sau khi uống vodka, đàn anh uống trà quạu. Họ nấu trà quạu bằng một vỏ hộp lớn, lần lượt uống chậm rãi. Họ không cho tôi uống trà quạu không phải vì tôi còn nhỏ, mà vì tôi bị đau tim, mọi người đều biết.

Sergey cầm cốc dùng uống vodka, nhanh nhẹn leo lên xe lăn, cho nó chạy ra khỏi phòng. Trở lại, Sergey mang về cầm một cốc nước đầy. Một tay cầm cốc nước, tay kia thận trọng ấn xuống sàn để di chuyển. Đặt cốc xuống sàn, Sergey lấy ở trong tủ giường ra một hộp mút và một cái thìa. Đổ một chút trà quạu từ trong vỏ đồ hộp dùng để uống chung vào cốc

của tôi, anh tra mứt vào đấy. Anh tra nhiều, không tiếc rẻ.

- Ruben này. - Sergey nói – Giờ cậu có trà pha mứt đấy nhá.

Đàn anh uống trà quạu, tôi uống trà ngọt. Tuyệt. Ngày hội mà.

THỨC ĂN

Tôi khảnh ăn. Nếu được, ắt tôi chọn viên thuốc trong những truyện ngắn viễn tưởng, uống một viên, no cả ngày. Tôi ăn ít, người ta dỗ dành tôi, bón cho tôi từng thìa, nhưng tất cả những việc ấy đều vô ích.

Hồi tôi còn bé tí tẹo tôi gặp may, hồi ấy tôi sống trong một nhà trẻ nhỏ ở nông thôn. Ở đấy người ta cho chúng tôi ăn tử tế và ngon lành, các bà bảo mẫu đều tốt bụng, họ chăm sóc chúng tôi, lo lắng sao cho tất cả chúng tôi đều no.

Sau đó là những nhà trẻ khác, những bà bảo mẫu khác, thức ăn thức

uống khác. Cháo trân châu, hoa quả có sâu ở trong, trứng ung. Có tất cả những thứ như thế. Nhưng tôi sẽ không viết về những cái đó.

Không hiểu tại sao, nhưng tôi thấy những hồi ức đẹp nhất của tôi gắn liền với thức ăn. Những khoảnh khắc đẹp nhất trong thời thơ ấu của tôi gắn liền với nó, nói cho đúng hơn, với những người chia sẻ nó cùng tôi, như thế đó là biểu hiện của tình thân ái. Lại thật đấy.

Tôi không nhớ chuyện xảy ra ở

đâu. Tôi nhớ những người mặc áo choàng trắng. Chúng tôi thì đông, dừa nào dừa ấy còn nhỏ xíu.

Chúng tôi được phát một quả dừa. Hồi ấy tôi thấy sao mà quả dừa nó to thế, đẹp thế. Người lớn không bỏ ra ngay, để cho chúng tôi ngắm cái đã. Chính họ, những người lớn, cũng không nỡ phá hoại vẻ đẹp ấy, dường như thế. Ở nước Nga dừa là của hiếm.

Nhưng quả dừa đã làm cho cả lũ chúng tôi thất vọng. Nói cho đúng hơn, không phải tất cả. Lũ trẻ chúng tôi nếm vị khé độc đáo của dừa, không chịu ăn những khoanh dừa làm rất lười. Chỉ một mình tôi ăn. Tôi còn nhớ, người lớn bảo nhau:

- Cho nó ăn thêm nữa đi.

- Sao thế, nhớ nó phát bệnh thì sao?

- Bà đọc thẻ của nó chưa? Chứa biết chừng bố thằng này ăn giống dưa này mà thành người đấy. Ở nước nó dưa có dễ cũng nhiều như khoai ở nước ta.

Họ cho tôi ăn nữa, rồi ăn nữa. Chắc hẳn họ lấy làm thú vị thấy thằng bé kỳ quặc nọ có thể ăn được thứ quả lạ kia. Mà vút ngần ấy của quý đi thì họ tiếc. Tôi ăn nhiều, chẳng sao hết.

Tôi được đưa tới nhà trẻ lần đầu

tiên. Ở nhà trẻ này không có những người lớn mặc áo blu trắng, không có nhiều giường xếp thành hàng. Bù vào đó có rất nhiều trẻ con và một cái tivi.

- Sao, thằng bé này hoàn toàn không ngồi được à? Nào, ta đặt nó lên đi-văng rồi lấy gối xếp quanh nó vậy.

Người ta đặt tôi lên đi-văng, lấy gối xếp bốn chung quanh tôi và lấy thìa bón cháo mạch cho tôi ăn. Vì bất ngờ, tôi ăn hết sạch một đĩa cháo và ngủ thiếp đi. Cháo ngon ghê. Tôi thích nhà trẻ ấy.

Bệnh viện. Đêm. Mọi người ngủ.

Cô y tá chạy vào phòng bệnh nhân, bật đèn đầu giường tôi. Cô y tá mặc áo đẹp, đi giày cao gót, tóc cô uốn xoắn, xoắn xuống vai. Cô cúi xuống sát mặt tôi. Cô có một đôi mắt rất to, hạnh phúc. Từ người cô bốc ra mùi nước hoa và một mùi gì đó nữa, mùi của nhà riêng, không phải của nhà thương.

- Nhắm mắt lại, há miệng ra cái nào!

Tôi nghe lời cô. Cô bỏ vào miệng tôi một cái kẹo sô-cô-la to. Tôi đã biết cách ăn kẹo sô-cô-la như thế nào. Phải cầm lấy cái kẹo và cắn từng miếng nhỏ một. Hơn nữa, tôi còn muốn xem kỹ cái kẹo ấy.

- Cắn đi và ăn cho hết nhé! Hiểu

chưa?

Tôi gật.

Cô y tá tắt đèn rồi chạy đi. Tôi cắn từng miếng kẹo. Miệng tôi tràn đầy một thứ gì đó ngọt và the. Tôi nhai kẹo sô-cô-la, không hiểu tại sao tôi thấy chóng mặt. Tôi cảm thấy dễ chịu. Tôi hạnh phúc.

Tôi bị chở tới một nhà trẻ tiếp theo. Tôi đang bò trong hành lang thì một bà bảo mẫu đi ngược chiều tôi. Hành lang tối thui, bà không nhận ra tôi trong đó. Khi bà đến sát tôi thì bất thần hét toáng lên, nhảy sang bên để

tránh tôi. Rồi bà nhích lại gần hơn để nhìn tôi cho rõ. Da tôi màu nâu, đầu tôi cạo trọc. Thoạt tiên, trong hành lang tranh tối tranh sáng tôi chỉ thấy một đôi mắt lơ lửng cách sàn khoảng mười lăm phân.

- Cái thẳng, gày gò mà gày thế không biết. Rặt xương với da. Cứ như thể vừa ở Buchenwald¹⁰ ra vậy.

Thực vậy, tôi chẳng béo cho lắm. Ở chỗ cũ, người ta nuôi tôi không được tốt, tôi thì lại lười ăn.

Bà bảo mẫu bỏ đi. Mấy phút sau bà quay lại, đặt xuống sàn trước mặt tôi một miếng bánh kẹp mỡ sấy. Lần đầu tiên trong đời tôi nhìn thấy mỡ sấy, vì thế tôi ăn hết miếng mỡ trước rồi mới ăn bánh. Bỗng nhiên tôi cảm

thấy trong người ấm áp dễ chịu hẳn lên, và tôi ngủ thiếp đi.

Lễ Phục Sinh. Các bà bảo mẫu ăn vận sang trọng, không trừ một ai. Không khí hội hè tràn ngập khắp nơi khắp chốn. Hiện tượng các bà bảo mẫu tỏ ra đặc biệt tốt với chúng tôi làm cho các thầy giáo lo ngại. Tôi chẳng hiểu gì hết. Trong những ngày lễ trên tivi bao giờ cũng chiếu những cuộc duyệt binh, những cuộc diễu hành quần chúng. Chỉ trong ngày Tết mới không có duyệt binh. Nhưng Tết

đã có thông đầu năm và quà cáp.

Sau bữa sáng bà bảo mẫu cho chúng tôi mỗi đứa một quả trứng luộc có vẽ hoa văn xanh đỏ. Bên trong, trứng vẫn trắng như trứng thường. Tôi ăn hết quả trứng Phục Sinh. Nó ngon hơn nhiều so với những trứng ở nhà trẻ. Ở nhà trẻ người ta luộc trứng kỹ quá, đậm cứng, còn quả trứng này thì mềm và ngon quá chừng.

Lạ một cái là, dù tôi ở đâu mặc lòng, ở nhà trẻ, ở bệnh viện, hay ở nhà già, bao giờ cũng có một người tốt bụng cho tôi một quả trứng có hoa văn trong lễ Phục Sinh. Cái đó thật là tuyệt.

Nước Nga có tục làm giỗ cho người đã khuất. Cứ đến bốn mươi ngày người quá cố là họ hàng có một bữa ăn chung. Ngoài người nhà còn khách khứa, khách mời là người ngoài, bất kể người đó là ai, nhưng nhất thiết phải mời bằng được những người bất hạnh nhất. Người ta tin rằng người khách mời càng bất hạnh bao nhiêu thì người chết càng vui lòng bấy nhiêu, công trạng người làm giỗ đối với Chúa càng lớn bấy nhiêu. Nhưng đào đâu ra những kẻ bất hạnh trong một đất nước hạnh phúc nhất thế giới cơ chứ? Thế là những khổ chủ

kéo nhau đến cổng nhà trẻ chúng tôi, với túi, với bị, với giỏ. Họ mang đến cho chúng tôi nào kẹo, nào bánh quy, nào bánh mì. Cả bánh rán, bánh nem nữa - họ mang tất những gì họ có. Các thầy cô xua họ quầy quầy, nhưng thường là vô hiệu.

Các bà bảo mẫu thì khác. Mặc dầu bị cấm, các bà vẫn lợi dụng cương vị công tác của các bà để mang những “phần giỗ” cho chúng tôi qua cổng.

May mắn hơn người khác là những bà phụ trách chúng tôi, những đứa không đi được. Các thầy ở xa, các bà cho chúng tôi ăn, từng đứa một. Có một bà không biết làm thế nào mà mang được qua cửa chính cả một xoong chè hoa quả¹¹ cho chúng tôi.

Chúng tôi không phải chỉ không đi được, chúng tôi còn là những đứa trẻ bất hạnh bậc nhất. Cho chúng tôi ăn kẹo bánh là hành động được các bà đánh giá cao hơn hẳn so với việc cho những đứa khác.

Về phía chúng tôi, chúng tôi biết lệ là không được nói “cảm ơn” khi nhận “phần giỗ”, rằng vào lúc các bà cho ăn chúng tôi không được mỉm cười.

Tôi nằm ngoài vườn. Vườn là cách chúng tôi gọi mấy cây táo mọc bên cạnh nhà trẻ. Để bỏ được ra vườn tôi phải bỏ lâu, tôi mệt và tôi nằm ngửa ra tôi nghỉ. Bọn đi được thì ở xa, có lẽ chúng đang xem phim ở câu lạc bộ cũng nên, mà cũng có thể người ta dẫn chúng đi đâu đó, tôi không nhớ.

Tôi nằm ườn chờ xem có quả táo nào rụng xuống bên cạnh tôi chăng. Nhưng cái may đến với tôi còn lớn hơn nhiều.

Một bà lão gầy gò leo qua hàng rào. Cái hàng rào cao hai mét không ngăn nổi bà lão. Bà lão nhanh nhẹn nhảy từ trên hàng rào xuống, nhìn quanh rồi đi đến chỗ tôi. Bà nhìn chân nhìn tay tôi theo cách người thạo việc rồi hỏi tôi, giọng ngờ vực: “Cháu có thật mồ côi không?” Tôi gật. Bà lão không chờ đợi một sự may mắn lớn đến như thế: thằng bé đã quắt cả chân lẫn tay, đã thế lại còn mồ côi nữa mới đẹp chứ. Bà lão đặt giỏ xuống đất, lật khăn phủ ở trên ra, lấy ra mấy cái

nem và ra lệnh cho tôi “Ăn đi!”. Tôi vội vã ăn nem, bà lão thì giục tôi và nhắc đi nhắc lại: “Cháu khấn bà Varvara đi, cháu, nhớ nhé, bà Varvara.” Nhưng những điều tốt đẹp đã kết thúc nhanh chóng. Một cô giáo xuất hiện ở góc vườn:

- Sao có người lạ ở đây thế này? Ai cho vào? Bà lão, bà làm gì ở đây vậy?

Sau đó cô quay sang tôi:

- Em làm cái gì thế?

Tôi làm gì? Tôi đang nhai cái nem thứ ba. Tôi nhai vôi nhai vàng, bởi vì trong tay tôi còn nửa cái nữa và tôi muốn ăn hết cho kịp.

Bà lão nhanh như sóc vớ lấy cái làn, thoát cái đĩa chuồn ra ngoài qua

hàng rào. Tôi vội vàng ăn nốt chỗ nem. Cô giáo băng quơ mỉm cười, bỏ đi.

Đó là những cái nem đầu tiên trong đời tôi.

Một lần nữa tôi đang ở nhà trẻ thì bị chở đến một nhà trẻ khác. Cuộc vui bắt đầu từ ga xe lửa, tôi được ăn kem, được uống nước chanh. Cái kem to, vỏ sô-cô-la. Tàu vừa khởi hành, cô y tá và bà bảo mẫu bỏ “đi dạo”, như họ nói. “Nào, ta dạo một lát đi”. Họ trở về dắt theo hai người đàn ông

Georgie. Một người có tuổi, tóc bạc, người kia trẻ hơn chút ít. Bốn người vui vẻ uống vodka. Họ cắt cho tôi một miếng xúc xích, cho tôi ăn trứng, uống nước chanh. Ông có tuổi người Georgie cắt hết miếng xúc xích này đến miếng khác để làm bánh kẹp cho tôi và luôn miệng dỗ: “Ăn đi, ăn đi, cháu, trẻ con ăn nhiều mới tốt”. Thức ăn tràn trề, họ ăn thả dãn. Trời tối dần, tha hồ mà nhìn ra ngoài cửa sổ, tha hồ ăn xúc xích. Tôi muốn cứ đi mãi, đi mãi, như thế mà nhìn ra ngoài cửa sổ. Tôi nghĩ thầm: nếu như tất cả người lớn trên trái đất này có được thật nhiều vodka và xúc xích thì họ sẽ thành người tốt hết và tất cả trẻ con sẽ được hạnh phúc.

Tôi ở trong nhà trẻ cuối cùng, nó cũng là nhà trẻ tốt nhất thế gian. Trước mặt tôi là bữa sáng: một ít khoai nghiền, một nửa quả cà chua, một cái bánh nhỏ phết bơ và một cốc trà. Tôi biết chắc hôm nay không phải ngày hội, có sao người ta lại cho tôi ăn khoai tây nghiền? Tôi ném một ngụm trà – nó ngọt mới lạ chứ. Cà chua sống là một món ăn tuyệt trần. Tôi ăn nhẩn mọi thứ và tôi hiểu rằng tôi may mắn vô cùng, tôi đã tới thiên đường.

Tôi với Katia ở trong một căn hộ dưới tầng hầm nửa chìm nửa nổi, bởi cha mẹ nàng không chịu thừa nhận hôn thú của hai đứa. Đó là căn hộ của bà giáo dạy tôi – một trong những người đàn bà tốt bụng nhất thế gian. Bà giáo nhường nhà cho chúng tôi, bà dọn đến ở nhà vườn¹².

Trên đường tới trường đại học tổng hợp, Katia mua một hộp văn thần. Nàng nấu tuốt cả hộp trong một lần. Tôi đã biết văn thần là cái gì. Ở nhà trẻ, mỗi bữa chúng tôi được bốn cái mỗi đứa.

- Chúng mình ăn mấy cái đây? –
tôi hỏi Katia.

- Sao, các anh đếm từng cái vằn
thần à?

Nàng dọn vằn thần ra. Katia ăn hết
cả đĩa, tôi thì không làm sao ăn quá
sáu cái. Tôi hiểu rằng trong cái thế
giới lạ lùng không phải của nhà nước
này người ta ăn vằn thần không cần
đếm.

- Đừng đổ nước luộc vằn thần đi,
em ạ - tôi thành thạo khuyên Katia –
Có thể dùng để nấu canh đấy.

Mấy hôm sau về thăm bố mẹ,
Katia lại được ăn vằn thần. Mẹ nàng
chực mang xoong nước luộc vằn thần
ra khỏi bếp.

- Mẹ ơi, đừng đổ nước ấy đi nhé, để dùng nấu canh được đấy. – Katia máy móc nói.

Ngày hôm sau, khi Katia rời khỏi nhà đi học, mẹ nàng len lén đến chỗ ở của chúng tôi và đặt ở cửa ra vào một con gà tươi.

Thế là băng đã tan.

Katia đi làm, tôi ở nhà một mình với một phụ nữ tuyệt vời. Đó là bà của Katia. Bà ở cùng chúng tôi trong một căn hộ. Bà thường vào phòng tôi, ngồi xuống trước mặt tôi:

- Thế nào, cháu, bao giờ cháu nghèo đấy hử cháu?

- Chưa đâu, bà ơi. – tôi đáp – Đến lúc cần nghèo thì cháu nghèo thôi. Xem bà đấy, bà cũng có còn trẻ trung gì đâu. Hay là bà định sống vĩnh viễn?

- Cháu như thế kia thì sống mà làm gì? Tay không, chân không. Đóng một cái đinh cũng không nổi.

- Bà có bút chì tím¹³ không?

- Có.

- Vậy thì bà cứ đi khắp nhà đi, chỗ nào thấy cần đóng đinh thì bà đánh dấu vào. Cháu không nói khoác đâu, đinh sẽ được đóng đâu ra đó cho bà xem.

Cứ thế chúng tôi tiêu thời gian

trong những câu chuyện tâm tình. Bà kể cho tôi nghe về thời trẻ của bà, về họ hàng nhà bà. Cứ theo lời bà thì họ hàng bà rất một lũ đều cáng và khốn nạn.

Một lát sau bà vào bếp, loảng xoảng xoong chảo. Bà đến chỗ tôi:

- Ruben ơi! Bà nấu canh dưa cải đây. Cháu ăn không, hay sợ bà đầu độc cháu?

- Bà cứ cho cháu ăn, cháu chẳng sợ bị đầu độc đâu, cháu đã ăn đủ thứ trên đời, chẳng phải chỉ một món ấy.

Bà mang canh dưa cải vào. Canh dưa ngon. Dưới đáy đĩa là một miếng thịt vịt to.

Khi Alla có mang, chúng tôi sống cực lắm. Alla ăn bánh mì với mỡ nước. Tôi không ăn béo được, tôi ăn bánh mì với dầu hướng dương. (Ở nhà trẻ bánh mì rưới dầu hướng dương có rắc muối được coi là một món ăn sang). Năm ấy, lần đầu tiên trong đời, tôi bị đau dạ dày. Chúng tôi còn nấu súp đậu nữa. Alla không ăn súp, tôi ăn một mình. Tôi nhẹ hơn nàng gấp trăm lần, tôi có thể ăn súp mà không mang thai. Khi cháu Maia ra đời, Alla quyết định nuôi cháu bằng sữa mẹ. Tất nhiên, nuôi tự nhiên như thế rất tốt. Nhưng khốn cháu lại không chịu bú. Sữa của

Alla có màu lơ lơ xanh. Phân của cháu Maia cũng có màu xanh. Suốt thời gian nuôi con Alla chỉ ăn độc một món khoai tây. Alla khoẻ mạnh, nàng cần được ăn hơn tôi rất nhiều. Tôi ăn cả ngày mới bằng một bữa của nàng. Chúng tôi quyết định chuyển sang nuôi cháu bằng sữa bò. Như thế rẻ hơn phải bảo đảm cho Alla được ăn uống bình thường.

Một người quen đến chơi.

- Cậu sống ra sao?
- Bình thường.
- Cậu thường ngày ăn gì?

- Súp đậu.

- Vớ khoai tây chứ?

- Tất nhiên.

- Thế mà chúng tớ hai tuần rồi toàn ăn súp đậu không khoai tây.

Tôi mới ăn súp đậu ba ngày. Tôi còn cả một bao tải khoai tây.

Alla dẫn cháu Maia đi vườn trẻ.

Nàng cười. Gặp bà cấp dưỡng. Bà cấp dưỡng khoe bữa trưa ở vườn trẻ hôm nay có những một con gà. “ Béo thế này này, to đùng, mỗi đứa được một miếng đấy”. Vườn trẻ có hơn một trăm cháu. Mà gà thì mỗi một con, nói

cho đúng hơn, một con rươi. Tôi cũng cười.

Tôi vui vì con gái đã đi vườn trẻ. Ở đó nó sẽ có nhiều bạn, chúng nó sẽ cùng nhau nặn các thứ bằng đất sét, chúng nó sẽ cùng nhau vẽ bằng màu. Hơn nữa, ở vườn trẻ về, cho ăn gì Maia cũng ăn tốt, không còn oẻ hoẻ nữa.

Trên đường từ vườn trẻ về, Maia đòi mẹ mua đường viên. Đường viên thường, có mùi va ni.

- Sao con lại thích đường viên, bố mẹ đang có tiền đây, con có muốn mẹ

mua cho con kem hay là thứ gì khác không?

- Không, đường viên cơ.

Alla mua đường viên. Maia ngồi vào bàn, suốt buổi tối nó gặm đường viên. Té ra là nửa ngày nó mới được vườn trẻ cho một viên đường, nó còn muốn ăn nữa. Ở nhà trẻ của chúng tôi, mỗi đứa được hai viên.

Hồi tôi ở nhà già¹⁴ có một điều làm tôi sửng sốt. Ở phòng ăn, chúng tôi được phát xương sau bữa ăn. Đó là những mẩu xương bò bình thường dùng để nấu súp. Nhưng người ta chỉ

phát cho cựa chiến binh mà thôi. Xương đã được róc rất kỹ, nếu khéo tay thì cũng vẫn moi được ít thịt. Các cựa chiến binh xúm xít quanh bàn, nơi nhà bếp phát xương, họ cãi nhau, phô công trạng và quân hàm xem ai xứng đáng hơn ai. Mới đây, tôi hỏi một anh bạn thời nội trú xem vụ xương bò ở đó giờ ra sao, vẫn được phát chứ?

- Làm gì có. Đã lâu nhà bếp không nấu xương nữa. Lấy đâu ra xương mà nấu

CÁC BÀ BẢO MẪU

Những bà bảo mẫu chẳng có nhiều lắm đâu. Tôi muốn nói những bà bảo mẫu chính cống, đích thị là bảo mẫu, dịu dàng và chu đáo. Tôi không nhớ tên của các bà, hay nói cho đúng, tôi không nhớ được hết tên của tất cả các bà bảo mẫu tốt bụng. Giữa chúng tôi với nhau, chúng tôi chia các bà ra làm hai loại, “ác” và “hiền”. Trong cái thế giới của trẻ con ấy, ranh giới giữa thiện và ác đơn giản và rõ ràng lắm lắm. Một thời gian dài tôi không sao thoát khỏi cái thói quen có được hồi ở nhà trẻ là chia cõi nhân gian thành hai loại người, người mình

và người ngoài, người khôn và người ngu, người hiền và người ác. Biết làm thế nào? Tôi lớn lên ở đó mà. Ở đó ranh giới giữa cái sống và cái chết mỏng manh, ở đó sự đều cang là điều bình thường. Tính chân thật và lòng tốt cũng là điều bình thường. Tất cả hoà trộn với nhau. Chắc hẳn do nhu cầu phải chọn lựa mỗi lần giữa cái xấu và cái tốt đã làm nảy sinh trong tôi sự phân định rạch ròi như thế.

Thường, những bà bảo mẫu hiền là những bà có đạo. Tất cả các bà có đạo đều thế. Ấy đấy, tôi vừa mới viết thì đã lại phân chia người ta thành các loại khác nhau. Chẳng làm sao thoát khỏi thói quen tệ hại ấy.

Nhà nước cấm dân chúng theo

đạo. Chúng tôi được dạy rằng Chúa Trời không hề có. Vô thần là chuẩn mực trong đời sống. Bây giờ nói thế nhiều người không tin, nhưng đúng thực nó là như vậy. Tôi không biết trong các thầy các cô có ai theo đạo không. Có lẽ cũng có. Các thầy cô bị cấm không được nói về đề tài ấy với học sinh. Vì tội giữ một quả trứng Phục Sinh hoặc làm dấu thánh giá, các thầy cô có thể bị đuổi việc, nhưng với các bà bảo mẫu thì lại không sao. Lương bảo mẫu thấp, việc thì nhiều. Chẳng ai thiết làm việc lau sàn và thay tã cho con nít. Người ta lờ đi chuyện các bà bảo mẫu theo đạo. Và các bà theo đạo. Mặc kệ tất, các bà cứ theo.

Trong những ca đêm các bà cầu nguyện hồi lâu, với cây nến nhỏ mang theo. Các bà làm dấu thánh trên trán chúng tôi khi chúng tôi đi ngủ. Trong lễ Phục Sinh các bà mang cho chúng tôi nem hấp và trứng có vẽ hình. Lệ là không được phép mang thức ăn vào nhà trẻ, ban lãnh đạo nghiêm khắc đấy, nhưng họ có thể được làm gì với các bà bảo mẫu thất học.

Họ không nhiều lắm đâu, những bà bảo mẫu tốt bụng. Tôi nhớ tất cả các bà bảo mẫu ấy. Tôi sẽ kể cho các bạn nghe về một trong những bà bảo mẫu tốt. Dưới đây là câu chuyện thực, tôi được nghe bà kể. Tôi sẽ cố gắng diễn đạt thật chính xác những gì trí

nhớ trẻ thơ lưu giữ.

“**T**a ở đây lâu lắm rồi, con ạ. Hồi ta mới đến, ở đây rất trẻ con bé tí tẹo, đứa không chân, đứa không tay. Đứa nào đứa ấy bản ơi là bản. Vừa mới buông tay tắm cho nó xong, nó đã lại bò lê trên sàn, lại lấm láp. Đứa thì phải bón bằng thìa, đứa thì giờ nào cũng phải lau chùi một lần. Một kinh khủng. Đêm trực đầu tiên ta không ngả lưng được lấy một phút. Có một đứa vừa được mang đến, suốt đêm nó gào mẹ. Ta phải đến bên giường nó, bế nó lên, cứ thế ngồi với nó đến sáng. Ta chỉ

còn có nước khóc ròng. Sáng sớm, ta cầu nguyện Chúa lòng lành, xin Người cho ta thôi, không làm cái việc này nữa. Ta nói: con chịu, không đành tâm nhìn cái cảnh như thế, đau lòng lắm. Nhưng Chúa lòng lành không cho. Chúa phán: giờ đây công việc ấy là cây thánh giá của con, con sẽ phải vác nó đến trọn đời. Ta cứ xin mãi, nài nỉ mãi. Rồi lại đi làm, rồi cũng quen dần, rồi chịu được. Ta biên hết tên lũ trẻ mà ta phải trông vào giấy. Ở nhà ta có một quyển vở, con ạ, ta mới chép hết tên chúng nó vào đấy. Cứ đến lễ Phục Sinh là ta thắp cho mỗi đứa một ngọn nến. Tốn tiền lắm, mất nhiều nến lắm, nhưng dù sao ta vẫn cứ thắp cho mỗi đứa một ngọn, đọc cho mỗi đứa một

kinh “Lạy Cha”. Bởi Chúa dạy chiêm Chúa phải cầu nguyện cho trẻ vô tội. Mà này, cái tên của con kỳ thật đấy, Ruben ạ, con là người Armenia, phải không? Người Armenia đều theo đạo, ta biết chắc. Vậy ra con không phải người Armenia à? Không thấy bố mẹ con không đến thăm con, ta nghĩ ngay họ đích thị ngoại giáo. Kẻ có đạo chớ hề bỏ con mình. Chỉ giống chó má mới thế, xin Chúa tha tội, con là mục già xuẩn ngốc, lòng chẳng muốn vẫn phạm tội. Ruben ạ, ta sẽ biên tên con vào vở mà không biên họ. Họ của con cũng kỳ quá đi, ta không biết biên thế nào cho phải. Đứa nào ta cũng biên có họ cả, trừ con ra. Theo phép đạo, khi cầu nguyện chỉ xưng tên, nhưng

không có họ thì cũng không hay, dù sao mặc lòng”.

Có còn phải thêm gì vào câu chuyện kể này nữa không? Tôi lớn lên, đọc cả đồng sách các loại, và tôi nghĩ rằng tôi rất thông minh. Xin cảm ơn các thầy cô đã dạy tôi biết đọc. Xin cảm ơn nhà nước xô-viết đã nuôi tôi khôn lớn. Xin cảm ơn những người Mỹ thông minh đã làm ra máy vi tính để cho tôi có thể gõ được bản văn này bằng ngón trỏ tay trái.

Xin cảm ơn tất cả các bảo mẫu hiền thực đã dạy bảo tôi về thiện tâm, để qua mọi thử thách gian nan tôi vẫn giữ được tâm hồn ấm áp. Xin cảm ơn các bà đã không diễn đạt bằng lời,

không cân đong đo đếm. Xin cảm ơn vì nhờ các bà tôi có được tình yêu và tình thương của Chúa, vì tôi là người có đạo, vì những đứa con tôi. Xin cảm ơn vì tất cả mọi sự.

CÁC TRÁNG SĨ

Trong phòng, chúng tôi có mười đứa. Nói chính xác là chín. Không tính Vova vào đấy. Vova không nói được, nó câm. Nó không làm được gì hết, căn rồi ị. Chúng tôi thường thức giấc vì tiếng la hét của nó. Lúc nào Vova cũng thèm ăn. Nó ăn nhiều vô kể, cho bao nhiêu ăn hết bấy nhiêu. Thức ăn chia đều cho mọi người, nhưng nó thì bao giờ cũng vẫn thiếu, và thế là nó gào. Một đứa trẻ sơ sinh mười hai tuổi.

Còn Vasilek nữa. Trông bề ngoài, Vasilek khoảng hai mươi. Vasilek liệt hai chân. Nó khoẻ như một con bò

mộng. Nói cho đúng, nó khoẻ như nhiều người mắc bệnh kém thần trí . Một hôm, nó tóm lấy chân một bà bảo mẫu vì bà này trêu nó. Bà ta không sao rút chân ra được và vết thâm tím trên chân mãi mới khỏi. Các bà bảo mẫu thường trêu Vasilek, nhưng không có ác ý. Khi đi ngang, họ đá khẽ nó một cái, phát vào lưng nó một cái, hoặc nói một câu tục tĩu, còn Vasilek thì sau đó drochit ồn ào suốt đêm gây ra cái cớ cho những lời đùa cợt mới. Nói chung, người ta đối xử với Vasilek phải nói là tốt, bao giờ cũng cho nó một suất ăn thêm .

Tôi là một thằng bé lên chín. Các bạn hãy hình dung một kẻ bại liệt. Nó

nằm ngửa trên sàn và dùng khuỷu tay
lắc đi lắc lại làm thân hình đung đưa.
Nó đang làm một cái gì mà bạn chưa
hiểu. Nó bò đấy.

Tôi bò nhanh ra phết. Nếu trong
người không mệt, tôi có thể bò được
ba trăm mét trong nửa giờ. Nhưng cứ
mười mười lăm thước là tôi lại phải
nghỉ. Vậy mà tôi vẫn bò được đấy.
Trong phòng chỉ có tôi và Vasilek là
bò được. Đặc điểm đó phân biệt
chúng tôi với bọn cùng phòng.

Bọn ấy có bảy đứa. Tôi không nhớ
hết tên chúng nó. Cũng chẳng hơi đâu
mà nhớ hết tên chúng. Trong bọn ấy
chỉ có thằng Sasha Poddubny là ngồi
được. Sáng sủa, các bà bảo mẫu đặt

Sasha ngồi bệt trên sàn, trước một cái bàn thấp tè. Sáu đĩa còn lại nằm trên giường suốt ngày suốt đêm. Người ta gọi chúng là “tráng sĩ”. Trong nhà trẻ chúng được tuyệt đối kính trọng. Thậm chí sếp nhà trẻ thỉnh thoảng còn đến hỏi ý kiến chúng. Chỉ phòng chúng tôi mới có tivi, chúng tôi muốn xem lúc nào tùy thích.

Một cách ngẫu nhiên tôi được đến ở phòng này. Tôi được mang tới đúng vào lúc một “nhóc” chết. Cái giường bất hạnh nọ mang số 3. Trước tôi, đã có ba đứa ngủ ở đó, cả ba đều đã chết. Chẳng đứa nào muốn nằm trên cái giường ấy, trừ tôi là lính mới. Sau đó, người ta toan chuyển tôi qua phòng

khác, nhưng Sasha Poddubny đề nghị để tôi ở lại. Nhưng đấy lại là chuyện khác.

Một bạn Sasha muốn đi tè, mà Vasilek thì lại không có trong phòng.

Tôi chỉ có một chọn lựa: hoặc bò đi gọi một bà bảo mẫu, hoặc tự mình tìm cách giúp nó. Tôi lấy răng cắn cái dây thun quần của nó, kéo xuống, rồi đẩy cái bô lại cho nó tè. Theo một luật lệ bất thành văn của nhà trẻ, giờ đây tôi có thể đòi hỏi ở nó một điều gì đó. Tôi lên gân đề nghị Sasha cho tôi

mượn một cuốn sách của nó để đọc – nó có nhiều sách. Sasha thường xuyên đọc sách hoặc dịch từ tiếng Đức.

- Cậu lấy “Ba chàng ngự lâm pháo thủ” đi.

- “Ba chàng ngự lâm pháo thủ” tớ đọc rồi, truyện trẻ con. Cho tớ mượn “Solaris”.

- Nhưng cậu sẽ chẳng hiểu gì đâu.

- Tớ hiểu được mà.

- Cậu bướng lắm, nhưng được, thế là tốt. Cậu cứ cầm cuốn “Solaris”, đọc xong kể cho tớ nghe cậu hiểu được cái gì.

Tôi đọc xong “Solaris” trong ngày chủ nhật. Khi Sasha hỏi tôi hiểu được cái gì trong cuốn sách thì tôi trả lời:

nhân vật chính chẳng việc gì phải bay vào vũ trụ, lẽ ra nên thanh toán trước mọi chuyện với người đàn bà, và thanh toán ngay dưới đất. Sasha bảo tôi còn bé và tôi chẳng hiểu cái gì sất. Nhưng từ đó trở đi cậu ta cho tôi mượn sách. Nói chung, “các tráng sĩ” đối xử với tôi có thiện tình.

Những người bảo trợ, được gọi là các sếp, thường đến thăm chúng tôi. Các sếp là sinh viên trường Sư phạm.

Chúng tôi được triệu tập đến đại sảnh, các sếp hát cho chúng tôi nghe

rồi về. Nói cho đúng, không phải tất cả đều về. Theo chương trình bảo trợ, các sinh viên phải làm cho chúng tôi một số việc gì đó, như giúp chúng tôi làm bài, vân vân. Có điều phần lớn những người bảo trợ nhìn chúng tôi như nhìn một lũ hủi. Cái lối nói “nhìn như nhìn một lũ hủi” sau này tôi mới biết, và tôi khoái lối nói ấy lắm. Thử hỏi còn cách diễn đạt nào hay hơn cho những cặp mắt thao láo và sự ghê tởm được che giấu một cách vụng về?

Nhưng vẫn có những người đến với chúng tôi. Cũng lạ, đó là các nữ sinh viên đầu óc không được thông minh cho lắm. Lòng tốt bản năng, lòng thương hại, mà cũng có thể là tính tò

mò, đã dắt dẫn họ, hết lần này đến lần khác.

Một cô như vậy đến phòng.

- Này, các cậu. Mình có thể giúp gì các cậu đây?

- Uống trà quau không?

- Cái gì?

- Trà đặc ấy mà.

- Uống chứ.

- Thế thì lấy hộ mình cái ấm đun nước ở bên dưới nệm ra, cái vỏ đồ hộp trong tủ đầu giường, đi lấy nước vào đây và đun ở dưới gầm giường.

Ấy là Vovka Moskva bảo thế. Nó có cái biệt hiệu như vậy "Moskva". Tại sao nó lại có cái biệt hiệu ấy như thế tôi không rõ.

Cô sinh viên đến với chúng tôi mấy lần, các tráng sĩ chiêu đãi cô nàng kẹo sô-cô-la và trêu trọc bằng chuyện tiểu lâm làm cô ta phát khóc. Gặp cô ta thật dễ chịu.

Một bận, cô ta nán lại chỗ chúng tôi khá lâu, đã đến lúc cô ta phải về, nhưng tất nhiên, chẳng ai muốn cho cô về hết.

- Các cậu ơi, mình còn phải làm bài lý, cả bài toán nữa, mà chúng nó chẳng cho mình cóp đâu.

- Cậu học năm thứ mấy?

- Năm thứ hai.

- Cậu có mang theo sách học không đấy?

- Có, ở trong cặp.

- Lấy sách ra, đọc bài tập đi coi.

Đó là Genka nằm trên giường trong góc nói với ra.

Cô ta lấy sách ra, ngồi xuống.

- Nhưng môn này mình chẳng hiểu gì hết.

- Tớ cũng thế. Tớ mới học cao đẳng được một năm. Đọc to lên xem nào.

- Thế còn những biểu thức?

- Đọc cả những biểu thức nữa.

Cô ta mở sách giáo khoa ra đọc, chúng tôi mừng vì cô ta ở lại, chúng tôi tin Genka sẽ giải được tất cả bài tập.

Cô nàng đọc hồi lâu, sau đó Genka bảo cô ngồi vào bàn và chép.

- Nhưng cậu có nhìn thấy tớ viết đâu?

- Nhưng cậu thì thấy chứ?

- Thấy.

- Vậy thì hãy viết đi.

Genka đọc lời giải các bài tập rồi lặng thinh.

- Mình có thể so với bài giải không? Tớ có mang theo bài giải đây.

- Cứ so đi.

- Đúng cả. Nhưng làm sao mà cậu làm được như vậy chứ? Không cần nhìn vào vở. Mà cậu thì bé tẹo à.

Genka nặng chùng mười ký. Ngoài chuyện nó không đi được, nó còn bị cái gì đó nữa liên quan tới tuyến giáp trạng, cho nên nó mới không lớn lên

được. Thường người ta đắp chặn lên tận cầm cho nó, chỉ thò ra một khuôn mặt bé trai lên tám. Cái đó, xét cho cùng, lại hay cho nó. Thỉnh thoảng nó còn được đưa ra ngoài đường. Tôi và Vasilek có thể tự bò ra đường nhựa, chứ những đứa khác thì chưa bao giờ nhìn thấy phố xá.

- Tớ mười tám. Tớ cũng bé như cậu vậy.

- Chao ôi, các cậu (chỉ có mỗi cô ta gọi chúng nó bằng “các cậu”, không ai gọi thế cả). Mình lại cứ tưởng các cậu còn đang học tiểu học cơ đấy.

- Chính thức thì thế, chúng tớ đang học tiểu học. Lớp hai. Có những cậu còn học hai năm một lớp cơ. Đây là

nhờ ông hiệu trưởng nhà trẻ của chúng tớ, ông ấy là người tốt. Ông ấy không muốn người ta đưa chúng tớ đi nhà già. Ở đó chúng tớ chẳng được chăm sóc gì hết, và chúng tớ sẽ chết.

- Thế tại sao các cậu không thi vào đại học? Ở trường đại học các cậu sẽ là sinh viên giỏi đấy.

- Ở các trường ấy người ta chỉ nhận những đứa biết đi thôi.

Cô ta mau mắn sửa soạn rồi ra về. Tôi bò ra hành lang. Đang có mưa, tôi lại muốn bò ra tới cửa ngoài.

Trời hơi lạnh - cuối thu hay là đầu xuân gì đó. Cửa ra vào thường không đóng, tôi thích bò ra tận ngoài để nhìn trời mưa. Những giọt mưa hiếm hoi

tạt vào trong, rơi vào tôi. Trong lòng vừa dễ chịu vừa buồn.

Nhưng hôm ấy chỗ tôi thường đến đã có người chiếm rồi. Cô ta đứng tựa hẳn vào khung cửa, đang hút thuốc, hút từng hơi dài. Và khóc. Tôi không nhớ cô ta vận đồ gì. Chỉ nhớ một đôi giày cao gót. Cô ta rất đẹp. Tôi nghĩ có lẽ chẳng bao giờ tôi có thể gặp lại một người con gái đẹp đến như thế. Cô ta hút thuốc và khóc. Hút xong điếu thuốc cô ta bỏ đi dưới trời mưa. Không áo mưa, không ô.

Từ đó không bao giờ cô ta trở lại.

Một đoàn kiểm tra từ Moskva đến nhà trẻ. Ông hiệu trưởng bị cảnh cáo, tất cả các tráng sĩ sẽ phải đưa đến nhà già. Cô giáo của các tráng sĩ đến lớp tụi tôi: “Kể từ nay tôi sẽ làm việc với các em cho đến khi các em tốt nghiệp”. Tôi lên lớp 5, nhóm sơ cấp thể là hết, giờ chúng tôi có thầy phụ trách của mình, có cô quản giáo của mình.

Một tháng sau khi các tráng sĩ bị chở đến nhà già, cô giáo chúng tôi đến đây để thăm học trò của bà. Trở về, cô kể cho chúng tôi nghe tất tậ mọi sự.

Trong số tám tráng sĩ bị đưa đi, chỉ một mình Genka sống sót. Nhà già này gồm nhiều ngôi nhà nhỏ xây dựng

theo kiểu doanh trại. Ở đây người già và người tàn tật được phân thành các loại căn cứ vào mức độ tàn phế. Cô giáo kể: “người mình” nằm trong một nhà cách biệt, cùng với đám ăn mày. Kê sát tường là những dãy giường, nước dãi chảy dòng dòng. Họ bị bỏ mặc, chẳng ai trông nom. Cô giáo mang cho họ chè hoa quả đựng trong những hộp lớn. Kể chuyện Genka, cô nói: “Genka nom có vẻ dữ tợn thế nào ấy. Cậu ta bảo: cô mang chè đi đi, có để đấy thì rồi bọn đi được cũng xơi hết”.

Tôi hỏi cô: còn em, em sẽ ra sao khi lớn lên? Người ta cũng đưa em vào nhà già và em sẽ chết ở đấy hay

sao?

- Dĩ nhiên là thế rồi.

- Nhưng lúc đó em mới có mười lăm thôi mà, em không muốn chết sớm như thế. Hoá ra mọi sự đều vô ích cả sao? Vậy thì học mà làm gì?

- Chẳng có gì là vô ích, em ạ. Các em phải học vì các em được nhà nước nuôi ăn không mất tiền. Mà này, em đã thuộc bài chưa đấy?

Từ ngày ấy tôi thay đổi hẳn. Hơi một tí là tôi trào nước mắt, và tôi khóc. Dễ không được, doạ không xong. Tôi khóc âm ỉ.

Một bác sĩ được mời đến thăm bệnh cho tôi. Đó là một chàng trai trẻ măng. Anh ta ngồi kiểng chân trước

mặt tôi, mỉm cười và hỏi tôi một câu gì đó. Tôi cũng mỉm cười đáp lại. Tôi không muốn nói chuyện với anh ta. Nhưng tôi buộc phải nói.

- Tại sao em hay ngủ nè?

- Em có hay ngủ nè đâu.

- Tại sao hôm qua ngủ nè?

- Tại lúc em bò, em bị vập đầu nên em ngủ nè.

- Tôi không tin. Cô giáo em đã kể cho tôi nghe mọi chuyện. Em cứ ngủ nè suốt. Như thế là không bình thường. Tại sao em không muốn nói chuyện với tôi?

- Bởi vì anh là bác sĩ tâm thần. Các bác sĩ tâm thần lúc đầu ai cũng hiền lành cả, nhưng rồi họ sẽ tống em vào

nhà thương. Mà ở nhà thương người ta sẽ tiêm, sẽ bắt em uống thuốc, để rồi sau em sẽ thành ra như Vasilek.

- Đứa nào kể cho em nghe cái chuyện vớ vẩn ấy? Chẳng ai đưa em đi đâu hết. Vasilek là em nào?

- Vovka Moskva đã kể cho em biết hết về bệnh viện rồi.

- Thế cái cậu Vovka của em giờ ở đâu?

- Nó chết rồi. Các bạn ấy chết hết rồi. Các bạn là những người tốt bụng và thông minh. Sashka Poddubny còn cho em mượn sách đọc nữa. Bây giờ họ không còn nữa, chỉ có Vasilek là còn sống. Cậu ấy được chở đến một trường nội trú khác, trường này tốt,

bởi vì cậu ấy bỏ được và có thể tự đi vệ sinh.

- Ai kể cho em rằng tất cả các em kia đã chết?

- Cô giáo. Cô còn bảo rồi em cũng sẽ bị đưa đi như thế, khi em đủ mười lăm tuổi. Năm nay em lên mười.

Cô giáo tươi tắn ngạc nhiên nhìn bác sĩ, bảo: “Thì đã sao? Có gì lạ đâu? Chuyện ấy tôi kể cho cả lớp cùng nghe”. Bác sĩ đốt điếu thuốc. Lần đầu tiên tôi thấy một người lớn hút thuốc trong phòng bệnh. Không hiểu sao tôi thấy thích anh ta.

- Em sợ tôi hả?

- Vâng.

Anh ta hoàn toàn không ác chút

nào. Anh ta hút nốt điếu thuốc, liếc nhìn tôi, rồi bỏ đi.

Còn Genka thì chẳng bao lâu sau cũng chết nốt

NƯỚC MỸ

Cái nước này là phải ghét. Mọi người đều nghĩ thế. Các nước tư bản là phải ghét tất, nhưng nước Mỹ thì phải ghét cay ghét đắng. Ở nước Mỹ toàn kẻ thù là kẻ thù, những tên tư bản róc xương hút tuỷ giai cấp vô sản. Đế quốc Mỹ chế bom nguyên tử nhằm ném xuống nước ta. Công nhân ở Mỹ thường xuyên đói và chết vì đói, trước công đại sứ quán Liên Xô ở Mỹ dân chúng xếp hàng rồng rắn để xin đổi quốc tịch. Người ta dạy chúng tôi như thế, chúng tôi cũng tin như thế.

Tôi yêu nước Mỹ, tôi yêu nó từ năm lên mười cơ. Đúng vào năm tôi

lên mười, tôi được nghe kể rằng ở nước Mỹ không có người tàn tật. Ở nước Mỹ những người tàn tật đều bị giết hết. Tốt tốt. Nhà nào có đứa trẻ tàn tật ra đời, tức thì thầy thuốc sẽ đến tiêm cho nó một mũi thuốc độc, cho nó chết luôn.

- Giờ thì các em hiểu rằng các em đã may mắn biết bao nhiêu được sinh ra ở nước ta? Ở Liên Xô những đứa trẻ tàn tật không bị giết. Các em được học hành, được chữa chạy và được nuôi nấng không phải trả tiền. Các em phải chăm học để có được một nghề cần thiết.

Tôi không muốn người ta nuôi báo cô tôi, tôi chẳng bao giờ có thể có

được một nghề tử tế. Tôi muốn được
một mũi tiêm, một mũi tiêm thuốc
độc. Tôi muốn đến nước Mỹ.

KẺ THIẾU TRÍ NĂNG

Tôi là một đứa thiếu trí năng. Đó không phải là một biệt hiệu xấu, nó chỉ là sự xác nhận sự thật. Mức trí tuệ của tôi không đủ cao cho sự tồn tại tự thân, cho sự sống sơ đẳng. Từ nhỏ tôi đã hiểu rằng bệnh thiếu trí năng có hai loại – loại bù đắp được và loại không thể bù đắp được. Loại thiếu trí năng bù đắp được là loại có trí tuệ kém, khi con người còn có thể sống trong xã hội không cần tới sự giúp đỡ của người khác. Người ta thường lấy những người có vấn đề về trí năng ra làm thí dụ. Đó là những người tâm

thần có vấn đề, nhưng nhờ các cán bộ giáo dục và cán bộ y tế gắng sức dạy dỗ, họ cũng có thể học được nghề thợ sơn hoặc nghề quét dọn nhà cửa. Các thầy cô dạy tôi giải các bài toán phức tạp, các thầy thuốc nhồi thuốc vào người tôi, tận tụy bó bột cứng què cho tôi, nhưng mọi cố gắng của họ đều vô ích. Cho đến nay tôi vẫn không nhắc nổi cái chổi quét sơn.

Một trong những hồi ức tuổi thơ của tôi là một mẫu đối thoại của người lớn mà tôi nghe trộm được:

- Thế mà cậu bảo nó thông minh.

Đến đi cũng còn không nổi nữa là.

Từ bấy đến nay chẳng có gì thay đổi, mọi sự vẫn nguyên như cũ. Suốt đời tôi, tôi nghe người ta nói suốt về sự tàn tật của tôi như là sự có hay không có khả năng làm những động tác cơ học: đi, ăn, uống, đi toa lét. Nhưng cái cơ bản, muôn thuở vẫn cứ là cơ bản: ấy là tôi không đi được. Những cái còn lại không bao giờ được người lớn quan tâm. Nếu mày không đi được thì mày là đứa thiếu trí năng.

Lại một nhà trẻ nữa. Lại một lần chuyển chỗ ở nữa. Tôi được chuyển đến cái nhà trẻ mà tôi vừa nói tới sau hai năm chữa chạy trong bệnh viện không có kết quả. Cách chữa bệnh cho

tôi đơn giản lắm. Người ta bó bột cho tôi ở đầu gối đôi chân bị gập lại, rồi sau đó thường kỳ rạch chỗ bó bột ra, nắn các gân và cố định đôi chân trong tư thế mới. Sau nửa năm chữa chạy chân tôi thành thẳng đơ. Người ta thử cho tôi dùng nạng, nhưng thấy cái đó cũng vô ích nốt, họ cho tôi xuất viện. Trong thời gian điều trị, chân tôi thường xuyên bị đau, khả năng suy nghĩ giảm. Theo luật, học sinh ở Liên Xô có quyền được học tập, đứa nào có khả năng thì theo học trong trường học trực thuộc bệnh viện, những đứa còn lại thì được các thầy giáo cô giáo đến tận phòng để dạy. Có một cô giáo đến với tôi đôi ba lần, nhưng sau khi

tin rằng tôi ngu như bò, cô đã để cho tôi yên. Các thầy cô thương hại thằng bé tội nghiệp cho tôi điểm “trung bình” cho mọi môn học. Cứ thế tôi lên lớp, hết lớp này đến lớp khác.

Tôi nhập viện khi đang học lớp hai, xuất viện tôi đã lên lớp bốn. Tất cả đều bình thường, tất cả đều đúng luật. Người ta mang tôi vào lớp, đặt tôi xuống sàn.

Đang giờ toán. Tôi gặp may. Đúng hôm đó lớp có bài kiểm tra. Kiểm tra toán là việc trọng, vì thế hội đồng giáo viên cho học sinh học hai tiết liền, mỗi tiết bốn mươi lăm phút.

Cô giáo đặt cho tôi mấy câu hỏi, sau đó cô hiểu rằng cần phải chuyển

tên học trò này qua lớp hai, và thế là cô yên tâm. Cô gọi bà bảo mẫu đến, bảo bà đưa tôi sang phòng ngủ.

Bà bảo mẫu đến. Bà ta liếc nhìn tôi.

- Tôi vừa mới đưa nó vào đây tức thì mà, giờ lại đưa ra hử? Này, tôi không phải là ngựa đầu đấy nhá, tôi cũng có quyền của tôi. Thế mà gọi là người có học. Các người không biết nên làm thế nào, còn tôi thì làm bỏ hơi tai? Không có chiến tranh ấy à, chưa biết chừng tôi cũng làm cô giáo đấy.

Bà bảo mẫu mỗi lúc một lớn tiếng, cô giáo lắng nghe bà nói, rồi đành nghe theo lời bà. Rất lễ phép cô mời

bà đi ra, xin lỗi bà vì đã làm phiền bà. Bà bảo mẫu đi ra. Bây giờ làm bài tập được rồi.

Cô giáo mau mắn viết bài tập lên bảng. Viết xong, cô ngồi vào bàn.

Tôi nhìn lên bảng. Tôi chẳng hiểu gì cả. Thay vào những con số trong bài tập là những chữ. Tôi đã biết dấu cộng dấu trừ là cái gì , trước khi nhập viện tôi học khá hơn tất cả các bạn, nhưng dấu nhân thì tôi lại coi là lỗi chính tả.

- Ở đây có một lỗi trong các thí dụ, thưa cô. - tôi nói, không xin phép cô trước - Tại sao cô lại viết chữ lẫn vào với những con số ạ? Không thể làm toán với những chữ được ạ.

- Đây không phải lỗi đâu, em à. Những chữ ấy là để chỉ những con số đấy. Việc của ta là phải tìm ra những con số được biểu hiện bằng những chữ ấy. Thế gọi là giải phương trình.

- Như vậy, nghĩa là nếu cộng một với “kha” bằng ba, thì “kha” bằng 2? Như câu đố trong tạp chí.

- Không phải “kha” mà là “iks”¹⁵, (x). Nhưng nói chung, em đúng.

- Thế tại sao trong thí dụ thứ hai “iks” lại được viết giữa hai con số hở cô?

- Đây lại không phải là “iks” mà là dấu nhân. Nó được viết như chữ “kha” trong tiếng Nga. Trên bảng cô viết dấu nhân bằng hai gạch chéo lớn để

các em ngồi ở hàng cuối cũng nhìn thấy.

Nhân là cái gì, tôi chưa biết. Trong bệnh viện không hiểu sao các thầy thuốc lại đặc biệt quan tâm đến chuyện hai lần hai là mấy, ba lần ba là mấy. Nếu tôi trả lời không đúng thì họ cười ầm lên, nói cho tôi biết con số đúng là số nào, họ còn cho tôi khi cái kẹo, khi cái bánh quy. Giá họ giải thích cho tôi biết ngay đấy rằng nhân tức là một dãy cộng đi theo nhau thì vị tất vì thế mà tôi thấy dễ chịu hơn. Hai chân tôi đau như rần, tôi không yêu các bác sĩ.

Cô giáo giảng cho tôi phép tính nhân.

- Mà giảng cho em làm gì nhỉ? – cô nói tiếp - Đến bảng cửu chương em cũng còn chưa biết cơ mà.

- Em biết chứ, nhưng chỉ đến bảng năm thôi. Em còn nhớ sáu lần sáu ba mươi sáu mà.

- Thế bảy lần tám?

- Đợi em tí.

Tôi lẩm bẩm tính. Đáp số đúng.

- Giỏi. – cô giáo khen.

- Có gì khó đâu, - tôi nói – khi cô giảng cho em rồi, em thấy nó đơn giản lắm. Cô giảng tiếp đi.

- Khốn em có hiểu được đâu.

- Em hiểu mà. Chính cô vừa bảo em giỏi cơ mà.

Cô giáo hào hứng đến bên bảng và

bắt đầu tiết học. Cô viết luôn tay. Thỉnh thoảng cô mới dừng lại một tí để hỏi tôi: “Em hiểu chứ?” Tôi hiểu hết. Cô giáo kể cho tôi nghe về toán học, tôi ngắt lời cô bằng những câu hỏi. Cô cứ nói tiếp đi, tôi giục, cô nói đi. Cô và tôi tùm tùm cười với nhau. Thật là đơn giản.

- Xong. Thế là xong. Cô đã nói cho em nghe tất cả những gì mà em với tư cách học sinh lớp bốn phải biết.

- Vậy em có làm bài kiểm tra được không, cô?

- Cô không tin chắc em làm được, nhưng cứ thử xem.

Tôi thử.

Hai giờ trôi qua rất nhanh, cả lớp

nộp bài kiểm tra. Cô giáo cúi xuống, cầm lấy tờ giấy của tôi, liếc qua. Cô nhìn tôi. Cái nhìn của cô lạnh lẽo và xa cách, chẳng giống như lúc này, ở trên bảng. Tôi hiểu ra tất cả.

Để làm một đứa trẻ thiếu trí năng chẳng có gì khó. Mọi người nhìn mày mà không thấy mày. Mày không phải là người, mày chẳng là cái thá gì hết. Nhưng đôi khi, nhờ lòng tốt bản năng hoặc nhu cầu nghề nghiệp, người đối thoại với mày thấy nội tâm mày cũng như mọi người, chẳng có gì khác. Trong khoảnh khắc sự lãnh đạm tan đi nhường chỗ cho sự khen ngợi, sự khen ngợi nhường chỗ cho nỗi tuyệt vọng đau đớn trước hiện thực.

Tôi không nhìn cô giáo. Tất cả họ đều giống nhau. Tôi tin chắc rằng trong phút ấy cô giáo chỉ nghĩ về đôi chân của tôi. Những người khác ở địa vị cô cũng thế. Đôi chân là chính, toán học là chuyện lãng nhăng vớ vẩn, là trò giải trí.

SASHA

Hai đứa chúng tôi quen nhau từ thuở lên năm. Sasha bắt nạt tôi. Sau, chúng tôi chơi với nhau. Mẹ cậu ta thường hay cho tôi ăn kẹo, có lần bà còn cho tôi một đồ chơi vắn dây cốt nữa. Một người đàn bà mạnh mẽ, đầy uy lực, rất thảo tính, bà nuôi dạy được đứa con ngoan. Mới đây thôi – khoảng năm năm về trước - tôi mới biết bà có ý muốn nhận tôi làm con nuôi, nhưng người ta không cho. Khi tôi đã trưởng thành, tôi có hỏi lý do tại sao bà lại muốn thế thì bà hiểu ý tôi ngay và trả lời một cách mộc mạc:

- Như thế Sasha sẽ đỡ buồn. Hai đứa được chơi với nhau. Cháu thì cháu thi vào đại học được, cháu thông minh, chứ không như cái thằng ba và nhà bác. Bác có thể giúp cháu trở thành một giáo sư.

Tôi nhìn vào mắt bà, người đàn bà Nga thông minh, và tin rằng nếu người ta cho phép bà nhận làm con nuôi thì chẳng có trở ngại nào có thể ngăn bà bế tôi trên tay đến lớp học, bà quyết biến tôi, một đứa bé Tây Ban Nha mắt đen thành một giáo sư toán học. Bà không phải là bác sĩ, không phải nhà sư phạm, nhưng bà đã nhìn ra trong mắt thằng bé lên năm cái điều mà rất nhiều hội đồng y khoa

muốn tìm hiểu mà tìm không ra. Tôi biết, bà sẽ không thềm đọc những xét nghiệm của tôi về “những di chứng liệt não” hoặc “thiếu trí năng”. Bà đã nhìn thấy tôi trong mắt tôi.

Nhưng tôi sẽ viết ở đây về Sasha, đứa con trai của bà. Về một đứa trẻ có mẹ.

Tôi không còn nhớ rõ cái thời thơ ấu xa xôi của chúng tôi, khi chúng tôi còn là những đứa bé tí tẹo. Tôi chỉ thật sự biết Sasha khi số mệnh an bài cho chúng tôi gặp nhau ở một trong

những nhà trẻ của đời tôi.

Sasha bò trong hành lang và hát:

... Một cái vượn vai bút tung xiềng xích

Những lực sĩ bước lên võ đài

Sasha khác chúng tôi nhiều. Là thủ trưởng lớn trong hệ thống thương nghiệp, mẹ Sasha nuôi con một cách đơn giản. Bà đi làm, mang Sasha theo và cho nó biết mặt thật của cuộc sống. Saha biết tất các cách tính toán, các hoá đơn, biết cách phân chia các khoản lỗ và vì sao người ta cho chúng tôi ăn cháo bột ít đến thế.

Sasha bò trong hành lang và hát. Giọng cậu ta to, ờ xa nghe cũng rõ. Cậu ta lớn t; chào các bà bảo mẫu và

các thầy khi gặp họ đi ngược chiều. Sasha gọi tất cả bọn họ là “nhân viên”.

Sasha vào nhà trẻ muộn. Bà mẹ đã bỏ nhiều thời gian và công sức để chữa chạy cho con. Cũng như những bà mẹ khác, bà muốn được thấy con mình là một đứa trẻ khoẻ mạnh và hạnh phúc. Thành thử khi vào nhà trẻ Sasha lớn hơn nhiều so với các bạn cùng lớp.

Tôi khó chịu với cái lối hát ông ổng của Sasha. Tôi không thích cách cậu ta nói chuyện với các bà bảo mẫu không thưa gửi. “Này, Mania, bà đừng có hà tiện như thế, cho đây thêm ít cháo bột đi nào. Cho cả cậu kia nữa. Bà tưởng cậu ta không cha không mẹ

và chẳng được ai bênh vực thì không cần cho cậu ta ăn cũng được hay sao?” Lúc đó tôi chưa hiểu được rằng đằng sau vẻ thô lỗ cố ý ấy là sự bức bối giấu giếm. Tôi coi các bà bảo mẫu là những á thánh, còn Sasha thì đổp chát với những câu chửi tục tằn mất dạy bằng những lời lẽ y như thế.

Hồi đó tôi chẳng hiểu gì cả.

Sasha nhận quà. Mẹ Sasha hiểu rằng cuộc sống trong nhà trẻ chẳng tốt đẹp gì, bà gửi cho Sasha những bọc thức ăn rất lớn. Là một bà mẹ yêu

con, bà muốn Sasha có bạn, muốn cho con mình được học, nên mới gửi Sasha vào nhà trẻ. Bà đưa con về nhà vào mùa hè và những kỳ nghỉ. Để cho cuộc sống trong nhà trẻ của con mình đỡ cực, bà làm đủ thứ có thể làm được: bà gửi quà, bà để lại tiền.

Không phải bà mẹ nào cũng như bà mẹ nào. Những bà mẹ hoàn toàn ngốc nghếch thì mang đến hoặc gửi cho con kẹo. Những bà mẹ thông minh thì mang đến cho con mỡ lợn hun khói, tỏi, đồ hộp nhà làm, nói chung là những thức ăn thông thường.

Mẹ của Shasha không phải chỉ là một bà mẹ thông minh, bà còn là một thủ trưởng lớn. Bà thường gửi cho Sasha những bọc quà sang có sô-cô-la

và thịt lợn hầm, dưa hộp và nước quả bơ.

Hôm đó bà gửi một lúc hai bưu kiện, mỗi cái nặng mười một kí. Sasha đặc biệt tự hào về trọng lượng của bưu kiện.

- Theo nguyên tắc của bưu điện xô-viết, mỗi cá nhân được phép gửi bưu kiện nặng mười kí, nhưng ... (đến đây, Sasha ngừng lại một chút) trong những trường hợp đặc biệt thì được gửi tới mười một kí.

Hồi đó chúng tôi chẳng hiểu gì về những nguyên tắc của ngành bưu điện, nhưng chúng tôi hoàn toàn chia sẻ niềm vui của Sasha. Bưu kiện càng lớn thì càng tốt, cái đó thì đã đành, ai

chẳng hiểu.

Cô quản giáo thờ hồng hộc và luôn miệng chửi rửa các ông bố bà mẹ yêu con, mang hai bưu kiện đến:

- Này Sasha, theo nguyên tắc của nhà trẻ cô chỉ có thể cho em nhận mỗi lần không quá hai lạng thức ăn. Khẩu phần của các em đã được cân đối, ăn nhiều quá có hại. Trước đó, cô lại còn phải kiểm tra chất lượng của thức ăn đã.

Rõ là thừa khi bà nói như thế.

- Thế cô sẽ kiểm tra bằng cách nào, thưa cô? Bằng một dụng cụ chuyên biệt, hay là bằng cách, xin lỗi cô, nếm mùi vị? Dụng cụ chuyên biệt thì hình như ở đây em không thấy có.

Đàn hình phải thoả thuận với nhau thế này vậy. Cô kiểm tra hộp thịt hầm và hộp dưa, còn lại thì để đấy cho em, là xong. Được không, cô?

- Sao em lại dám nghĩ bậy như thế? Cô chẳng cần gì món thịt hầm của em. Em chọn thứ gì em thích đi, rồi cô mang hai bưu kiện của em đi.

- Thế thì thế này vậy. Bây giờ em chẳng chọn gì hết, cô cứ mang tuốt đi. Ngày mai cô lại mang đến, em cũng lại chẳng chọn gì hết. Cô có trách nhiệm phải mang hai bưu kiện này đến cho em. Cô sẽ phải mang chúng đến cho em mỗi ngày, khoảng hai tháng, cho đến khi mẹ em tới. Đến lúc đó cô sẽ giải thích cho mẹ em về chuyện ăn

quá mức và về kiểm tra chất lượng thức ăn. Cô hãy tin em đi, mẹ em là cán bộ thương nghiệp, bà biết hết chuyện kiểm tra chất lượng sản phẩm là thế nào đấy.

Cô quản giáo chẳng thích thú gì cái viễn cảnh cuộc nói chuyện với mẹ Sasha.

Sasha là một cậu bé thông minh. Cậu ta hiểu : phải để cho đối thủ một con đường rút.

- Cháu có sáng kiến này. Bây giờ cô chỉ đơn giản kiểm tra ngày sản xuất ghi trên các hộp giấy và hộp sắt, hộp nào quá hạn thì cô tịch thu. Còn chuyện chỉ ăn hai lạng thì cô đừng lo. Em không ăn đồ hộp một mình và

cũng không ăn hết trong một tối đâu.

Cô quản giáo hài lòng với cách giải quyết ấy. Chẳng ai muốn cãi nhau với mẹ Sasha làm gì. Hơn nữa, bà thừa biết mẹ Sasha chẳng bao giờ bỏ thứ nào gửi thứ ấy cho con bà. Với đầy đủ tinh thần trách nhiệm, bà kiểm tra toàn bộ thức ăn, không cái nào quá hạn cả. Sasha được nhận cả hai bưu kiện. Cậu ta hào phóng biếu cô quản giáo hộp thịt hầm. Bà từ chối. Tức thì Sasha lấy ở trong gói quà ra một hộp dưa.

- Cô cũng có các em mà. Cô chuyển giùm cái này cho các em.

Cô quản giáo lưỡng lự. Bà ta cũng muốn mang hộp dưa về cho các con,

nhưng bà còn giận Sasha, giận cái cách ăn nói của cậu ta với bà, chẳng gì bà cũng là người đại diện của chính quyền và là người lớn. “Cho các em ấy mà...” Sash nói và nhìn vào mắt bà. Bất thành linh cô quản giáo mỉm cười, cầm lấy hộp dưa và bỏ đi. Bà ta là một người đàn bà tốt bụng và Sasha không giận bà.

Liên Xô là đất nước của sự khan hiếm toàn diện. Khan hiếm, ấy là khi một thứ gì đó không có bán trong các cửa hàng và dù có bao nhiêu tiền cũng không mua được nó. Nhân viên nhà

trẻ thường nhờ Sasha mua hộ họ “hàng hiếm”. Thường thì Sasha từ chối. Cậu ta không muốn chơi cái trò chơi của người lớn. Sasha không ác, không tham, chẳng qua cậu ta hiểu rằng mẹ cậu ta không đủ khả năng cung cấp hàng hiếm cho tất cả mọi người. Cô quản giáo nhờ Sasha mua hộ kiều mạch. Kiều mạch là hàng hiếm. Mẹ của cô quản giáo cần hạt kiều mạch, cụ bị bệnh tiểu đường. Cụ không chịu ăn gì hết, nói cho đúng, cụ cần ăn chay nghiêm ngặt. Trong các thức ăn được phép, có hạt kiều mạch. Sasha viết thư cho mẹ. Bà liền gửi hạt kiều mạch cho cậu.

Cô quản giáo mang bưu kiện đến cho Sasha. Trong bưu kiện có hai kí

hạt kiều mạch. Bà nhìn Sasha. Chờ đợi.

- Hạt kiều mạch, loại một, - Sasha nói – giá bốn muốn tám kopek¹⁶ một kí. Cô phải trả em chín mươi sáu kopek.

- Được, cô sẽ ghi rằng em có ở cô chín mươi sáu kopek.

Chả là học sinh nhà trẻ bị cấm không được giữ tiền mặt.

Những ông bố bà mẹ ngu ngốc thì đưa tiền cho cán bộ quản giáo. Học sinh ở nhà trẻ đề nghị với quản giáo, đến phiên trực kế tiếp của mình quản giáo sẽ mang cho học sinh món đồ học sinh nhờ mua. Như vậy, học sinh có thể mua kẹo hay bút chì chẳng hạn.

Nhưng không thể đề nghị cán bộ quản giáo mua thứ gì thuộc loại bị cấm. Không kể rượu và thuốc lá, cá hộp, trứng, bánh và tất tât mọi sản phẩm tự chế tạo tại gia đình. Rành rành là tiền mặt được chúng tôi được đánh giá cao hơn nhiều.

- Không. Thế không được. Như thế không phải buôn bán. Không kể vụ này, cô hãy còn giữ của em năm mươi rúp. Cô không đưa cho em chứ?

- Không. Cái đó cấm. Thế em định làm gì với hạt kiều mạch sống?

- Em sẽ bán cho cô Dusia. Cô ấy là bảo mẫu, cô ấy chẳng coi những cấm đoán của nhà trẻ ra cái gì.

- Nhưng cô cần hạt kiều mạch cho

mẹ cô. Em đã hứa với cô rồi cơ mà.

- Em không khó chịu gì với mẹ của cô. Cứ để cụ ăn hạt kiêu mạch cho sướng. Nhưng em hứa sẽ bán cho cô, chứ em không hứa biếu cô.

- Thôi được. Em cầm lấy một rúp, và thế là không ai nợ ai.

- Không. Cô thiếu em đúng chín mươi sáu kopek. Em không có bốn kopek để trả lại.

Cô quản giáo vào cuộc. Bà ta đi lấy tiền lẻ.

Cuộc mua bán thế là xong.

Bữa sáng chúng tôi được ăn cháo kiều mạch. Cháo kiều mạch là của hiếm trong nhà trẻ. Chúng tôi mỗi đứa được hai muôi, chúng tôi sướng. Chỉ Sasha là không sướng. Cậu ta văng tục, gân cổ nổi lên, Sasha văng “Đồ chó má”, rồi cầm khẩu phần cháo của mình bỏ đến phòng bảo mẫu, ở đó họ đang ăn.

Thân của Sasha là thân của một người đàn ông khỏe mạnh. Hai chân cậu ta xoắn vào nhau thành một cái nút kỳ lạ, một tay cậu ta bị liệt. Cậu ta bỏ đến phòng bảo mẫu, lấy đầu mở cửa phòng và dùng cánh tay khỏe của mình quăng đĩa cháo vào trong.

Trong phòng bảo mẫu lúc bấy giờ

có một bà bảo mẫu, cô con gái và ông chồng bà ta. Trước mặt mỗi người là một đĩa cháo đầy.

Người đàn ông ngẩng lên khỏi đĩa cháo. Ông ta nhìn thấy Sasha và nghe thấy Sasha nói gì. Đại khái Sasha nói rằng bà bảo mẫu chẳng những đã ăn bằm trên nỗi đau khổ của người khác, mà còn bao cả cô con gái mặt lộn lẩn ông chồng người Ukraina. Tất nhiên, không phải Sasha nói tất cả những điều đó nguyên văn như thế. Sasha nói bằng tiếng Nga bình thường có pha lẫn những chữ tục tĩu hạng nhất. Tôi không muốn nhắc lại những tiếng đó. Người đàn ông để rơi thìa cháo và chỉ nói một câu “Mania, ta đi khỏi đây

đi!”. Sasha bò ra khỏi lối vào phòng, và họ bước ra.

Bà bảo mẫu trở lại với vệt tím bầm dưới một bên mắt và một xô đầy cháo. Té ra ở nhà ăn cháo không thiếu, chẳng qua bà ta lười không muốn xách một xô đầy.

Sasha bị buộc vào tội hút thuốc lá.

Cậu ta bao giờ cũng có nhiều tiền, cậu ta thậm chí có thể mua thuốc lá đắt tiền. Nhưng cậu ta không hút. Thật sự không hút.

Vào ngày hôm đó Sasha chuẩn bị trước thuốc lá, bò đến gần phòng giáo viên và hút. Cậu ta hút một cách thực sự, rít những hơi dài. Các thầy giáo đến phòng giáo viên, nhìn anh chàng ngang bướng, nhưng không làm gì hết. Khói thuốc lá ngập ngựa hành lang, tràn cả vào phòng giáo viên. Rốt cuộc, ông hiệu trưởng cũng phải tới.

Ông hiệu trưởng của chúng tôi là người tốt.

Ông ta ngồi kiểng chân trước mặt Sasha.

- Em tắt thuốc đi.

- Có thể chứ. Em đã tưởng phải hút cho bằng hết chỗ thuốc này.

- Em hút thuốc gì vậy?

- Thuốc “Vũ trụ”. Tởm lắm, nhưng dù sao thì cũng có đầu lọc.

- Tại sao em lại hút bên cạnh phòng giáo viên?

- Em đợi thầy.

- Sao thế? Em thừa biết hút thuốc lá là có hại. Kể cả thuốc lá có đầu lọc.

- Em có hút đâu. Em không phải là thằng ngốc để đầu độc mình, đã thế lại còn phải bỏ tiền làm chuyện đó. Chẳng qua tại người ta buộc em tội hút thuốc. Em mặc họ, em chẳng cần, nhưng cô quản giáo lại bảo rằng em lừa dối cô ấy. Nếu em quyết định hút thì em sẽ hút công khai, Sức khỏe của em là chuyện riêng của em. Nhưng em không cho phép ai được phép nghi

ngờ em dối trá. Nếu cô ấy rất muốn em hút thì em sẽ hút trước mặt cô ấy.

- Có nghĩa là bằng sự không tin, người ta đã xúc phạm em, và em quyết định phản đối ngay tại đây?

- Vâng.

- Được rồi, thầy sẽ nói chuyện với cô ấy. Em vẫn còn thuốc đấy chứ?

- Còn hai bao rưỡi.

- Em đưa cho thầy được không?

- Thuốc lá này đắt đấy, thầy ạ.

Ông hiệu trưởng mỉm cười, thò tay vào túi lấy tiền. Ông cầm lấy thuốc lá, đưa tiền cho Sasha và đi vào phòng giáo viên.

Trong cái nhà trẻ ấy có ông hiệu trưởng rất tốt.

Ở nhà trẻ của chúng tôi có những giáo viên rất tốt. Đó là những người tự tin ở nghề nghiệp của mình. Tất nhiên việc của giáo viên nhẹ hơn việc của bảo mẫu rất nhiều. Các giáo viên không phải săn sóc chúng tôi. Đối với tôi nhận định của một thầy giáo chẳng có giá trị gì, so với nhận định một bà bảo mẫu. Nhưng, dù sao mặc lòng, các thầy giáo vẫn là những người lớn cần thiết cho xã hội, còn tôi chỉ là một cục thịt thừa. Sasha thì lại không nghĩ như thế.

Một hôm có một cô giáo mới, dạy

tiếng Nga, đến dạy ở trường chúng tôi, Những giáo viên tình cờ đến làm việc với chúng tôi biến đi rất nhanh, không gì giữ họ lại được, kể cả tiền phụ cấp hậu hĩ “vì độc hại” bù vào lương. Cô giáo này là một cô “dạy thế”, tức là tạm thời thế chân cô giáo nghỉ ốm.

Bài chính tả. Các học sinh ngồi sau bàn. Sasha nằm trên sàn. Tựa trên cánh tay bị liệt, Saha dùng cánh tay khoẻ mạnh cố gắng viết những chữ to và xấu. Những cơn co giật vặn vẹo thân hình cậu ta, nhưng Sasha cố gắng một cách trung thực.

- Xin lỗi cô, cô có thể đọc chậm hơn một chút không ạ?

- Tôi đọc với tốc độ đã được quy định trong chương trình cho lớp sáu trung học.

Sasha mỉm cười.

- Cô hiểu cho, nếu em có cả hai tay như các học sinh lớp sáu trung học thì em đã không làm phiền cô.

- Trong trường hợp ấy, đáng lẽ em phải học trường tiểu học.

Sasha không lấy thế làm bực mình. Cậu ta bỏ bút và tìm một cuốn sách trong cặp.

- Em định làm cái gì đấy?

- Em đọc. Em viết không kịp, mà làm phiền các bạn khác đang làm bài thì bị cấm.

- Em ngừng ngay lập tức cái việc

ấy lại.

- Vậy cô có sẽ đọc chậm hơn không?

Cô giáo hết chịu đựng nổi. Cái thằng bé này láo thật. Lẽ ra nó có thể xin cô một lần nữa, trong tình trạng của nó, nó không còn lựa chọn nào khác. Thằng này phải bị trừng phạt. Cô giáo hí hoáy ghi cái gì đó vào sổ lớp.

- Tôi sẽ gọi bố mẹ em đến.

- Từ Leningrad cơ ạ? Mẹ em sẽ không đến đâu. Trong trường hợp cuối cùng, bà sẽ gọi điện cho thầy hiệu trưởng.

- Được. Tôi sẽ không cho em làm bài và sáng mai em sẽ bị điểm hai

trong tất cả các môn.

Ngày hôm ấy là cô giáo trực buổi tối.

Cô đi gọi các bà bảo mẫu. Ba bà lục lượm đặt Sasha lên xe lăn, định đẩy cậu ta về phòng ngủ.

Sasha nói:

- Cô giáo ạ, sao cô không tự đẩy xe? Cô sợ kiệt sức sao?

Và nói với các bà bảo mẫu:

- Thôi được, các bà ơi. Các bà là người thiên lồi chỉ đâu đánh đấy, nào ta đi.

Sasha dùng cánh tay khoẻ mạnh ghì chặt bánh xe. Cơn co giật làm vặn vẹo thân Sasha, cậu ta đau lắm, nhưng mấy bà bảo mẫu không tài nào gỡ nổi

tay cậu ta ra khỏi những nan hoa. Họ buộc lòng phải kéo lê xềnh xệch cái xe lăn với hai bánh chết cứng. Họ đồng thanh nguyên rủa cô giáo, trong khi lôi cái xe đi, họ chửi luôn cả Sasha, tuy không giận dữ.

Còn Sasha thì hát. Cậu ta hát về một con tàu biển Nga không chịu hàng trước lực lượng hơn hẳn của kẻ thù:

Con tàu Variag kiêu hãnh của ta không bao giờ hàng phục.

Không ai khiến kẻ thù thương xót...

Các bà mang Sasha vào phòng ngủ, bỏ cậu ta xuống sàn. Cô giáo khoái chí. Ngày mai Sasha sẽ ăn toàn điểm hai.

Buổi tối, khi học sinh đã ăn xong, và nhân viên nhà trẻ vừa ngồi vào bàn dùng bữa tối, thì Sasha bò ra sân và bò vào trường học.

Từ nhà ở tới trường không xa, chỉ khoảng ba trăm mét. Dùng cánh tay khoẻ mạnh, Sasha cào tuyết ở dưới thân và nhẹ nhàng đặt cái tay đau vào đó. Tệ nhất là tuyết vừa rơi có một ít, vì thế cánh tay đau của Sasha luôn phải trượt trên mặt đường nhựa trơn tuột, không bò nhanh được.

Quần áo trên người Sasha thì y như chúng tôi, những đứa không đi được. Cậu ta mặc một áo thun và một sơ mi. Sơ mi thì mở phanh. Sơ mi phanh ra không phải để khoe mẽ,

chẳng qua nó cứ tụt suốt xuống một bên vai, và thế là cúc áo đứt hết.

Sasha bò vào trường, rồi bò vào lớp, đọc sách học bài cho sáng mai

Các bà bảo mẫu thấy mất người, lần theo dấu, rồi đi gọi cô giáo đến.

- Cô đến đây mà nói chuyện với nó.

Cô giáo vào lớp, nhìn Sasha:

- Em làm gì ở đây?

- Em thực hiện quyền của em theo Hiến pháp - em làm bài.

- Có sao em lại bò trên tuyết?

- Em không còn cách nào khác. Em muốn chứng minh cho cô biết đối với em không thể nào dùng sức mạnh thô lỗ mà thắng được. Mà này, cô gọi

người mang em đi, chứ em không bỏ
trở lại đâu.

Cô giáo chạy ra ngoài. Sau đó
chúng tôi được nghe người ta rằng cô
giáo bị lên cơn động kinh, cô ta khóc
ròng, nhưng chúng tôi không tin.
Chúng tôi không tin rằng các thầy các
cô lại có thể khóc vì một việc nhỏ
nhặt như thế.

Mấy năm sau tôi đến chơi nhà
Sasha:

- Mẹ ơi, mang rượu vodka ra đây
cho con với Ruben uống chút.

- Nhưng cả ngày Tết con cũng còn không uống rượu kia mà.

- Ngày Tết thì năm nào chả có, chứ Ruben thì sáu năm rồi con mới gặp lại.

Chúng tôi uống vodka, chuyện vãn, và tôi đặt cho Sasha câu hỏi mà tôi muốn hỏi nhất:

- Này Sasha, cậu có sung sướng vì trong cuộc đời cậu đã trải qua các nhà trẻ không?

- Không. Ở nhà trẻ ra tới thành một con người khác hẳn. Tốt hơn hết là không có nó.

- Nhưng ở nhà trẻ cậu có bạn, cậu đã quen tới.

- Ruben ạ, nói cậu đừng giận, cậu

là một chàng trai rất được, cậu là bạn
tớ, tớ sung sướng được chơi với cậu.
Nhưng tốt nhất là không có cái nhà
trẻ.

NEW YORK

Theo lệ thường, giáo viên phụ trách lớp dạy chúng tôi môn chính trị. Cô kể cho chúng tôi nghe những chuyện khủng khiếp của lối sống phương Tây. Chúng tôi đã quen nghe cái đó, chẳng có gì làm chúng tôi ngạc nhiên. Tôi tin một cách tuyệt đối rằng đa số dân chúng ở Mỹ sống ngoài đường, trong những thùng giấy bồi, dân nước Mỹ, không trừ một ai, đều đào hầm tránh bom nguyên tử, ở Mỹ đang có một cuộc khủng hoảng kế tiếp.

Lần này cô kể về New York. Cô dẫn

ra một bài báo trong tờ “New York Times” viết về chuyện người ta phát chẩn phó mát cho dân thất nghiệp, mỗi người được 100 gam, phát hết mấy tấn. Cô đặc biệt nhấn mạnh rằng trong suốt tháng sau những kẻ trên không chẳng dưới không rể kia sẽ chẳng nhận được gì thêm nữa.

Tôi hỏi: vậy chứ họ sẽ chết đói hết, phải không?

- Tất nhiên, họ sẽ chết. – cô giáo trả lời – Nhưng thay vào đấy sẽ lại có những đám đông công nhân bị thải hồi khác.

Tôi tin như vậy.

Trong lớp chỉ có tôi và thầy giáo dạy sử. Thầy hí hoáy viết gì đó trong sổ nhật ký lớp, tôi đọc sách. Thầy ngồi ở bàn của thầy, tôi nằm dưới sàn gần đấy.

- Thầy bận lắm, thưa thầy?
- Em muốn gì vậy?

Thầy ngẩng đầu lên. Thầy có cặp mắt hiền từ và thông minh, tóc thầy đã điểm bạc. Một cái huy hiệu trên ve áo.

- Em muốn hỏi thầy một câu.
- Em cứ hỏi.
- Trong giờ thông tin chính trị các thầy cô nói rằng dân chúng ở các

nước tư bản sống trong cảnh cùng cực, bên bờ vực chết đói. Em có tính thử, thấy đúng cả. Bọn tỉ phú ở Mỹ có, nhưng ít lắm. Phải thế không ạ?

- Phải.

- Bọn triệu phú cũng có, ít thôi, nhưng dù sao cũng đông hơn bọn tỉ phú nhiều lần. Người thuộc giới trung lưu – các chủ tiệm, các thợ cắt tóc – hẳn còn đông hơn các triệu phú nhiều nữa, công nhân thì lại đông hơn các chủ tiệm nhiều nữa, người thất nghiệp lại đông hơn công nhân rất nhiều. Phải thế không ạ?

- Phải. Chẳng có gì lạ. Ở đó người ta khổ lắm.

- Thầy đồng ý như thế ạ? Như vậy,

tính sơ sơ thì hàng ngày trên đường phố New York chẳng hạn, có vài trăm người thất nghiệp bị chết, họ chẳng có gì để ăn. Ấy là chưa kể số công nhân chết đói. New York như vậy là đầy xác chết, thừa thầy. Thế thì cũng phải có ai đó dọn các xác chết đi chứ. Em không hiểu người Mỹ. Cứ đi lại trên đường giữa các xác chết và những người hấp hối vì đói. Tại sao cho đến nay họ không lật đổ lũ địa chủ và tư bản của họ đi?

Thầy đứng lên, rời khỏi bàn, đến gần tôi, ngồi nhón gót trước mặt tôi. Thầy nhìn tôi bằng cái nhìn lạ lùng và mỉm cười. Thầy gần như cười giễu cái bài toán đứng đắn của tôi. Chắc hẳn

hôm nay thầy vui vẻ trong lòng.

- Em lên mấy?

- Thầy biết rồi mà, em lên mười.

- Thầy biết, thầy biết, - đến đó

thầy nói bằng giọng vui vẻ - Em không thấy là ở tuổi em mà nghĩ về những chuyện như thế là sớm sao?

Tôi nín thinh.

- Đừng giận thầy. Chẳng qua cái đó quá phức tạp đối với em.

Thầy đứng lên, cầm lấy sổ nhật ký lớp rồi đi ra cửa. Đến trước cửa, thầy ngoảnh lại, nghiêm khắc và trang trọng nhìn tôi, như thể thầy nhìn thấy tôi lần đầu.

- Em nghe đây: chớ có nói với ai, với bất cứ người nào, về đề tài ấy. Em

đã lớn rồi, em cần phải hiểu chuyện đó.

Ngày hôm sau thầy đến bên tôi, cúi xuống, đặt xuống sàn một cuốn sách dày và đẹp.

- Em đọc đi. Một cuốn tiểu thuyết lịch sử đáng đọc đấy. Thầy biết em sẽ thích.

MIỄN CHẢ BẦM

Tôi nghe lời người lớn, bao giờ tôi cũng nghe lời người lớn. Năm học nào cũng vậy, cứ đến cuối năm là tôi được nhà trường long trọng trao bằng khen “học tập xuất sắc, hạnh kiểm gương mẫu”. Nói học tập xuất sắc thì đúng, cái đó có, còn nói “hạnh kiểm gương mẫu” thì nghĩa của nó là không bao giờ tôi cãi lại các thầy. Ứng xử với các thầy chẳng khó: các thầy toàn vẽ chuyện lảng nhãng. Hàng giờ liền các thầy thao thao bất tuyệt về những điều hoàn toàn không cần thiết và vô tích sự. Còn trong giờ học thì các thầy bắt chúng tôi phải nhắc lại chính

những cái không cần thiết và vô tích sự đó. Trí nhớ của tôi tốt, việc nhắc lại bài học đối với tôi dễ ợt. Thấy tôi như thế các thầy lại nghĩ rằng tôi rất cố gắng. Thật là những người kỳ cục. Đi học rất sướng, ở trường toàn những thứ vớ vẩn, vô dụng. Học trò được phát sách có hình đẹp, được phát vở giấy kẻ, giấy ô vuông. Cái trò chơi như thế có tên là trường học.

Đã là học trò thì phải nghe lời người lớn. Nghe lời các bảo mẫu là khó hơn cả. Họ chẳng cần biết những cuốn sách thông minh với những hình vẽ đẹp dùng để làm gì. Đối với họ, thơ của Pushkin mà chúng tôi phải học thuộc lòng hay những công thức toán chẳng là cái gì hết, là thứ hoàn toàn vô

tích sự. Họ chỉ cần ở tôi có một thứ: ấy là tôi nhờ vả họ càng ít càng tốt. Sau khi tôi lên năm, họ kêu tôi nặng quá, bởi vì tôi ăn nhiều quá. “Nốc đầy vào để chúng tao phải bồng với bế. Đồ vô lương tâm. Bọn mọi đẻ con, còn tội tao thì suốt đời lẻo đẻo vác con chúng nó trên lưng. Chúng tao là cái thứ gì, hử? Những mụ Nga gốc ghêch, lòng dạ xởi lởi, vì thế mới phải chịu đựng chúng mày, chăm bẵm chúng mày. Bố mẹ chúng mày khôn lắm, chúng nó cút hết về châu Phi nhà chúng nó rồi”. Cứ thế, ngày này qua ngày khác, tôi phải nghe các bà kể lể về lòng tốt và tình thương của các bà, về bố mẹ da đen của tôi. Kể cũng buồn cười,

nhưng tôi bị nghe cái bản văn này ở mọi nơi, ở khắp các cơ quan Liên Xô – trong nhà trẻ, bệnh viện, nhà già. Y như thể nó là bản quay cóp trong kỳ thi, như bài học thuộc lòng ở trường, như một lời nguyện.

Tôi đã cố gắng hết sức. Nhưng tôi chỉ có thể làm cái lớn nhất mà tôi có thể làm được là ăn ít đi, uống ít đi. Còn làm cách nào để sống hoàn toàn không cần ăn uống thì tôi lại không biết. Tôi cũng chẳng biết hỏi ai. Hỏi các thầy thì không được rồi, họ không phải là các bà bảo mẫu chính cống, họ không phải đổ bộ cho chúng tôi. Các bà bảo mẫu nói cho tôi biết công việc của các thầy nhẹ hơn nhiều, lương lại

cao hơn. Theo quan điểm của các bà thì trả lương cho các thầy cô giáo là vô ích, họ có làm gì đâu mà phải trả lương. Tôi hoàn toàn đồng ý với các bà. Kể lại chuyện trong những cuốn sách đẹp thì dễ, đồ bỏ thì khó. Tôi hiểu lắm.

Nhưng các thầy cô thỉnh thoảng cũng làm được điều gì đó có ích. Những cô giáo tốt bụng thường mang cho tôi sách báo mà họ có ở nhà. Trong một cuốn tạp chí phụ nữ tôi đã đọc được bài viết về chế độ ăn kiêng. Để không bị béo cần phải loại khỏi khẩu phần những sản phẩm làm ra từ thịt và chất bột. Tôi thôi không ăn bánh mì và mì ống. Người ta ít khi

chiều chúng tôi đến đổi cho chúng tôi ăn những món có thịt, nhưng thỉnh thoảng họ cũng cho chúng tôi ăn chả băm. Khước từ món này khó, nhưng tôi đã làm được. Một cuốn truyện tình báo thông minh đã giúp tôi làm điều đó. Sách viết rằng một người đàn ông đáng mặt đàn ông phải rèn luyện sức mạnh ý chí hàng ngày. Thế là tôi rèn luyện. Lúc đầu thèm ăn lắm, sau rồi quen. Khi thức ăn được mang đến, tôi máy móc chọn những gì ăn được và tôi ăn, nếu tôi ăn nổi. Thường hơn cả, tôi tự giới hạn trong một cốc chè hoa quả và vài thìa cháo. Tâm trạng tôi khá hẳn lên. Giờ tôi làm cái gì cũng đúng, có điều lúc nào cũng thấy buồn

ngủ, còn ở trường thì đến tiết thứ ba là tôi không còn hiểu được gì nữa, đầu óc quay cuồng. Đã mấy lần tôi bị ngắt xỉu ngay trong giờ học.

Hôm đó tôi bị đau bụng và tôi không kịp bò tới phòng vệ sinh. Một bà bảo mẫu bế tôi vào đấy, bỏ tôi xuống đất và bắt đầu bài giáo dục tôi. Bà mắng tôi là đứa hư đốn, lặp lại chuyện “con mẹ da đen chó má”, rằng các bà chăm bẵm tôi như thế, nhưng tôi là đồ vô ơn bất nghĩa. Tôi lặng thinh. Có nói gì thì cũng vô ích mà thôi. Chuyện như thế này đâu có phải lần đầu. Có khóc lóc, có van xin cũng vô nghĩa, cái quần dây bản của tôi đã trùm lấp tất cả. Bà bảo mẫu quát mỗi

lúc mỗi to, bà cúi xuống tôi, đôi má
bụng nhụng thây lầy, nước bọt tung
toé. Tôi nín lặng. Tôi còn biết nói gì?
Hiển nhiên là bà ta đúng. Tôi quá béo
và lúc nào tôi cũng chỉ nghĩ đến ăn.
Mới gần mười một tuổi tôi đã cân
nặng mười bảy kí. Tôi không thể bào
chữa cho mình được. Tự tôi, tôi cũng
căm ghét tôi yếu hèn. Hai hôm trước
tôi đã ăn hết một cái chả băm. Tôi
không có ý định ăn cái chả ấy, thật
vậy, tôi không hề muốn thế. Tôi tính
chỉ ngửi nó tí tẹo thôi, rồi tôi cắn một
miếng bé. Thế mà tôi ăn sạch cái chả
lúc nào không biết.

Tôi lặng thinh. Tức thì bà ta bèn
lấy những ngón tay múp míp bóp chặt

đầu tôi và giúi giúi nó xuống cái quần
bần.

- Mày im à, mày im à? Ít nhất thì
mày cũng phải thốt lên một tiếng chứ.
Mày xin lỗi đi, hứa từ rầy không dám
thế nữa. Nói đi, nói lấy một tiếng.

Bà ta giúi giúi mũi tôi vào cút và
lặp lại câu nói, nhưng đã nhỏ hơn
trước: “Nói đi, nói đi, nói đi”. Tôi biết
nói gì chứ? Tôi hiểu rất rõ rằng tất cả
những gì người ta muốn ở tôi chẳng
phải là lời nói nào hết, tất cả những
lời nói tôi đã thử dùng nhiều lần. Bà ta
chỉ muốn có một điều thôi, bà thật sự
muốn thế, là tôi phải học được cách
tự đi vệ sinh Tôi thì lại không thể hứa
điều đó, vì thế mà tôi nín lặng.

“Nói đi, nói đi, nói đi. Mày có chịu nói hay không, hử? – bà nhắc đi nhắc lại bằng giọng đều đều. Y như ở trong một phim chiến tranh, tên sĩ quan Đức tra hỏi một tình báo viên xô-viết dũng cảm. Một tên sĩ quan Đức. Một tên Đức.

Bất thần tôi vọt ra một câu đơn giản bằng tiếng Đức: “Russisch schwein¹⁷”.

- Du bist russisch schwein¹⁸ - tôi hét lên trong cơn bướng bỉnh tuyệt vọng - Du bist russisch schwein. Russisch schwein. Russisch schwein. Bọn Đức bắn chết bố mẹ mày là đúng. Cả mày nữa, mày cũng đáng bị như thế.

Đó là lời nói, chỉ là lời nói. Nhưng chúng có tác động. Bà ta sửng sờ. Khi còn nhỏ bà ta đã trải qua thời Đức chiếm, nạn đói. Tôi biết tôi đánh trúng huyết.

Tôi đã quen với tình trạng tàn phế của tôi. Trong tôi thỉnh thoảng lắm mới vụt hiện ý muốn đứng lên bằng đôi chân của chính mình. Ý muốn ấy, tất nhiên, bùng lên một cách tự phát từ một nơi sâu thẳm nào đó trong nội tâm sinh vật. Vào khoảnh khắc ấy tôi khao khát được dùng tay phải cầm con dao nhọn để đâm thẳng vào cái bụng to béo của bà ta. Đâm nữa, đâm nữa. Rạch toạc nó ra. Tôi muốn trả thù.

Tôi oà khóc. Tôi khóc và tôi chửi. Tôi chửi thẳng vào cái mặt mệ của con mụ ngu xuẩn kia những lời bẩn thỉu và không công bằng. Tôi chửi toáng lên, gắng sức làm cho mụ thật đau.

Một cô giáo đi ngang. Nghe tiếng tôi la hét, cô rẽ vào. Cô thấy tôi trần truồng trên nền xi măng, trong cứt đái, nước mắt giàn giụa. Hiểu ra đầu đuôi câu chuyện, cô làm ầm lên. Những người tốt bụng tắm rửa cho tôi, bế tôi đi, đặt zz vào giường. Một cô y tá tới, mang theo ống tiêm.

- Em lặng đi nào, rồi đâu sẽ có đó mà. Bây giờ cô tiêm cho em một mũi, em sẽ ngủ yên...

- Cút khỏi đây ngay, đồ chó má, đồ
giòi bọ. Mày là người Nga. Tao căm
thù mày. Tao thù tất cả bọn Nga
chúng mày. Bọn phát-xít, đồ súc vật.
Một mũi tiêm hở? Hãy tiêm cho tao
một mũi, nhưng không phải mũi tiêm
này, mà một mũi tiêm thật sự, để cho
tao chết quách đi. Tao là thẳng mọi
đen. Còn chúng mày là người Nga. Vậy
thì hãy đánh chết tao đi và đừng hành
tao nữa. Đến thuốc độc cho tao mà
chúng mày cũng tiếc. Chúng mày còn
tồi tệ hơn bọn phát-xít. Bọn phát-xít
chúng nó giết hết những người tàn
tật, còn chúng mày thì giấu cọt chúng
nó.

Người ta vẫn tiêm cho tôi. Tôi cứ

la, tôi cứ hét. Tôi kể hết mọi chuyện: tôi nói về chế độ ăn kiêng, về chuyện tôi béo. Tôi nói cho họ biết từ nay tôi sẽ không ăn bất cứ thứ gì nữa. Cô giáo và cô y tá nghe tôi, họ chẳng hiểu gì cả, Họ tìm cách dỗ dành tôi.

Mũi tiêm bắt đầu có tác dụng. Tôi mau chóng ngủ thiếp đi và ngủ một mạch đến trưa hôm sau. Tôi cảm thấy nhẹ nhõm và dễ chịu trong lòng. Bữa trưa hôm ấy có chả băm. Tôi quyết định ăn bằng hết. Tôi ăn chả băm, tôi ăn súp bắp cải chua với bánh mì. Mặc cho tôi béo, mặc. Tôi cóc cần.

NGƯỜI ĐỨC

Thầy nhanh nhẹn, lúu rúu bước vào lớp, kéo ghế ngồi. Không nhìn chúng tôi, thầy bắt đầu đọc một bài thơ, đọc to, rành mạch. Thầy đọc hồi lâu. Rồi đứng lên, thầy nhìn bao quát cả lớp.

- Đó là Goethe¹⁹. Tôi vừa đọc cho các em nghe bằng tiếng Đức. Rồi đây, đến một lúc nào đó, cả các em nữa, các em sẽ đọc Goethe trong nguyên bản. Tôi là giáo viên mới, tôi dạy môn ngoại ngữ.

Thầy đến bên bàn, mở cuốn sách giáo khoa.

- Trước hết, tôi phải xin lỗi em Ruben. Em Ruben, tôi rất tiếc tôi không thể dạy em tiếng Tây Ban Nha. Tôi không biết tiếng ấy. Tạm thời, em học tiếng Đức cái đã. Học xong tiếng Đức, em sẽ học được bất kỳ ngoại ngữ nào khác, hãy nhớ lấy điều đó.

Tôi nhớ.

Một ông thầy kỳ cục, rất kỳ cục. Đôi khi giữa giờ học ông ta nhãng đi và đọc thơ hồi lâu. Ông kể cho chúng tôi nghe một cách say sưa và sinh động về nước Đức. Mặt ông rạng rỡ khi đội bóng của Đức thắng trận. Ông coi bất cứ cái gì của Đức cũng là thượng hạng. Một thầy giáo thực thụ, hơi gàn gàn, cuồng tín.

Giờ tiếng Đức. Lớp học ồn ào, chúng tôi tranh luận với thầy. Đề tài muôn thuở của cuộc tranh luận là tính chất ưu việt của nước Đức. Có thể tranh luận về chuyện gì cũng được, trừ chuyện nước Đức bại trận trong Đại chiến thế giới lần thứ hai. Nếu có ai nhắc tới cuộc đại chiến này là ông lặng ngắt, bối rối lau cặp kính, rồi bằng giọng khô khan ông ra lệnh cho học trò mở sách giáo khoa tìm một trang nào đó và nhắc đi nhắc lại thật to những động từ vô tận của tiếng Đức.

Mắt ông sáng rực, má ông hồng lên. Ông trang trọng xướng lên tên họ những nhà soạn nhạc, những triết gia, những nhà thơ vĩ đại của nước Đức. Ông gần như hét lên khi nói về tính ưu việt của những nhà đóng tàu Đức. Ông hạnh phúc, ông hài lòng. Chúng tôi không có gì để phản đối. Chuyển sang thảo luận về nông nghiệp. Chúng tôi ngăn người ra mà nghe về những tấn và những hecta, về khối lượng sản xuất và những vụ thu hoạch chưa từng có.

Tất cả những cái đó bị phá vỡ bởi một câu hỏi nhỏ nhẹ:

- Thế còn chà là?
- Chà là nào?

- Ở nước Đức người ta có trồng chà là không, thưa thầy?

Ông cụt hứng, ỉu xiu. Chúng tôi đọc to những động từ vô tận của tiếng Đức.

Thầy đến bên tôi, ngồi kiểng chân. Trong tay thầy là một gói giấy đựng chà là.

- Em ăn không?

- Cảm ơn thầy.

Chúng tôi ăn chà là trong im lặng. Chúng tôi ăn hết gói chà là. Thầy nặng nhọc đứng lên, phủi quần, thở dài:

Mà ở Đức người ta không trồng được chà là thật. Đúng là như thế. Hoàn toàn không trồng được.

ÂM NHẠC

Nhạc đây không phải là nhạc Nga, mà nhạc ngoại quốc. Người ta ghi nhạc ấy trên những tấm phim chụp X quang. Các học sinh nhà trẻ tha về những tấm phim X quang từ những chuyến đi vô tận qua các bệnh viện, đem đổi lấy những tấm phim có ghi nhạc, hai lấy một. Kinh doanh mà lì.

Những đĩa hát vô hại của phương Tây làm cho các ông cô quản giáo hết hồn.

- Các em có biết họ hát về cái gì không?

Chúng tôi không biết. Người ta

tịch thu các đĩa hát, hành vi phạm tội được đưa ra thảo luận trong hội đồng giáo dục nhà trường, cuộc đấu tranh chống lại ảnh hưởng tư bản được tiến hành rộng khắp. Một cuộc đấu tranh vô nghĩa.

Các học sinh bắt đầu để tóc dài. Từ Moskva người ta gửi đến những chỉ thị về đấu tranh chống “lây nhiễm”. Tóc của các học sinh không được để dài quá giữa tai. Tai được đo bằng thước kẻ, đầu là giữa thì xác định bằng mắt. Thế là diễn ra một cuộc đấu tranh giành quyền có bộ tóc bánh hơn bạn mình một chút.

Tôi chẳng quan tâm đến những cuộc tranh cãi về chiều dài của bộ tóc.

Tôi bao giờ cũng bị húi trọc lốc, bởi
tôi là đứa không đi được.

BỨC THƯ

Đó là một nhà trẻ tồi, rất tồi. Ăn uống tồi, người lớn tồi. Tất cả đều tồi. Những nhà trẻ, cũng như những nhà tù, không cái nào giống cái nào. Cái nhà trẻ này đặc biệt tồi. Khổ nhất là rét: nhà trẻ không có sưởi. Mùa đông cực hơn cả. Mực đóng băng trong bát. Ở các lớp lạnh, trong phòng ngủ lạnh - chỗ nào tôi bò vào cũng lạnh. Trong những nhà trẻ khác chỉ ở ngoài hành lang mới lạnh, còn ở đây chỗ nào cũng lạnh như nhau. Ở các nhà trẻ khác thậm chí ở ngoài hành lang còn có thể bò đến bên những ống sưởi, ở nhà trẻ

này những ống sủi chỉ là những cục kim loại lạnh tanh. Một nhà trẻ tồi, rất tồi.

Một học sinh mới được chở tới. Liệt nảo. Anh chàng to, khỏe, vật vã trong những cơn động kinh. Những cơn động kinh nặng đến như thế là hiếm. Cậu ta được đưa vào phòng ngủ, đặt lên giường.

Mặt méo xệch, cậu ta ú ớ, gần như không thể nào hiểu nổi cậu ta nói gì. Tôi thì tôi hiểu hết. Cậu ta không thông minh cho lắm, nhưng cũng không phải là thiếu trí năng hoàn toàn. Mọi người, từ các quản giáo cho tới các bạn cùng tuổi, đều nghĩ về cậu ta như vậy. Cậu ta ngồi trên giường, lúc nào cũng nhắc đi nhắc lại một âm

thanh kỳ cục, gần như tiếng chim “xln”, “xln”. Trong tiếng Nga không hề có những chữ gồm toàn phụ âm. Tôi biết điều đó và tôi đoán ra được những nguyên âm không hiện diện căn cứ vào đôi môi mấp máy, nói cho chính xác hơn, căn cứ vào cử động của những cơ mặt. Cậu ta không điên. Ban ngày cũng như ban đêm, cậu ta cứ lặp đi lặp lại một chữ “xe lăn”. Khó có thể gọi cậu ta là một đứa trẻ bình thường. Cậu ta chưa hiểu gì, cậu ta không hiểu gì hết. Trong cái nhà trẻ này cái ăn còn chả có, nói gì đến xe lăn.

Học sinh ở nhà trẻ có quyền thư từ với bố mẹ. Tuần nào cô quản giáo cũng kiên nhẫn giục giã học sinh viết

thư về nhà. Tuần nào lũ trẻ cũng ngang ngạnh từ chối. Thật là một lũ ngốc. Phong bì, giấy trắng đều được phát không cơ mà.

Ở những lớp dưới hầu như mọi học sinh đều viết. Những tờ giấy với những hàng chữ nguệch ngoạc của trẻ con được đưa cho cô quản giáo, cô sửa lại các lỗi văn phạm, bỏ thư vào phong bì và gửi về nhà cho chúng. Các học sinh đều biết phải viết gì trong những bức thư ấy. Tất cả đều viết về các số điểm ở trường, về những người lớn tốt bụng và về lớp học đoàn kết. Vào dịp ngày lễ ngày hội học sinh được phát những bưu ảnh để học sinh chúc mừng bố mẹ, tất cả đều giống y

hết nhau. Người lớn ở nhà trẻ đặc biệt thích những bưu ảnh ấy. Trên mỗi tấm bưu ảnh học sinh phải lấy thước kẻ mà kẻ dòng trước rồi mới viết nháp sau. Cô quản giáo sẽ sửa lỗi trong bản nháp. Cô sửa xong thì có thể chép lại văn bản bằng bút chì, và sau đó, nếu không còn lỗi nào nữa, thì viết đè lên trên những chỗ sửa rồi bằng mực. Tất cả học sinh đều biết cái gì là cái không được viết. Không được viết về cái xấu, chẳng hạn, viết về ăn uống là không được. Đặc biệt là về ăn uống. Thế mà không hiểu sao trong thư gửi đến, các bậc cha mẹ ngược ngạnh bao giờ cũng cứ hỏi đi hỏi lại về ăn uống. Vì thế mà những bức thư

gửi về nhà thường mở đầu bằng những câu khuôn sáo: “Mẹ ơi, con chào mẹ. Ở đây chúng con được ăn uống tốt lắm”. Viết thư tốt thì được khen, viết dở thì bị mắng. Những bức thư đặc biệt dở được đọc to lên cho cả lớp nghe.

Học sinh các lớp trên không chịu viết thư. Nhà trẻ là thế nào, chẳng cần thư các bậc cha mẹ đều đã biết. Hơi đâu làm cho các cụ lo lắng thêm. Nếu như cần viết thư thì chỉ cần có tiền, chứ phong bì thì lúc nào cũng mua được. Chỉ có những đứa không thông minh tí nào mới đưa thư cho cô quản giáo. Ai cũng biết cô phải mang thư về nhà đọc, đọc xong mới quyết định có

gửi nó đi hay không. Bất kỳ người lớn nào cũng biết bỏ thư vào thùng thư bưu điện. Thường học sinh nhờ các bà bảo mẫu làm giúp cái công việc không phức tạp ấy, có cậu còn nghĩ ra cách gửi thư nhờ các bác tài chở bánh mì. Bánh mì được chở hàng ngày đến nhà trẻ. Cậu ta đến bên bác lái xe, nói thầm: “Bác ơi, bác bỏ giúp cháu thư này vào thùng nhá!”. Bác lái xe nhìn quanh, lặng lẽ cầm lấy bức thư rồi ngồi vào xe. Bức thư được gửi ngay hôm ấy, bố mẹ cậu ta biết như thế căn cứ dấu bưu điện. Cậu ta tự hào khẳng định rằng tất cả các bác tài đều là người tốt. Bố cậu ta cũng làm nghề lái xe.

Có thể, cô quản giáo tin thực là học trò các lớp trên không viết thư về nhà, mà cũng có thể, cô ngờ vực có chuyện gì đó, nhưng cô vẫn kiên trì mỗi tuần một lần khuyên nhủ các trò viết thư. Cô nói, học trò cô lặng thinh. Thế là thành cái lệ. Nếu cô quản giáo bám riết một cậu nào đó bắt phải viết thì cậu ta phải làm ra vẻ nghe lời cô, viết thư. Cậu ta thoảng bút trên một mảnh giấy: “con mụ măm đi vì món cháo trăn châu, mẹ ạ”, rồi bỏ vào phong bì, lấy hồ dùng để ráp mô hình máy bay dán nó lại. Một cái thư như thế không bao giờ đến tay người nhận, mà người gửi cũng chẳng quan tâm. Bù lại, lần sau các cô không bám

riết cậu ta nữa.

Cậu lính mới của chúng tôi cứ ngồi trên giường nó mà kêu mà khóc. Thoạt đầu, các bà bảo mẫu đối xử với cậu ta không đến nỗi tồi, sáng ngày ra các bà nhắc cậu ta từ trên giường xuống sàn, lại còn hỏi cậu ta xem nên đặt cậu ta thế nào để cậu ta có thể bò được. Anh chàng tàn tật nằm ngửa, vung vẩy hai tay hai chân đập trong không khí, kêu ư ử cái gì đó không ai hiểu. Khi người ta lật sấp cậu ta lại, cậu ta còn kêu la to hơn nữa. Các bà liền đặt lại cậu ta lên giường, bỏ đi. Các bà còn biết phải làm gì với cậu ta cơ chứ?

Cậu ta gào to, kêu ư ử, và khóc

ròng. Cả ngày, cả đêm. Các bạn cùng lớp lúc đầu định choảng cho cậu ta một mẻ để cậu ta cảm hòng đi, nhưng rồi thôi. Không ai nỡ đánh kẻ thiếu trí. Đoàn phải đề nghị ban quản trị nhà trẻ đưa cậu ta qua phòng khác. Chẳng ai muốn ngủ trong tiếng la hét ban đêm của cậu ta. Trong khi chờ đợi người lớn quyết định đưa kẻ bất hạnh đi đâu, mọi ng thử bày ra các trò vui cho chàng trai ngớ ngẩn. Họ mang cho cậu ta bong bóng cao su, đồ chơi trẻ con, tất tạt đều vô ích. Họ không nản lòng. Cậu ta rồi cũng phải thích một cái gì chứ. Một anh chàng mang cho cậu ta một cuốn vở kẻ ô dày. Chàng ngốc khoái, gật lia lịa. Năm

chặt quyển vở, cậu ta đi, bất thành
linh cất tiếng nói rõ ràng: "Đưa đây".
Thắng lợi bất ngờ làm cho mọi người
vui hẳn lên. Họ bảo cậu ta nhắc lại, rồi
nhắc lại một lần nữa hai tiếng "Đưa
đây". Cậu ta nhắc lại và cười tủm tỉm.
Cậu ta nói hai tiếng ấy rất được. Hầu
như không lắp bắp, cậu ta nói rành rọt
những tiếng "mẹ", "bố", "cho", "ừ" và
"không". Tiếng "không" cậu ta nói
một cách khó khăn, lúc đầu âm "kh"
gần như không nghe thấy, cậu ta lặng
đi một tí rồi mới phát ra tiếng "ô-ô-
ng" kéo dài. Nhưng thế là được rồi.
Cậu ta đòi bút. Không hỏi han cậu
dùng nó làm gì, họ đưa bút cho cậu ta,
mang đến cho cậu ta cái bàn, kê nó sát

vào giường, đặt cây bút lên bàn. Cậu ta lặng đi trong giây lát, rồi bất thành linh vồ lấy cây bút một cách khéo léo bằng tay phải, tì cả người lên bàn, giữa chặt quyển vở, lấy cầm mở nó ra và chọc cây bút vào trang giấy trắng. Ngồi thẳng lên, cậu ta hai tay giang ra, chúng giật giật lắc lắc một cách vô nghĩa, hai chân bên dưới bàn rung bần bật không ra một nhịp điệu nào. Cậu ta cười. Mọi người cùng cười với cậu ta.

Cuộc sống của cậu lính mới thay đổi hẳn. Đêm đêm cậu ta ngủ say, buổi sáng các bà bảo mẫu nhét vào tay cho cậu ta cây bút, đặt trước mặt cậu quyển vở. Suốt ngày cậu ta ngồi

trên giường, khi thì để rơi cả tấm thân lên quyển vở, mưu toan chọc cây bút máy hết lần này đến lần khác vào trang giấy trắng, lúc thì gập người xuống trong trận cười khoái trá khi ngắm nghía những hình vẽ của mình. Hai tuần liền anh em trong phòng được ngủ yên. Hai tuần liền chàng ngốc kiên nhẫn ghi vào quyển vở những hình loằng ngoằng lèo ngoèo, những hình tượng và ký hiệu chỉ một mình cậu ta hiểu. Khi quyển vở không còn chỗ nào trắng tức thì cậu ta lại la hét. Vở trong nhà trẻ quý lắm, vở kẻ ô lại càng quý. Nhưng chàng ngốc muốn vẽ, còn anh em thì muốn đêm đêm được ngủ yên. Người ta mua cho

chàng ngốc một quyển vở khác, kê cho cậu ta vẽ. Chàng ngốc thậm chí không thèm ngó đến quyển vở mới. Cậu ta quăng bút xuống sàn, đặt quyển vở - nó dúm dó, một thứ đồ chơi vô tích sự - xuống bên mình và bắt đầu hét.

Giờ đây cậu ta có hét gì chúng tôi cũng hiểu. Cậu ta hét “Mẹ ơi!”. Hét to. Anh em đã quen chút ít với ngôn ngữ của chàng ngốc. Mọi người cố hỏi cậu ta xem cậu ta cần cái gì, khuyên nhủ cậu ta thôi đừng hét nữa, hứa sẽ cho cậu ta nhiều vở nữa, nhưng vô hiệu. Đề nghị hết thứ này đến thứ khác, thứ gì cậu ta cũng “không” tốt. Sau, mọi người đọc các chữ cái lên, chữ nào cậu

ta bằng lòng thì cậu ta “ừ”. Gom lại thành chữ “thư”. Thế là rõ rồi. Cậu ta muốn gửi những hình vẽ của cậu ta về cho mẹ cậu ta, có vậy thôi. Chúng tôi mời cô quản giáo đến. Bà ta ngắm nghía quyển vở, những trang giấy nhàu nát đầy những ký hiệu gì đó. Ở chỗ này những ký hiệu nhấp nhô xa nhau, ở chỗ kia chúng dính lại với nhau như một mớ những đường mực đan chằng chịt. Có một số trang thì lại toàn vòng tròn là vòng tròn. Những vòng tròn cái to cái nhỏ khác nhau, không phải cái nào cũng liền nét, mà bị đứt quãng, phải cố gắng lắm mới có thể gọi nó là chữ “o”. Nhưng liệu có ai lại vẽ liền tù tì hai trang giấy chỉ toàn

chữ “o”?

Cô quản giáo không chịu gửi quyển vở về cho bố mẹ cậu. Ờ, các em bảo nó là bức thư, bà ta nói, thế thì nội dung của nó thế nào mới được chứ, đó là điều cô cần biết. Nổ ra một cuộc cãi vã ồn ào. Ai có thể tìm thấy trong những đường nét loằng ngoằng kia một nội dung? Cô quản giáo nghiêm khắc hết phiên trực thì về nhà ngủ kỹ, còn các chàng trai lại suốt đêm không ngủ được vì tiếng la hét của chàng ngốc? Bà quản giáo đành phải cấp kỳ tìm ra một lối thoát khỏi tình thế khó chịu. Bà ta đến chỗ cậu lính mới:

- Đây là cái thư, hử?

- Không.

- Đây là những hình vẽ của em, hử?

- Phải.

- Em muốn cô gửi những cái này về cho mẹ em, hử?

- Phải.

- Hay là thế này, ta không gửi cả quyển vở về cho mẹ em, mà ta chọn những hình vẽ đẹp nhất rồi gửi đi?

- Không. Không.

Cậu ta phát ra hai lần “không”, nó là tiếng mà cậu ta khó phát âm nhất. sau đó cậu ta hét toáng lên. Cậu ta dậm chân đành đạch, gào to “Mẹ ơi”, và định nói “Không” lần nữa, nhưng không nói được.

- Được rồi. Được rồi. Cô hiểu cả

rồi. Mẹ em thích em vẽ. Cô sẽ gửi tất cả những hình vẽ này cho mẹ em. Cô sẽ viết thư cho mẹ em. Cô sẽ viết rằng em rất thích ở đây, em có nhiều bạn và em rất thích vẽ. Ở đây em thích, đúng thế không?

- Phải.

Thế là đi đến thoả thuận. Cô quản giáo gửi quyển vở cho mẹ cậu ta. Cậu ta thôi không quấy nữa. Ban đêm cậu ta ngủ, ban ngày ngồi trên giường nhìn chòng chọc vào một điểm cố định.

Một tháng sau nhà trẻ được nhận xe lăn. Xe nhiều, đủ cho tất cả mọi người. Cậu lính mới cũng được một cái. Các bà bảo mẫu nhắc nhở cậu ta

lên cho cậu ta đứng dậy, rồi dìu cậu ta đến xe lăn, đặt cậu ta vào đấy. Các bà định đặt chân cậu ta lên bậc để chân, nhưng cậu ta không chịu. Họ tháo quách cái bậc đi. Cậu ta dùng chân đẩy mạnh, thế là cái xe lăn đi. Hai chân khoẻ mạnh guồng thật lực trên sàn, cậu ta phóng trong hành lang.

Trong cuộc họp lớp, cô quản giáo mắng té tát cậu học sinh mới. Trong những trường hợp như thế bà ta ăn nói lung tung. Đất nước vất vả cung cấp cho các em đến mẩu bánh mì cuối cùng, vậy mà các em vô ơn. Bà ta chứng minh rằng bà đã đối xử với cậu học sinh mới như đối xử với một con người, đã gửi quyển vở của cậu ta cho

bố mẹ cậu ta, thế mà trong quyển vở ấy cậu ta hoá ra đã bôi gio trát trấu cả tập thể nhà trẻ bằng cách miêu tả cuộc sống trong nhà trẻ toàn một màu đen tối. Bà ta nói dài, không thôi. Cậu học sinh mới không nghe bà. Khi bà ta buộc tội cậu ta là đồ vô lương tâm, đồ không tình cảm, cậu ta mới lấy chân gạt cái bàn học sang một bên rồi lăn xe ra khỏi lớp.

Từ đó người ta không cho phép cậu ta viết thư nữa. Cậu ta cũng chẳng thèm xin xỏ. Sau giờ học, cậu ta đi xe lăn tranh hành lang và chơi bóng thối. Bữa ăn nào cậu ta cũng xin phần thêm. Cậu ta không tự mình ăn được, phải có người xúc cho bằng thìa. Các

bà bảo mẫu chẳng thích gì phải bón thêm cho cậu ta phần ăn thêm ấy. Người ta đã nói thẳng cả ra cho cậu ta hiểu, nhưng vô ích. Cậu ta cứ lặn xe theo một bà bảo mẫu cho đến khi bà ta chịu hàng. Các bà bảo mẫu định trốn cậu ta trong phòng dành cho họ. Thế là cậu ta ngồi ở bên cửa phòng họ mà gào. Chán ngấy tiếng gào ấy, các bà đành phải bước ra cho cậu ta ăn thêm một đĩa súp hay một đĩa cháo. Dần dà mọi người quen với cái trò ấy của cậu ta và bao giờ cũng cho cậu ta một khẩu phần gấp đôi để khỏi bị cái thằng cha tàn tật ấy lẳng nhăng quấy rầy.

Khi chỉ có hai chúng tôi với nhau,

tôi hay nói chuyện với cậu ta. Nói chậm chạp từng tiếng một, cậu ta ghép thành câu, nhìn tôi dò hỏi và ngờ vực. Tôi nhắc lại lời cậu ta. Dần dà cậu ta tin ở tôi, và tôi không cần phải nhắc lại lời cậu ta nữa. Chúng tôi nói chuyện với nhau, vậy thôi. Tôi hỏi cậu ta trong bức thư nọ cụ thể có những gì.

- Ruben ạ, tớ nghĩ nhiều lắm.

- Tớ biết, cậu nghĩ nhiều lắm và cậu đã viết được một bức thư tốt. Thế cậu viết gì trong ấy?

- MẸ ƠI, HỌ CHO CON ĂN TỒI LẮM VÀ KHÔNG CHO CON XE LĂN”

Trong suốt trang thứ nhất của bức thư đầu tiên trong đời cậu ta viết toàn

những chữ “m”. Chữ to và chữ nhỏ. Cậu ta hi vọng rằng mẹ cậu hiểu chỉ cần lấy một chữ trong đó là được rồi. Đôi khi chỉ một chữ thôi cũng mất đứt mấy trang. Quyển vở dày chín mươi sáu trang toàn những chữ là chữ.

- Bốn chữ đầu tiên là thừa. – tôi toan cãi,

- Tớ nghĩ nhiều lắm.

- Nhưng dù sao thì bốn chữ đầu cũng là thừa. Có khi cả quyển vở không đủ chỗ cho cậu viết.

Cậu ta thờ người ra. Rồi mở to miệng trong một nụ cười, cậu ta cất tiếng nói chậm và rành rọt: “Mẹ ơi!”.

NHỮNG CHIẾC BÁNH RÁN

Nhà trẻ là ngôi nhà dành cho trẻ con. Ở đó trẻ con được chuẩn bị để bước vào cuộc sống tương lai, cuộc sống của người lớn. Ngoài những môn học chung, các giáo viên trong nhà trẻ dạy cho học trò những hiểu biết cơ bản để cho chúng tồn tại được trong cái thế giới không đơn giản bắt đầu từ bên ngoài hai cánh cổng nhà trường. Nam sinh được học cách phân biệt các dây điện, cách cưa lượn những đường ngòeng ngoèo, lắp ráp và sửa chữa đồ gỗ, nữ sinh thì được học may vá, khâu thùa, nấu nướng. Thật không

đơn giản chút nào khi phải dạy đứa con trai không có hai tay thay ổ điện, gần như không thể nào dạy đứa con gái đan bằng một tay. Các thầy cô giáo của chúng tôi làm được những việc mà bố mẹ đứa con tàn tật có mơ cũng không thấy.

Tôi nằm trên sàn trong lớp. Một cô bé bung cái khay bước vào. Một chân của cô ta là chân giả, nhưng theo cách đánh giá của chúng tôi, tức là của những học sinh trong nhà trẻ, cô ta gần như hoàn toàn khỏe mạnh. Trên khay là những cái bánh rán. Nóng, vàng rộm.

- Các cậu đâu cả rồi? – cô ta nói -
Bọn con gái chúng tớ làm bánh rán, các cậu ấy hứa sẽ rẽ vào bếp để nếm

món của chúng tớ mà.

- Ở rạp chiếu bóng ấy.

- Sao lại ở rạp chiếu bóng?

- Hôm nay chúng nó được đi xem chiếu bóng, ngày mai đến lượt các cậu. Hôm nay bên các cậu có giờ gia chánh mà.

- Thế tại sao các cậu ấy không bảo cho chúng tớ biết? Bây giờ tớ biết để bánh ở chỗ nào đây?

Cô bé đặt cái khay lên bàn giáo viên, ngồi xuống trước một bàn học, lấy một chiếc bánh ở trong khay đưa cho tôi ‘

Bánh rán trộn khoai tây và hành. Tôi ăn cái bánh rán.

- Ngon. – tôi nói – Các đằng ấy rán

ngon lắm.

Cô bé không nghe thấy tôi nói gì.
Cô tự lự nhìn vào khoảng không trước
mặt.

- Lạ nhỉ... Các cậu ấy đi đâu nhỉ?

ẤU ĐẢ

Ấu

đả là chuyện hiếm khi xảy ra trong nhà trẻ. Nhưng hễ đã xảy ra thì xảy ra rất dữ. Đánh nhau đằng hoàng, có luật lệ. Được phép cắn, túm tóc, nhưng cấm ngắt dùng dao hoặc quả đấm sắt như ở ngoài phố. Nếu hai bên đánh nhau có mức độ tàn tật không ngang nhau thì trả thù là chuyện được phép. Trả thù lúc nào cũng được, không có thời hạn. Tôi biết một cậu, cậu này kể bằng giọng tự hào chuyện cậu ta đẩy kẻ bắt nạt mình cho xe chệt như thế nào. Mà vụ bắt nạt xảy ra đã một năm rưỡi trước. Vụ đẩy bạn cho

xe chẹt không thành công, xe mới bắt đầu chạy, cho nên cú hích không nặng. Trong buổi họp tối kẻ phạm tội được trắng án. Người đẩy bạn cho xe chẹt chỉ có một tay, người bị đẩy có những hai tay và chân. Như vậy không thể coi là phạm luật. Một cuộc đánh nhau ngang sức ngang tài không thể có. Khi nạn nhân xuất viện, hai bên thậm chí còn kết bạn với nhau. Sức mạnh được kính trọng. Ai cũng có quyền có sức mạnh.

Tôi yêu mùa thu. Vào mùa thu, những đứa trẻ hạnh phúc được đón về nhà trong kỳ nghỉ hè quay trở lại nhà trẻ. Mùa thu ồn ào, nhộn nhạo, vui vẻ, có nhiều thức ăn ngon, có nhiều chuyện kể về gia đình, về mùa hè, về

bố mẹ. Tôi thù ghét mùa xuân. Chẳng bao giờ tôi yêu mùa xuân hết. Mùa xuân, những người bạn tốt nhất của tôi đi nghỉ. Mùa xuân là lúc chúng tôi hi vọng rằng đúng vào mùa xuân này sẽ có đứa nào đó trong những đứa năm ngoái không được người nhà đến đón đi sẽ được đi. Tất cả chúng tôi đều hi vọng, thậm chí cả những đứa có bố mẹ ở quá xa, thậm chí cả những đứa mồ côi. Chẳng đứa nào nói tới chuyện đó, chúng tôi chỉ đợi, chỉ hi vọng mà thôi. Tôi không hi vọng. Tôi biết chắc: sẽ chẳng có ai đến đón tôi hết.

Mùa thu ấy, Sergey trở về buồn thiu. Sergey mà buồn thiu thì lạ lắm.

Tất nhiên, sau kỳ nghỉ đũa nào cũng hơi buồn một tí, đũa nào mà chẳng nhớ nhà. Nhưng những cuộc gặp gỡ với bè bạn, những ấn tượng mới, những cuốn sách học mới nhanh chóng xua tan nỗi buồn ấy. Chúng tôi lên lớp, chúng tôi lớn thêm.

Sergey là một thiếu niên không có chân. Cậu ta đến nhà trẻ trên chiếc xe đẩy. Cậu có chuyện muốn bàn với các bạn. Sergey nói chuyện ấy với Genka là chính.

- Có thằng hện đánh nhau với tớ, cậu ạ.

- Sergey, cậu là thằng khỏe nhất trong nhà trẻ cơ mà. Có đũa nào không biết điều ấy? Đũa nào dám

đánh nhau với cậu?

- Thế mới nên chuyện. Hẳn ta không phải là đứa nào trong nhà trẻ, mà ở ngoài.

- Vì lẽ gì các cậu định choảng nhau?

- Vì con gái thôi. Hẳn ta dọa sẽ ném tao vào áo quan, đem chôn. Hẳn nói thế trước khi tao về đây một ngày. Hẳn bảo đến mùa xuân, tao mà ló mặt ra là nó giết.

Mọi người đều biết có một cô gái ở ngoài chờ Sergey. Một cô gái khỏe mạnh, bình thường, xinh đẹp. Các cô ở chỗ chúng tôi thậm chí không màng đến chuyện tán tỉnh Sergey. Các cô biết: học xong Sergey sẽ cưới cô gái

nọ.

Genka không hỏi Sergey về cô gái. Không có lệ hỏi nhau những chuyện như thế. Nếu bạn muốn, tự cậu ta sẽ kể. Không thích kể thì thôi. Việc riêng của cậu ta.

- Tớ cũng chẳng biết nên khuyên cậu thế nào. Tớ chưa ở ngoài bao giờ. Hắn ta khoẻ lắm à?

- Tất nhiên. Hơn tớ một tuổi, đang học trung học kỹ thuật.

- Thế thì toi. Hắn giết chết cậu mất. Hắn mà đá một cái là cậu toi.

- Tớ biết chứ. Nhưng cũng đành chơi nhau với hắn thôi.

Genka suy nghĩ. Ở nhà trẻ chẳng đứa nào thông minh hơn Genka.

Genka thừa biết như vậy. Đây là nhà trẻ. Giấu một sự thật rất khó. Mọi người biết nhau cả. Chúng tôi biết cậu nào khoẻ nhất, cô gái xinh nhất học lớp mấy trong nhà trẻ .

- Sergey này, tớ nghĩ cậu vẫn có thể hi vọng. Không lớn, nhỏ thôi, nhưng vẫn là hi vọng. Cậu phải vật hấn ngã. Nếu hấn ngã thì xông ngay vào bóp cổ. Hấn hơn cậu hai cái chân, hấn lại khoẻ hơn cậu. Cậu chẳng có cách nào khác.

Sergey tự mình cũng hiểu thế - chẳng có cách nào khác. Từ đấy trở đi cậu ta bắt đầu tập “đánh võng”. Tất cả học sinh đều tập môn ấy trong năm. Ngoài sân trường có những khung sắt

được lắp nên để tập “đánh võng”. Ông thợ điện cùng thầy giáo thể dục lấy những ống sắt hàn lại với nhau làm thành mấy dụng cụ thô sơ. Những buổi nhậu nhẹt ít hẳn đi. Các thầy cô hài lòng: hầu như tất cả thời gian rảnh rỗi học sinh đều dành cho sân trường. Sergey, chàng trai có uy tín, bỏ hút thuốc. Những cậu quyết định tập môn co tay cũng bỏ hút luôn. Nói cho đúng, nhiều cậu không chịu được sau đã hút lại. Sergey thì chịu được.

Ngày nào cũng như ngày nào. Một giờ buổi sáng, hai giờ buổi chiều, thứ bảy và chủ nhật bốn giờ. Chín tháng liền, cả nhà trẻ “đánh võng”.

Lũ một tay thì tập “đánh võng”

cho cơ bắp cánh tay duy nhất của mình phát triển. Bất thành linh, các chàng trai đồng loạt mang tay giả. Những cánh tay giả vô dụng bằng nhựa bỗng trở thành không có không được. Thời gian luyện tập càng dài thì những cánh tay giả càng được cải tiến theo. Nó được đổ chì cho nặng thêm, để cho lưng khỏi bị vẹo, xương sống không bị ngả về phía nửa thân còn khỏe. Hơn nữa, chính nó cũng trở thành một vũ khí cần thiết khi đánh nhau.

Ở nhà trẻ chúng tôi có một cậu không tay. Không một tẹo nào. Ai không có bàn tay thì có thể luyện cùi tay để đánh nhau bằng tay giả. Cậu

này thì đến cả tay giả cũng không mang được. Hai tay giả của cậu ta là hai thứ đồ chơi vô tích sự, chỉ tổ vướng. Cậu ta bỏ, không mang chúng nữa. Cậu ta “đánh võng” nhiều hơn tất cả mọi người, hơn cả Sergey. Cậu ta ngồi trên ghế đẩu, hai chân quặp lấy gầm ghế và ngả người về phía sau cho đến khi đầu chạm đất. Cứ thế mà “đánh võng” bất kỳ lúc nào. Ngay cả khi làm bài tập. Học thơ, lặp lại đã bài học cậu ta cũng “đánh võng”, bảo: thế dễ thuộc bài hơn. Tối tối cậu ta dùng gót chân đánh vào tập báo treo trên tường một lúc lâu. Cách cậu ta làm là thế này: nhảy lên, lấy gót nện vào tập báo, nhảy lùi lại, nện tiếp. Mỗi ngày

cậu ta kiêu hãnh dùng răng lòi một tò ra khỏi tập báo. Một hôm, tập báo trên tường đã mỏng đi trông thấy, chả là trong lúc cậu ta luyện tập lớp sơn rơi xuống lả tả, rồi rời khỏi đinh treo rơi xuống đất. Cậu ta vẫn tiếp tục điên khùng nện gót vào chỗ gạch lộ ra. Những người lớn chạy đến, sơn phết lại bức tường, nhưng không rầy la mắng mỏ, họ biết cậu ta không cố ý. Họ vui vẻ bảo cậu ta dùng bức tường bê tông ở nhà chứa xe mà tập. Anh chàng không tay dạy sớm tất cả, đi ra đường và nện gót vào bức tường bê tông vô tội. Giờ thì sáng sáng cậu ta có thể luyện tập đôi chân mà không làm phiền giấc ngủ về sáng của người

khác. Một chàng trai mạnh mẽ.

Sergey có đủ hai tay. Cậu ta rèn luyện thân thể theo cách bình thường. Chỉ khi nào cậu tập môn xà ngang thì cậu ta mới đeo ba lô. Thoạt tiên trong ba lô chỉ có một trọng lượng nhỏ để bù cho đôi chân bị thiếu, sau Sergey mới cho thêm những quả tạ vào đấy. Ngay cả với ba lô nặng trĩu trên lưng cậu ta vẫn có thể co tay được hơn bốn chục lần một đợt.

Thậm chí giáo viên thể dục cũng khoái cái sáng kiến dùng ba lô để tập của Sergey. Thế là ông ta cũng đeo ba lô đến chỗ tập. Giáo viên thể dục chỉ có trách nhiệm hướng dẫn học sinh tập bài thể dục nhẹ buổi sáng, chứ giờ

tập thể dục thực sự thì hầu như chẳng ma nào đến. Nhưng năm ấy giáo viên thể dục bỗng trở thành giáo viên chính của trường, quan trọng hơn cả giáo viên toán. Ông ta giúp các chàng trai rất tận tình, tự nghĩ ra những dụng cụ luyện tập cho người tàn tật. Ông cảnh báo sự tập luyện quá mức là có hại, giảng những bài dài về giải phẫu cơ thể. Một giáo viên thực tốt.

Đôi bàn đẩy trở thành niềm tự hào của Sergey. Bàn đẩy là tên được đặt cho hai miếng ván nhỏ có quai cầm mà học sinh không chân dùng để đẩy chiếc xe lăn thấp có lắp vòng bi. Sergey tự tay hàn đôi bàn đẩy bằng nhôm của mình trong tiết học lao

động. Bàn đẩy bằng nhôm để cao su dùng chẳng được mấy nả. Tối tối Sergey đốt một đồng lửa trong sân trường, nung cho chì chảy ra rồi đổ vào những bàn đẩy của cậu ta. Đôi bàn đẩy ngày một nặng thêm. Như mọi khi, Sergey di chuyển bằng xe lăn trong khu vực nhà trường, khác ở chỗ giờ đây cậu ta luôn có sẵn trong tay một đôi tạ. Đến mùa xuân thì mỗi bàn đẩy của Sergey đã nặng chẵn năm kí. Sergey quyết định dừng lại ở mức năm kí ấy.

Chúng tôi lặng lẽ tiễn Sergey đi nghỉ hè. Chúng tôi biết rằng qua tập luyện trong những tháng mùa đông Sergey khoẻ mạnh vững chắc hơn

trước nhiều, nhưng vẫn chưa đi đến đâu hết. Cứ mỗi lần Sergey đạt được một kết quả nào đó, chúng tôi lại hiểu rằng dù sao mặc lòng cái đó vẫn còn ít, còn quá ít. Sergey luyện tập hàng ngày, nhưng ai nấy đều biết rất rõ rằng kẻ thù của cậu ta, ở thành phố quê hương Sergey, cũng đang luyện tập, cũng đang làm nảy nở mỗi bắp thit trên cơ thể toàn vẹn của hắn. Khi Sergey co xà ngang được năm chục cái lần đầu tiên, chúng tôi tin đối thủ của cậu ta chắc chắn làm được không dưới một trăm. Khi Sergey nâng tạ bằng tay trái được tám lần thì đối thủ của cậu ta phải nâng được hai mươi lần.

Mùa hè qua nhanh. Lại một mùa hè nữa ở nhà trẻ. Như mọi khi, các bậc cha mẹ lại dẫn con cái họ trở lại. Sergey cũng được đưa về. Không ai hỏi Sergey về vụ đánh nhau, Sergey cũng không kể. Chỉ có một lần, khi Sergey đến với anh em, Genka mới nhắc sơ đến chuyện ấy, bằng một câu bông quơ liên quan đến vụ nghỉ hè. Sergey hiểu ngay, cậu ta ngượng ngùng cụp mắt xuống. Từ chối câu hỏi của Genka thực bất tiện.

- Không có vụ đánh nhau. - Sergey nói khẽ - Không có chuyện ấy. Ngay buổi tối đầu tiên, vừa về đến nhà là tớ đi tìm hẩn. Hẩn đang đứng hút thuốc với một thằng cha nào đó. Tớ hỏi hẩn

còn nhớ tớ không? Hấn bảo: nhớ. Tớ phang một phát cật lực bằng cái bàn đẩy vào đầu gối hấn. Cái chân gãy ngay lập tức, treo ra đằng sau. Hấn ngã xuống, kêu ầm ĩ, gọi mẹ. Tớ lại cho thêm hai cú nữa vào bụng. Hấn thở khò khè. Tớ quay lại thẳng bạn hấn, tớ đã tưởng phen này phải đánh nhau với cả hai, nhưng thẳng bạn hấn đã chạy tốt đi gọi người lớn rồi. Một thằng cha mách lẻo. Người ta chạy đến, gọi bác sĩ. Họ hỏi tớ đánh hấn bằng thứ gì mà ra như thế, tớ bảo tớ đánh bằng tay. Ồn cả lên. Hoá ra trong túi hấn có một con dao.

- Rồi sao?

- Chẳng sao hết. Bố hấn đến nhà

tớ. Ngồi xuống với bố mẹ tớ, họ uống rượu. Tớ kể cho bố hẳn nghe đầu đuôi câu chuyện, có sao tớ nói vậy. Tớ với cậu ấy về sau lại làm lành với nhau. Một cậu bình thường, có điều hơi yếu đuối. Cả mùa hè cậu ta phải chống nạng. Lạ, tớ rủ hẳn đi câu, hẳn bảo hẳn không được phép chống nạng đi xa. Bố mẹ hẳn cũng lạ. Tớ cố giải thích cho họ hiểu rằng một nửa nhà trẻ chúng mình đi nạng, nhưng họ không hiểu. Mà đi câu mùa hè vừa rồi thú lắm. Tớ câu được một con măng. Một mùa câu tuyệt vời.

Buổi tối, các chàng trai thảo luận hồi lâu. Họ không tài nào hiểu nổi vì sao anh chàng kia mới gãy có một

chân lại không dám đánh nhau, hấn còn đủ cả hai tay với một chân khoẻ mạnh cơ mà, chưa kể con dao trong túi. Hấn lạ thật, mà tay bạn hấn cũng lạ thật.

CÁI XE ĐẠP

Hiệu báo ngủ. Người lớn tắt đèn, bỏ đi. Đến giờ trẻ con đi ngủ. Thời gian đẹp nhất trong ngày là khoảng thời gian hai giờ sau hiệu báo ngủ. Ngủ ngay thì chưa muốn. Trong phòng tối om. Không phải ngày hội, chẳng cần bật điện làm gì. Ngày hội là chuyện khác. Ngày hội thì có thể mở đồ hộp để dành, có thể uống rượu, rượu không có thì trà cũng xong. Không phải ngày hội, lại chưa thấy buồn ngủ, thì có thể chuyện vãn. Ban đêm tha hồ nói chuyện tào lao, chẳng ai cười ai. Ban đêm có thể nhớ đến gia

đình, nhớ bố nhớ mẹ. Ban đêm thì được. Không ai chê mình yếu đuối, giấu mình là con cưng. Ban đêm không ai làm như thế.

Trong đêm ấy, anh em trò chuyện về bố mẹ. Tôi nín lặng. Khi không còn chuyện gì để nói, anh em bảo tôi kể một câu chuyện hay trong sách tôi đã đọc. Tôi kể. Nhưng trong đêm ấy tôi chả có gì để nói. Tôi chỉ nghe.

Hầu như bao giờ cũng vậy, vào mùa thu những đứa trẻ hay tranh luận xem bố mẹ đứa nào tốt nhất. Lẽ dĩ nhiên, bố mẹ của đứa nào cũng tốt hết. Những bà mẹ hiền nhất trên đời, những ông bố oai hùng nhất. Nhưng không phải tất cả đều có bố. Đứa nào có bố thì bố nó là nhất trên hết mọi

cái nhất.

- Bố tớ tốt. – một cậu cất lời - Tốt nhất.

- Tớ nhớ cậu có kể là ông ấy uống rượu cơ mà.

- Uống rượu thì đã sao? Dù sao thì bố tớ vẫn cứ tốt. Mùa hè năm nay ông hàng xóm nhà tớ nhân dịp sinh nhật con trai cho nó một cái xe đạp. Xe đạp người lớn nhá, hai bánh hẵn hoi nhá. Nó cho mọi người thử xe đạp của nó. Mọi người đều lần lượt được đi xe đạp trong sân nhà nó. Bố tớ ba ngày liền nhịn rượu, suy nghĩ lung. Ông hăm hăm đi đi lại lại trong nhà. Mẹ tớ mua bia cho ông uống, ông cũng không uống. Ông lấy quyển vở với cái bút

máy của tớ ra, tính tính toán toán. Rồi đến phòng kế toán, đến phòng công đoàn. Ngày thứ bảy ông lên tỉnh về tỉnh như sáo. Bố tớ mang ở tỉnh về cho tớ một cái đài. Bố tớ bảo: ông hàng xóm mua cho con ông ấy cái xe đạp nhân dịp sinh nhật thằng bé, còn tôi, khi tôi muốn, tôi cũng có thể mua quà cho vợ con tôi. Tôi nhịn rượu. hai tuần. Tôi đăng ký làm ca đêm để tăng thêm thu nhập. Cái đài của tớ to thế này này, loại đắt tiền, chưa ai có cái nào to như thế. Bắt đài nào cũng được nhá. Cả nhạc, cả chương trình thiếu nhi, bắt hết. Cả chương trình phát thanh đọc chuyện cho người mù. Cái đài tốt ời là tốt. Chứ cái xe đạp của

ông hàng xóm ấy à, nó trước sau gì rồi cũng hỏng. Bố tớ là người thông minh, ông ấy biết cần phải mua thứ gì cho đích đáng. Cái đài tốt hơn cái xe đạp, phải không các cậu?

Không ai buồn tranh luận. Chuyện rành rành là thế rồi. Cái đài là một vật đích đáng, chứ cái xe đạp là cái gì? Một cục sắt có hai bánh xe, không hơn không kém.

CÔ GÁI TÂY BAN NHA

Bệnh viện. Tôi nằm, bó bột đến thắt lưng. Tôi nằm ngửa. Tôi nằm như thế đã hơn một năm trời. Tôi nhìn lên trần. Hơn một năm tôi nhìn bất di bất dịch chỉ một chỗ trên trần. Tôi không hoàn toàn muốn sống nữa. Tôi gắng ăn ít, uống ít. Tôi gắng được. Tôi gắng vì tôi hiểu rằng càng ăn ít lần bao nhiêu thì càng ít lần tôi phải cần đến sự giúp đỡ của người ngoài bấy nhiêu. Phải nhờ người ngoài giúp đỡ là chuyện khó chịu nhất, kinh khủng nhất trong đời.

Một cuộc thăm bệnh. Ông bác sĩ

cùng các sinh viên trẻ theo chân ông điểu qua các phòng bệnh. Bác sĩ đến giường tôi. Ngó vào bệnh lịch của tôi, ông xướng lên cái mà tôi đã nghe cả năm. Bác sĩ nói về hai tay, hai chân tôi, về tình trạng kém trí năng. Tôi quen rồi. Những cuộc thăm bệnh như thế này là thường xuyên. Tôi đã quen rất nhiều thứ trong cái nhà thương này. Tôi mặc. Tôi cóc cần mọi sự.

Bác sĩ lật tấm ga, bằng giọng chán ngắt và kiên nhẫn ông lấy que chỉ cho các sinh viên lờ đờ quan sát thân hình tôi. Ông giảng cho họ về những phương pháp điều trị và đủ mọi thứ ba lằng nhằng khác. Các sinh viên gần như ngủ.

- Hai cộng với hai là mấy? – bất
thình lình ông hỏi tôi.

- Bốn.

- Thế ba cộng với ba?

- Sáu.

Đám sinh viên vui vẻ hẳn lên, họ
gần tỉnh ngủ. Bác sĩ giải thích cho họ
một cách ngắn gọn và đầy thuyết
phục rằng không phải tất cả các khu
vực trong não bộ của tôi bị hư hại.
“Thằng bé thậm chí còn nhớ tên mình
và nhận ra các bác sĩ”. Ông ta mỉm
cười với tôi. Tôi biết thừa những nụ
cười ấy thế nào, tôi căm ghét chúng.
Đó là cách người ta cười với những
đứa trẻ còn rất khờ dại hoặc những
con vật, những nụ cười không chân

thật.

- Thế hai nhân hai là mấy?

Ông ta đặc biệt nhấn mạnh khi phát âm chữ “nhân”. Thế này thì thật quá đáng. Thậm chí đối với thằng tôi, cái đó cũng là quá đáng, thậm chí trong cái nhà thương thổ tả này cũng là quá đáng.

- Hai lần hai là bốn, ba lần ba là chín, bốn lần bốn – mười sáu. Tôi đang rét run lên đây. Các người hãy đắp tấm ga lại cho tôi, ít nhất thì cũng đóng cửa thông khí lại. Phải, tôi biết lắm, tôi là đứa thiếu trí năng, nhưng đứa thiếu trí năng thì cũng biết lạnh như ai. Tôi không phải là con thỏ trong phòng thí nghiệm của các

người.

Cụm từ “con thỏ trong phòng thí nghiệm” tôi nghe lỏm được trong phòng thay băng. Ông bác sĩ ngăn người ra nhìn tôi. Ông ta đứng sững. Im lặng. Một cô gái trong đám quần thần của ông ta nhanh nhẹn cúi xuống, kéo tấm ga đắp cho tôi và cũng nhanh nhẹn như thế cô ta lui ra.

Cuộc thăm bệnh kết thúc.

Buổi tối có một cô gái trẻ xinh đẹp vận quần áo thường đến bên giường tôi. Cô ta không khoác áo choàng trắng. Đã hơn một năm tôi không gặp những người không vận áo choàng trắng. Cô cúi xuống tôi trong cử chỉ quả quyết và hỏi tôi:

- Em người Tây Ban Nha?

- Vâng.

- Tôi cũng người Tây Ban Nha. Tôi đang theo học ở học viện sư phạm. Tụi tôi có một bài làm là kể lại chuyện “Truyền kỳ về đạo quân của Igor²⁰”. Chuyện có lời văn phức tạp. Tôi chẳng hiểu gì cả, em giúp tôi được không?

- Nhưng tôi còn bé, mà bà thì học đại học.

- Em cứ gọi tôi bằng “chị”.

- Được rồi, em sẽ giúp chị.

Cô lấy trong sách ra một cuốn sách, kéo ghế lại gần giường tôi, rồi đọc. Cô đọc chậm, như đánh vần. Phần lớn những chữ “khó hiểu” thì tôi đã biết, còn những chữ tôi chưa biết thì trong

sách đều có những chú thích tiện lợi.

Trời tối dần. Đã đến lúc cô phải đi.
Cô gập sách lại, đứng lên.

- Chúng ta vẫn chưa đọc hết, mai chị lại đến nhé. Tên chị là Lolita.

- Còn em là Ruben.

Cô ta mỉm cười.

- Chị biết tên em rồi. Mai chị lại đến, Ruben ạ.

Đêm ấy tôi hầu như không ngủ. Cho tới lúc đó chưa hề có ai đến với tôi. Hầu như tất cả đều có ai đó “ở ngoài tự do” – bố mẹ, ông bà, anh chị em. Thậm chí một người anh em con chú con bác cũng đến với một cậu người Georgia. Cậu người Georgia giải thích cho tôi nghe rằng anh em

con chú con bác là những người cùng huyết thống. Mà người cùng huyết thống là người gần gũi mình nhất ở trên đời. Cậu ta có rất nhiều người cùng huyết thống. Tôi thì chẳng có một ai.

Ngày hôm sau những người bảo trợ đến với chúng tôi. Học viện sư phạm bỗng ngưng nhận đỡ đầu cho khoa nhi của bệnh viện. Có nghĩa là về mặt danh nghĩa họ vẫn là những người bảo trợ của chúng tôi, chắc là như vậy, nhưng chính hôm ấy họ đã đến, chính là với phòng chúng tôi. Trong số những người bảo trợ ấy tất nhiên có Lolita. Chị khoác áo choàng bên ngoài áo thường.

Lolita lại bên giường tôi.

- Em thấy chưa, chị đã đến. Sao em lại khóc?

Những người bảo trợ đến luôn, hầu như mỗi chủ nhật. Lolita không phải lần nào cũng đến, chị chỉ đến thỉnh thoảng, nhưng đã đến thì chị ngồi lâu bên giường tôi. Chúng tôi chuyện vãn. Chỉ là những chuyện lãng nhãng thôi. Đối với tôi, được nói chuyện với một con người là quý hoặc, quá quý đối với nhận thức của trẻ thơ. Một cái gì đó sang trọng tuyệt

vời. Đối với Lolita thì cái gì cũng là ít và bao giờ cũng là ít. Chỉ đến thăm một đứa trẻ nằm bệnh cô đơn là ít đối với chị. Một hôm các sinh viên mang máy chiếu phim tới bệnh viện. Trong phòng nghỉ các anh chị chiếu phim hoạt hình. Như bất cứ lúc nào, trong phòng bệnh chỉ còn lại mình tôi. Chị Lolita rẽ vào, nhìn tôi chị nói điều gì đó, tôi trả lời chị điều gì đó. Chắc hôm nay tâm trạng chị không được vui vẻ, tôi nghĩ thế. Rồi chị chạy vụt ra khỏi phòng. Thế là chủ nhật sau các anh sinh viên mang máy chiếu đến tận phòng tôi. Họ kê ngang giường tôi sát tường. Trong cái ô sáng trên tường bệnh viện, con sói với bộ điệu tức cười không làm cách nào vồ được con

thở tinh ranh. Họ chiếu cho tôi xem tất cả mười hồi, mười hồi của bộ phim hoạt hình nổi tiếng nhất Liên Xô. Lần đầu tiên trong đời tôi được xem bộ phim hoạt hình này.

Cái gì cũng là lần đầu tiên khi tôi có Lolita. Lần đầu tiên tôi được chuyển từ giường bệnh qua xe lăn để chở ra ngoài đường phố. Lần đầu tiên trong suốt cuộc sống trong bệnh viện tôi được nhìn thấy bầu trời. Một bầu trời thực thay vì cái trần trong bệnh viện.

Ngày hội. Ngày hội trong bệnh

viện. Ngày hội chẳng liên quan gì đến tôi. Tôi cóc cần ngày hội. Đó là ngày vui vẻ của ai đó, ở đâu đó. Nó chẳng phải của tôi.

Chị Lolita xinh đẹp tuyệt vời chạy vào phòng bệnh. Chị vận quần áo Tây Ban Nha, phấn son rực rỡ, và không khoác áo choàng trắng.

- Ruben ơi, bây giờ người ta sẽ mang xe đẩy tới để đưa em tới phòng nghỉ. Hôm nay chị sẽ nhảy đấy.

Chị xinh tươi, chị sung sướng. Một ngày hội tung bừng thật sự.

Một cô y tá bước vào. Một cô y tá bình thường của mọi ngày trong áo choàng trắng:

- Không được di chuyển bệnh nhân. Nó vừa qua phẫu thuật.

Lolita đến là tôi quên bằng ca mổ. Không biết là lần thứ bao nhiêu các bác sĩ tháo bột cho tôi, không biết là lần thứ bao nhiêu tôi phải chịu cái đau vô nghĩa lý. Lúc nào cũng “Không được”. Lúc nào cũng “Cấm”. Không được bất cứ cái gì, không được bất cứ lúc nào. Nói chung, tôi gần như đã quen với cái câu “Không được” vĩnh cửu. Lolita chạy ra khỏi phòng bệnh. Chị bỏ đi.

Mấy phút sau có mấy người ồn ào bước vào, họ nói với nhau bằng tiếng Tây Ban Nha. Lolita, Pablo, và một chàng trai thấp bé có ria mép. Pablo cầm ghi ta, Pablo thì tôi đã biết. Anh để ria mép chuyển qua tiếng Nga:

- Lolita, cô phải đến chỗ mít tinh ngay lập tức.

- Tôi sẽ múa ở đây. Ở đây, và ngay bây giờ.

- Cô sẽ múa ở chỗ người ta bảo cô múa. Tôi sẽ lấy cây đàn. Pablo, ta đi nào.

- Thế nào, Pablo, anh đi chứ?

Lolita vênh váo nhìn chàng trai lộc ngộc. Nhìn thẳng, thách thức, sung sướng. Pablo cụp mắt xuống.

Anh chàng để ria mép bỏ đi, kéo theo Pablo. Chỉ còn lại hai chúng tôi trong phòng bệnh.

Lolita múa. Chị múa, bật ngón tay đánh nhịp.

Lolita múa. Chị múa cho chính chị.

Nghiêm trang, căng thẳng, chị gõ một giai điệu kỳ lạ, xa xôi. Không ghi ta, không Pablo. Chị múa một cách thật sự, bằng toàn bộ con người chị.

Thỉnh thoảng cũng có những đội múa đến nhà trẻ chúng tôi. Những cô gái ngốc nghếch gắng sức đập chân ầm ầm xuống sàn diễn câu lạc bộ nhà trẻ. Người dẫn chương trình tiến ra trước sân khấu, tuyên bố tiết mục kế tiếp. Những cô gái ngốc nghếch lại đập chân, theo một kiểu khác.

Chỉ có mỗi một lần cái trật tự được thiết lập vững chắc bị vi phạm. Nhân dịp Ngày Chiến Thắng lại có một đội múa đến chỗ chúng tôi. Không biết là lần thứ bao nhiêu rồi họ

lại vắn lên cái âm nhạc quen thuộc. Bất thành linh thầy giáo dạy môn sử của chúng tôi chạy ra sân khấu, nói nhỏ điều gì vào tai anh nhạc công chơi ắc-coóc Nga đang bối rối. Rồi thầy nháy với những bước đi khuyu gối, huân chương kêu rồn rảng. Các cô gái dẫn ra trước người cựu chiến binh, nhường chỗ cho ông. Ông ta say rồi, mặc cho ông ta múa. Thầy đúng là có quá chén trong ngày hôm ấy. Ngày Chiến Thắng có khác. Cách biểu diễn của thầy quen thuộc một cách mơ hồ, tôi thấy thế. Người thầy toả ra một sức mạnh không bị kiềm chế. Sau đó tôi không bao giờ được chứng kiến một cảnh tượng như thế nữa.

Nhưng lần đầu tiên, trong một bệnh viện miền Bắc nước Nga, tôi được thấy một vũ điệu sinh động, chính cống. Một vũ điệu Tây Ban Nha, chính cống Tây Ban Nha.

Chúng tôi chia tay. Lolita phải đi rồi.

- Chị sẽ tìm được em, em trai ạ. Thế nào chị cũng viết thư cho em, em đợi thư chị nhé!

Chị hứa viết thư cho tôi, nhưng tôi không tin, lại một lần nữa tôi không tin.

- Chị sẽ chẳng tìm được em đâu. Đến em cũng còn chẳng biết rồi người ta sẽ đưa em đến nhà trẻ nào nữa là.

Tôi không tin.

Mấy năm sau tôi nhận được một bức thư. Một bức thư bình thường. Bức thư đầu tiên tôi nhận được trong đời. Trong bức thư là một tấm bưu ảnh đẹp. Trong bưu ảnh là một cô gái Tây Ban Nha vận quần áo sắc sỡ đang múa. Quần áo trên người cô được thêu bằng chỉ màu. Ở nước Nga không có những bưu ảnh như thế.

Cô giáo đưa cho tôi bức thư ấy. Cô đặt cái phong bì đã bóc trước mặt tôi và ngồi xuống đối diện.

- Ruben này. Cô thấy cần phải nói

chuyện nghiêm chỉnh với em. Cô đọc cái thư này rồi. trong đó không có gì là nguy hiểm. Tạm thời thì chưa. Cô hi vọng em hiểu rằng em không được phép viết thư trả lời. Tây Ban Nha là một nước tự bản. Thư từ với các nước tự bản là không nên. Bất cứ người ngoại quốc nào cũng có thể là một tên gián điệp. Em là một đứa bé thông minh, em phải hiểu rằng ban quản trị nhà trẻ không có quyền để em gặp chuyện nguy hiểm.

Cô cầm lấy phong bì rồi đi ra.

Tôi ngấm nghĩa tấm bưu ảnh một lúc lâu rồi giấu nó vào bên trong cuốn sách toán.

Sáng hôm sau tấm bưu ảnh không

có ở đây nữa.

VOLGA

Volga. Dòng sông vĩ đại của nước Nga. Còn có một loại xe hơi cũng có tên là “Volga”. Xe hơi có nhiều loại. Khi còn nhỏ, tôi cứ tưởng trên đời này chỉ có các xe “Volga”, “Moskovich” và “Zaporozhetz”²¹. Trong sách cũng có những bài viết về những loại xe khác, nhưng tôi chưa thấy chúng bao giờ.

Hàng năm, vào tháng năm, có dạ hội dành cho những học sinh tốt nghiệp. Trong dạ hội, học sinh tốt nghiệp những năm trước cũng được mời. Nhiều người đi xe hơi đến dự. Các thầy cô vui mừng đón tiếp họ. Các

thầy cô cũng vui mừng đón tiếp cả những người đến bằng xe “tàn tật” – những chiếc xe lăn có gắn động cơ xe máy. Nhưng các thầy cô đặc biệt vui mừng đón những người đến bằng xe “Volga”. “Volga” là loại xe hơi đắt tiền. Nếu một cựu học sinh nhà trẻ có xe Volga, anh ta liền trở thành một học sinh đặc biệt. Trong cuộc họp long trọng anh ta được mời lên ghế chủ tịch đoàn, được uỷ nhiệm đọc diễn văn chia tay các học sinh tốt nghiệp.

Lũ học sinh chúng tôi thỉnh thoảng cũng bàn chuyện xe cộ. Chúng tôi tranh luận với nhau xem bố đứa nào có xe oách hơn. Không phải bố mẹ nào cũng có xe hơi. Còn khuya

mới có chuyện đó. Một số gia đình có xe máy. Xe máy là thứ không được tính đến trong những cuộc tranh cãi. Chỉ có xe hơi mới được tính đến. Có những ông nội bà ngoại hoặc các anh lớn có xe hơi riêng. Một cậu không có cha, nhưng mẹ cậu có xe. Cậu ta rất tự hào về mẹ và cái xe của nhà cậu. Nếu như các bậc cha mẹ ở không xa nhà trẻ đến bằng xe hơi thì khỏi phải chứng minh. Nhưng với những người ở xa thì lời thôi hơn. Tất nhiên, có thể cho xem bức ảnh chụp toàn gia trên nền một cái xe hơi. Nhưng ảnh thì tin thế nào được? Nếu ông bố viết về cái xe hơi trong thư thì đấy lại là chuyện khác. Nếu bố mẹ viết rằng một bánh

xe bị thủng, ờ thì đúng, họ có xe. Các bậc bố mẹ không nói dối. Họ nói dối làm gì?

Hồi ấy tôi không biết liệu cha tôi có xe hay không? Đến bây giờ tôi cũng không biết. Bao giờ chúng tôi gặp nhau, tôi sẽ hỏi cha tôi chuyện đó. Hồi ấy tôi cũng không biết ông tôi là một con người tốt nhất trên đời. Trên hết tất cả. Tôi không biết rằng ông tôi là tổng bí thư một đảng cộng sản. Tôi không biết ông tôi đang đấu tranh cho tự do của nhân dân Tây Ban Nha, không biết rằng ông tôi phải sống trong vòng bí mật một thời gian dài. Tôi không biết ông tôi là bạn của Picasso²². Tôi không biết rằng ông tôi đi trên nước Nga trên chiếc “Volga”

màu đen.

Giá mà ông tôi đến thăm tôi lấy một lần. Ông sẽ đến cái thị trấn nhỏ bé của chúng tôi bằng xe “Volga”. Mọi người sẽ biết ông tôi có cái xe thế nào. Rất có thể Picasso sẽ gửi ông tôi mang cho tôi một bức tranh, một bức tranh nhỏ. Cho một bức tranh to có khi ông ấy tiếc. Nhưng một bức nhỏ, thì sao? Người ta sẽ treo bức tranh ấy trong câu lạc bộ, bên cạnh những bức tranh khác, bên dưới chân dung của các uỷ viên Bộ Chính trị. Ở câu lạc bộ có treo tranh của một cậu đấy. Cậu này có bố làm hoạ sĩ đồ hoạ trong một xí nghiệp. Cậu ta rất tự hào về ông bố và về những bức tranh của cậu

ta treo ở câu lạc bộ. Không được, tranh của Picasso phải treo ở phòng giáo vụ hoặc trong phòng hiệu trưởng ấy chứ. Picasso oách hơn họa sĩ đồ họa nhiều.

Ông tôi sẽ đến cùng với đồng chí bí thư tỉnh uỷ. Chúng tôi sẽ được triệu tập đến câu lạc bộ. Thầy hiệu trưởng sẽ đọc diễn văn chào mừng và mời ông tôi phát biểu. Mọi người sẽ được biết ông tôi là một nhà tình báo Liên Xô giỏi nhất thế giới, chẳng khác gì Zorge²³ hay là Shtirlitz²⁴. Shtirlitz chỉ có trong phim thì đã sao. Người ta kể cho chúng tôi nghe rằng Shtirlitz thật cho đến nay vẫn còn sống và đang thực hiện một nhiệm vụ bí mật.

Mọi người sẽ thấy tôi có người

ông như thế nào. Tổng bí thư đảng cộng sản to hơn thầy giáo, to hơn hiệu trưởng nhà trẻ. Ông tôi sẽ bước lên bục đọc một báo cáo về tình hình quốc tế, và mọi người khắc hiểu ngay rằng ở Tây Ban Nha ông là người quan trọng nhất. Không ai quan trọng hơn ông. Gần như là Leonid Ilich Brezhnev²⁵ vậy.

Ông của tôi sẽ được thấy cuốn sổ điểm với những điểm 5 của tôi, sẽ nhìn thấy ảnh tôi ở trên bảng danh dự nhà trường. Ông tôi sẽ yêu tôi ngay, đưa cháu của ông. Ông tôi hiền mà, ông của tôi. Ông là người ông hiền lành tốt bụng nhất trên thế gian, như là ông Lenin, như là ông Leonid Ilich Brezhnev. Tất cả chúng tôi đều biết

rằng ông Leonid Ilich Brezhnev rất yêu trẻ con và ngày nào ông cũng lo lắng sao cho mỗi học sinh xô-viết có được một tuổi thơ hạnh phúc.

Nhưng có thể là ông tôi không có thời giờ đến với tôi. Có thể gián điệp Mỹ đang theo dõi ông. Có thể ông buộc lòng phải tuân thủ nguyên tắc hoạt động bí mật. Nhưng ông vẫn có thể viết cho tôi một bức thư, hoặc thậm chí gửi cho tôi một bưu kiện, một bưu kiện xúc xích choriso thật to chứ. Tôi sẽ không ăn hết bưu kiện ấy một mình đâu. Tôi sẽ cho tất cả các bạn, mỗi đứa một miếng xúc xích Tây Ban Nha. Cho cả các thầy cô. Cả các bà bảo mẫu nữa. Cho cả con chó thọt của

chúng tôi một miếng. Người nào cũng có phần. Mọi người sẽ bảo nhau: “Cái xúc xích Tây Ban Nha này kỳ thật đấy, phải không?” Cả con chó nữa, nó cũng ngạc nhiên. Nhưng con chó sẽ không nói gì. Những con chó không nói chuyện với nhau.

Có khi ông tôi không có tiền mua xúc xích cũng nên. Có khi ông tôi, cũng như ông Lenin, đang phải trốn trong lều cỏ. Và cũng giống như ông Lenin, ông không ăn gì hết, chỉ uống trà cà rốt, còn khi công nhân và nông dân tiếp tế thực phẩm cho ông thì ông lại không chịu ăn mà nhường cho những đứa bé trong nhà trẻ cho đến mẩu bánh cuối cùng. Nhưng ông tôi

có thể gọi điện thoại cho tôi chứ? Ông có thể gọi cho thầy hiệu trưởng nhà trẻ của chúng tôi bằng điện thoại bí mật. Thầy hiệu trưởng nhà trẻ là đảng viên, mà đảng viên cộng sản thì bao giờ cũng giúp đỡ nhau. Thầy sẽ gọi tôi lên văn phòng và thì thào kể cho tôi nghe về người ông tốt nhất thế giới của tôi. Tôi sẽ hiểu hết. tôi là đứa trẻ thông minh mà. Tôi đâu có muốn gì nhiều. Tôi chỉ muốn được biết ông tôi có đấy, ông tôi đang ở một nơi nào đó, tôi muốn biết rằng ông đang thực hiện một công tác bí mật và vì thế ông không đến được với tôi. Tôi tin rằng ông yêu tôi, rằng ông sẽ đến với tôi vào một lúc nào đó. Tôi có thể yêu

ông dù ông không gửi xúc xích cho tôi.

Mà cũng có thể ông chẳng sợ bị lộ đâu. Có thể, ông hiểu rằng gián điệp Mỹ hiếm khi ngó đến cái thị trấn tỉnh lỵ cõn con của chúng tôi, và tôi sẽ được phép kể cho tất cả các bạn tôi nghe về người ông bí mật của tôi? Tôi chỉ kể một chút xíu thôi. Người ta sẽ không còn gọi tôi bằng thằng mọi đen nữa, các bà bảo mẫu sẽ thôi mắng mỏ tôi. Khi thấy các thầy cô khen tôi được điểm tốt, các bà bảo mẫu sẽ hiểu rõ rằng tôi không phải chỉ là thằng học trò giỏi nhất trường, mà là tôi giỏi nhất, như người ông anh hùng của tôi. Tôi sẽ được tin rằng học xong

tôi sẽ không bị chở đi để chết. Ông tôi sẽ đến, và ông sẽ đón tôi đi. Cuộc đời tôi sẽ thay đổi. Tôi sẽ không còn là đứa con mồ côi nữa. Ai có người thân, người đó không mồ côi, người đó là người bình thường, như mọi người khác.

Ông tôi không đến.

Ông tôi không viết thư.

Ông tôi không gọi điện.

Trước, tôi không hiểu ông tôi. Cho đến nay, tôi vẫn không hiểu ông tôi. Chẳng bao giờ tôi hiểu nổi ông tôi.

NGƯỜI ĐIÊN

Nhà trẻ. Một chốn tốt lành. Nếu mi rơi vào nhà trẻ, đòi mi lên hương. Tốt nghiệp rồi, về nhà mi đã thành người khác, thành một người khác hẳn. Trong túi áo mi là tấm giấy chứng nhận trưởng thành, cuộc đời mở ra trước mặt mi. Cả một cuộc đời cơ đấy. Không chân hoặc không tay ư? Chuyện vặt. Đấy, cứ xem chú Petia bên hàng xóm ấy, chiến tranh qua rồi chú ấy trở về, mất cả hai chân, vậy mà có sao đâu. Vợ chú ấy đẹp như tiên, con gái chú ấy học đại học ngoại ngữ, trí thức hẳn hoi. Đòi chú ấy bằng

phẳng, với chú ấy chiến tranh là trường học, với mi thì nhà trẻ.

Mi trở về nhà, hai bố con mi uống với nhau mỗi người một cú vodka, hút với nhau điếu thuốc. Bố mi hiểu hết, bố đã từng ở bộ đội, bố hiểu đời lắm. Chỉ có mẹ khóc thôi. Như thế là không tốt. Đàn bà khóc là không tốt, bao giờ cũng vậy. Mẹ đừng khóc, mẹ ơi, đối với con rồi đâu sẽ có đó, sẽ tốt, rồi con cũng được như mọi người. Không tồi hơn chú Petia đâu.

Nhà trẻ không phải chỉ là nhà trọ. Nó còn là trường học. Một trường học tốt. Các thầy giáo cũng tốt. Những cuốn sách thông minh. Ngày ba bữa. Nhà trẻ là một nơi chốn tốt lành. Bạn bè tốt. Những người bạn chân chính,

suốt đời.

Một lính mới vừa được chở đến.

Đi lại được. LNN. Liệt não nhi. Tôi cũng mắc chứng ấy, nhưng bệnh trạng tay này xem ra chưa đến nỗi nào. Đi chông chênh, chật chưỡng, tay dang hai bên. Mặt giật giật trong mưu toan thường trực giữ cho dãi khỏi nhều xuống. Trông mặt thì không thể biết cậu ta là đứa thông minh hay ngu ngốc. Lính mới là một câu đố. Lính mới nào cũng là một câu đố, một thú vui cho mọi người.

Ở nhà trẻ chúng tôi có một cái lệ.

Khi bệnh nhân liệt não thì mãi mê chuyện gì đó, đang suy nghĩ lung về chuyện gì đó, hoặc đang tập trung sự chú ý vào một cái gì đó, thì người ta lén đến bên cạnh và hét toáng vào tai. Nạn nhân giật bắn mình, không tỉnh trí kịp có khi bổ chửng từ trên ghế xuống đất. Nếu anh chàng chỉ hơi giật mình, làm rơi cây bút chẳng hạn, thì chẳng buồn cười cho lắm. Thú vị nhất là chờ đến lúc anh chàng đang uống trà nóng hoặc đang uống rượu. Gây cười hơn cả là lúc nạn nhân đang uống rượu. Trà thì hẳn có thể được rót thêm, chứ rượu thì đừng hòng. Lỗi tại mình - không dè chừng thì chịu vậy.

Tôi biết tôi chỗ yếu của tôi – tôi giật bản mình khi nghe tiếng vỗ tay hoặc tiếng hét, vì thế bao giờ cũng vậy, phàm ở chỗ lạ là tôi phải kiếm ngay một nơi thuận lợi, hoặc trốn trong góc, hoặc bò vào trong gầm bàn.

Cậu lính mới thông dong bước vào phòng, còn quá thông dong nữa là khác. Tháo ba lô ra, cậu ta ngồi phịch xuống giường gần nhất. Ngồi quay mặt ra cửa, một tay theo thói quen thò vào túi tìm khăn. Tìm được khăn rồi, cậu ta lau vệt nước dãi tưởng tượng.

Bất thành linh mọi người ủa vào, cười ầm ĩ. Những người bạn, những người bạn tương lai.

- Cậu sao thế, lính mới hử? Sao lại ngồi vào giường tớ?

- G-g-ọm nào. Tớ đứng lên bây giờ. Tớ là thằng LNN.

Chữ “LNN” được phát âm rành mạch, đầy ý nghĩa. Rõ rồi, cậu ta không đùa. Cậu ta bị mệt, vì thế mới gieo mình xuống giường như thế.

- Dậy đi, đừng nằm nữa. Giờ học hết rồi. Bây giờ nghỉ khỏe. Cậu có muốn uống trà không?

Mọi người xởi lởi rót hẳn một ca đầy cho anh bạn mới. Đường cũng cho thoải mái. Nhìn thoáng qua cũng biết anh em ở đây tốt cả. Người ta coi mình như người nhà. Lấy hết gân sức, cậu ta ngồi dậy, từ từ đứng lên,

chuyển qua ghế. Dùng cả hai tay bưng ca kim loại bỗng rẩy lên miệng, cậu ta chực hớp ngụm đầu tiên.

- Oà!!!! – một chú nhóc đi nặng ghé vào tai cậu ta, hét to, to hết sức.

Cậu ta ngã ngay. Cánh tay tự động hất ca nước nóng về phía kẻ ám hại. Không trúng. Trúng vào mắt thì toi. Dám trúng lắm. Trong xô số hiếm có vé trúng. Nhưng người ta vẫn hi vọng. Hi vọng không có hại. Cái ca đập vào thái dương thẳng súc sinh. Giỏi lắm là để lại một vết bầm tím, không hơn. Một phút. Chuyện xảy ra chỉ trong một phút. Chỉ một phút thôi, trong khi mọi người cười nghiêng ngả.

Một, hai, ba...

Mi hãy nhớ, mi đã từng đọc về Cassius Clay²⁶ hoặc Muhammad Ali²⁷ - nhưng cái đó không quan trọng. Chúng nó chưa biết đâu. Chúng nó không thể tưởng tượng nổi ở Chuvashi mi đã từng là vô địch quyền Anh trong những người khoẻ mạnh. Vô địch “trong những người khoẻ mạnh” là cái danh hiệu mi tự tặng cho mi. Ngược lại, tất cả những danh hiệu khác đều là chưa đủ. Vô địch thế giới trong những người khoẻ mạnh, cái đó nghe như một câu chửi. Nhưng mi đâu có nhục mạ ai. Các trọng tài không thể trách cứ mi vào đâu được. Nước dãi nhều ra dòng dòng từ mũ võ sĩ là do cơn thịnh nộ gây ra. Tay run run, chân nhún nhảy, là chiến thuật

của người huấn luyện. Lúc nào cũng phải giữ dáng. Nó là cái không được mất. Thường xuyên đóng vai kẻ khoẻ mạnh. Kosit pod. Trong thực tế mi đã biết những người khoẻ mạnh không phải bao giờ cũng khoẻ mạnh. Rằng chẳng qua họ đôi khi lên gân để giải quyết những nhiệm vụ cụ thể mà thôi. Còn mi thì lúc nào cũng phải lên gân. Đối với mi, đánh bằng tay trái hay bằng tay phải thì cũng thế mà thôi, hai tay mi không hoạt động. nhưng nếu cần, nếu rất cần thì mi cũng có thể lên hết gân sức, vượt qua đau đớn, vượt qua sự căng thẳng thần kinh lẫn nổi ghê tởm sự chảy dãi quá đáng. Lúc đó thì được. Lúc đó thì gì cũng được tuốt. Không ai có thể cấm mi

nữa - gì cũng xong. Lúc đó mi sẽ giáng một đòn vào mũ che đầu của địch thủ. Một đòn bình thường. Như mọi khi. Như trong cả cuộc đời. Chuyện thường ấy mà. Có ai vỗ tay hoan hô mi khi mi cài khuy quần đâu. Thiên hạ cài khuy quần hàng ngày, nhưng có đứa nào được nhận huân chương về chuyện đó đâu. Và ông chủ tịch thành phố cũng không bắt tay họ trong một cuộc tiếp đón chính thức.

Bốn, năm, sáu...

Phải đứng lên. Cái áo sơ mi ướt đầm và cái vai bị bỏng nước sôi là chuyện vặt. Tình hình có thể tệ hơn nữa kia. Mọi chuyện đều có thể xảy ra. Chúng nó có thể xúm lại đè mi xuống và ban đêm, phủ chăn lên mà đánh.

Đánh, chẳng vì cái gì hết, chỉ vì mi là lính mới. Để cho mi biết thế nào là lễ độ. Hay là xúm cả đồng lại mà đánh công khai. Đánh công khai thì bao giờ cũng tốt hơn nhiều. Mà bây giờ đã tối đâu, khi đêm xuống chúng mới đánh. Vì thế mi phải đứng lên, phải đứng lên gấp rút. Mi phải là một thằng mạnh và tàn nhẫn. Mi không muốn đánh, không muốn tí nào, nhưng mi phải đánh.

Đứng lên. Lạ thật, chúng nó vẫn còn cười kìa. Chúng nó vẫn chưa hiểu. Cậu ta đến chỗ thằng nhóc vừa hét vào tai cậu ta. Thằng nhóc, nhỏ hơn cậu ta vài tuổi, yếu ớt, chống nạng. Tại sao nó lại làm thế nhỉ? Lạ thật.

Cậu ta giáng một đòn, thẳng nhóc ngã xuống, đôi nạng văng đi. Cậu ta bắt đầu đánh. Nhưng người ta ủa đến, không cho cậu ta đánh tiếp, can hai bên.

- Sao đằng ấy lại thế? Nó đùa tí thôi mà. Đằng ấy không biết đùa à?

- T-ơ-ớ b-b-iết.

Mẹ kiếp! Cái tật nói lấp đến chẳng đúng lúc tí nào. Giờ chúng sẽ nghĩ rằng mình sợ đấy.

Mọi người thả cậu ta ra. Cậu ta đứng lên. Đứng dậy từ từ từ và đi về phía thẳng nhóc còn nằm trên sàn. Cần phải đánh. Đánh nữa, cho đến khi chúng nó tin rằng mi không đùa, chừng đó chúng mới nhìn nhận mi

như một con người.

- Ơ hay, đằng ấy định làm gì thế?
Thôi đi, thế đủ rồi.

Một cậu xuất hiện trước mặt cậu ta, trông dáng khoẻ mạnh, có vẻ cùng tuổi. Mức tàn tật không xác định ngay được. Hình như khi cậu này đi tới hẳn hơi lê một chân.

- Đủ rồi, thôi. Tớ tên là Hamid.

Cậu ta ngấm nghĩa đánh giá Hamid. Được, lúc đầu cho một quả vào hàm là ngã ngay. Tiếp đó thì đè cả người lên mà nện tiếp. Nện lâu thì không được rồi, chúng nó sẽ can, tất nhiên. Sau đó sẽ phải đánh nhau với tất cả chúng nó cùng một lúc. Được thôi, nào, ta bắt đầu.

Hamid hiểu ra mọi sự ngay lập tức. Cậu ta lùi lại một bước, mỉm cười:

- Sao lại thế, hử? Đẳng ấy điên à? Đẳng ấy định đánh tớ, hử? Tớ có làm gì đẳng ấy đâu? Thằng Kolka nó đùa, nó đùa thôi, thế mà cậu đánh nó. Thế là hoà cả làng. Thôi đi.

- Được. Thôi. Đêm đến, tớ sẽ giết nó. Hoặc nó giết tớ.

Hamid lại mỉm cười.

- Đẳng ấy đọc quá nhiều truyện về nhà tù, phải không? Ở đây không phải là nhà tù. Đây là nhà trẻ. Chỉ là nhà trẻ thôi. Ở đây chẳng ai giết ai hết. Đánh nhau cũng ít khi. Đẳng ấy hiểu chưa? Kolka nó chỉ đùa thôi mà. Đẳng ấy ngồi xuống uống trà với chúng tớ còn hơn.

- Tớ uống no rồi.

Hamid giỏi. Trông thì biết ngay nó là thằng thông minh và không phải ngày đầu tiên ở trong nhà trẻ.

- Đẳng ấy uống rượu không?

- Tớ có ba rúp đây.

- Có cả tiền nữa cơ à?

- Đưa ngay tất cả cho đẳng ấy hử?

- Đừng bực mình, tớ đùa đấy mà.

Đôi môi cậu lính mới run run, đầu hơi ngật về một bên.

Hamid hiểu, hiểu hết.

- Đừng mà. Đừng cáu. Tiền của đẳng ấy là tiền của đẳng ấy. Không ai lấy của đẳng ấy hết. Ăn cắp ở đây cũng ít khi có. Đẳng ấy tên là gì?

- Aleksey.

- Gọi bằng Lekha được chứ?

- Không, Aleksey²⁸.

Aleksey bước lên một bước. Phải đánh nhau thôi, không tránh được.

- Được, chúng tớ sẽ gọi đằng ấy là Aleksey. Nhưng gọi bằng Lekha thì đã sao đâu? Có gì khác cơ chứ? Có xúc phạm gì đâu. Đưa tay đây nào.

Hai người bắt tay nhau.

Aleksey mỉm cười, lấy cái ba lô nặng ở trên giường, quăng lên bàn. Tháo khoá kéo mở ba lô. Lấy ra những thứ đựng bên trong, lấy ở đáy ra hai cái tạ tập tay loại năm kí. Rồi kiểu bàn, cậu ta ngồi xuống giường.

- Làm đi!

Hamid thủng thẳng đặt các thứ

thức ăn lên bàn. Mỡ sấy, hành, tỏi, vài hộp thịt hầm. Không một cái kẹo, tịnh không thứ của ngọt nào. Bỏ hộp nước quả khô sang một bên.

- Bà tó cho hộp nước quả đấy, tó có định lấy đâu. – Aleksey ngượng ngùng nói thế, cậu ta không nói hầu như không lắp.

- Chuyện thường, thức ăn của đảng ấy được lắm. Nước quả rồi cũng có việc dùng. có thể để pha loãng vodka được. Đảng ấy có mang thuốc lá không?

- Tó không hút.

- Thế là phải. Tó cũng không hút.

Buổi tối hai người uống rượu.

Lấy dao ra, cắt bánh, mỡ sấy.

Hamid làm hai miếng bánh kẹp mỡ sấy đầu ra đó, một miếng đặt trên bàn trước mặt Aleksey, một miếng trước mặt mình.

Aleksey định cản Hamid, ý nói tự dùng dao cũng được, nhưng Hamid không thèm nghe.

- Nghỉ đi, cậu. Tớ không khiến cậu giúp. Tớ cắt nhanh hơn cậu, đúng thế không nào?

Hamid lấy chai rượu ra, mở nút. Rót cho mình một cốc đầy, uống chậm rãi. Rót cốc thứ hai cho Aleksey.

- Cậu uống hết một cốc không?

- Rót vào ca cho tó.

Lấy trong ba lô ra một cái ca có tay cầm lớn.

- Lính mới nhà ta khá lắm. Rót vào cốc được hai trăm gam, vào ca được bốn trăm lạng.

- Cậu không hiểu tó. Tó không cầm được cốc. Rót cho tó nửa ca, nếu cậu tiếc.

- Tùy cậu. Tó rót đầy ca, cậu uống đi. Không phải nhường.

Aleksey lấy cái ghế, đặt nó sang chỗ cuối bàn để ngồi quay lưng lại cửa sổ. Đặt lên bàn, trước mặt mình hai quả tạ. Hamid rót đầy một ca rượu đặt xuống trước mặt Aleksey.

Chẳng khó gì. Uống rượu bằng ca

hoàn toàn không khó. Cần phải dùng bàn tay phải nắm chắc cái quai, bàn tay trái ôm lấy cái ca và uống từ từ. Uống trà hay uống rượu cũng thế, như nhau.

Trong khi uống, hai người im lặng. Cậu lính mới thế mà được. Ngay hôm đầu tiên đã uống một mạch cạn một ca rượu, Uống xong, cậu ta đặt ca lên bàn. Móc túi lấy cái khăn tay lau mặt rồi nhìn quanh.

Hamid chìa miếng bánh kẹp mỡ.

- Nhắm đã chứ?

- Để sau,

- Lekha ạ, cậu đừng bực mình. Cậu nghe tớ cắt hai quả tạ đi đã. Cậu là thằng khùng khùng điên điên, chưa

chừng cậu lại giết chết đứa nào cũng nên.

Rượu bắt đầu phát huy tác dụng. Lekha cười. Cười to, vui vẻ. Cất đôi tạ xuống gầm bàn. Kéo miếng bánh lại, bắt đầu ăn.

Nhà trẻ của chúng tôi tốt, nó được lắm. Cả anh em trong nhà trẻ cũng tốt.

ÔNG GIÀ TUYẾT

Mùa xuân. Tôi ngồi với một cậu bạn. Hai thằng học lớp trên, ngồi xe lăn. Cậu ta hút thuốc. Hút không giấu giếm, lấy tay che, không lăm lét nhìn các thầy giáo đi ngang. Các thầy cũng chẳng để ý đến cậu ta. Thấy kệ nó, muốn hút hoặc muốn làm gì cũng mặc. Gì thì gì, nó đã bị miopathie rồi. Một bệnh tẩu mã. Chẳng ai biết được nó còn sống bao lâu nữa. Cậu ta gặp may. Mùa xuân này cậu sẽ được gia đình đón về. Vĩnh viễn.

- Ruben này. Năm nay Ông Già Tuyết cóc phải Ông Già Tuyết thật,

cậu ạ.

- Cậu không làm sao đấy chứ? Ông Già Tuyết nào? Năm nay cậu bao nhiêu tuổi?

- Cậu không hiểu ý tớ.

Cậu ta hút nốt điếu thuốc, mỗi tiếp điếu khác. Những ngón tay thanh tú của cậu nhẹ nhàng bỏ đầu mẩu vào hộp diêm. Những cử chỉ chính xác, chậm rãi. Tôi có muốn làm thế cũng không làm được.

- Cậu không hiểu ý tớ, Ruben ạ. Lần đầu tiên tớ bị ốm nặng là trước Năm Mới, chuyện xảy ra từ trước khi tớ đi học kì. Hồi ấy tớ còn chưa biết tớ bị bệnh gì đâu. Bố mẹ tớ mới mời một Ông Già Tuyết đến. Ông ta đến

muộn. Tớ chưa ngủ. Bố mẹ tớ nói tớ sẽ được gặp Ông Già Tuyết. Mẹ tớ rẽ vào phòng tớ, thấy tớ chưa ngủ, mẹ tớ mới bật các đèn con trên cây thông lên, còn Ông Già Tuyết thì không vào bếp mà đến thẳng phòng tớ. Ông ta nhìn thấy thuốc trên bàn đầu giường, thấy đôi nạng. Ông Già Tuyết bảo: "Thôi, xuống bếp mà làm gì? Ta uống ngay dưới cây thông này này. Dù sao thì tôi cũng hết ca trực rồi". Mọi người mang bàn dưới bếp lên, cả rượu vodka, thức nhắm. Tuyết lắm. Mọi người thả cửa ngâm thơ. Tớ được uống nước chanh rót vào ly uống rượu. Mọi người cạn ly thứ nhất. Ông Già Tuyết tháo bộ râu ra. Một Ông Già

Tuyết rất được, tên là Petia, chú Petia. Nói chung đã là Ông Già Tuyết thì phải say rượu, không say không phải Ông Già Tuyết.

Tôi hiểu rồi. Tôi nhớ lại những Ông Già Tuyết của mình. Những Ông Già Tuyết trẻ có già có, đàn bà có đàn ông có. Có Ông Già Tuyết là cô giáo dạy văn của chúng tôi, có những Ông Già Tuyết trẻ là những học sinh trường trung cấp sư phạm. Có những Ông Già Tuyết là bác sĩ. Thường những Ông Già Tuyết là bác sĩ.

Tôi ghi gập trong đời có mỗi một lần một Ông Già Tuyết thực sự. Ông bước vào phòng chúng tôi, vui nhộn và say khướt. Ông Già Tuyết có cái

mũi đỏ. Bằng giọng ồm ồm ông nói: “Chào các cháu”. Chúng tôi đáp lại ông theo đúng tục lệ: “Chào Ông Già Tuyết ạ”. Ông Già Tuyết hát và nhảy múa. Ông không rời mắt khỏi những đứa nhóc con vận y phục hoá trang. Khi nhạc êm dịu được vận lên Ông Già Tuyết nhảy với một c6b1 không có tay ở lớp trên.

Chúng tôi nhớ. Chúng tôi nhớ năm ngoái có một Ông Già Tuyết trẻ măng cầm tờ giấy đọc tên lũ trẻ, thế rồi ông đọc lộn, ông đỏ mặt lên và ông nắc cụt, còn đến khi phải phát quà cho trẻ con thì ông phát bệnh, mà nặng. Mọi người phải dìu ông vào phòng giáo viên, cho ông uống thuốc an thần.

Cái Ông Già Tuyết ấy mới thật là Ông Già Tuyết. Ông ta để quên cây gậy thần ngoài cửa khi bước vào. Túi quà hoá trang đựng quà ông đặt ngay trước mặt lũ trẻ. Lũ trẻ ngượng, không dám lấy gì trong đó. Ông Già Tuyết liền rũ cả túi quà xuống dưới gốc cây thông đầu năm.

Cuối buổi dạ hội, Ông Già Tuyết bỏ ra ngoài cánh gà câu lạc bộ. Khi trở vào ông không còn râu và áo choàng, mà vận quân phục. Ông ta đeo kính lên, rút trong túi ra một tờ giấy gấp tư. Ông ta đọc, hơi lắp bắp một tí, về Đảng và chính phủ, về chiến thắng cuối cùng của chủ nghĩa cộng sản và về tuổi thơ hạnh phúc của chúng tôi.

Sau đó, cất mảnh giấy đứng đắn (pravilnyi) vào túi, ông ta lớn tiếng tuyên bố: “Còn bây giờ thì đến lượt các Nàng Bạch Tuyết của tôi phát quà cho mọi người “. Ông ta đợi cho các tròng vỗ tay lắng xuống đã rồi mới rời khỏi bụi sân khấu để đi đến bàn ông hiệu trưởng nhà trẻ chúng tôi. Những anh chàng trẻ măng đeo quân hàm học sinh sĩ quan, hoàn toàn chẳng giống các cô Bạch Tuyết mang vào trong phòng những thùng quà lớn. Rất nhanh chóng và đứng đắn họ phát tất cả số quà cho mọi người. Cả trẻ con lẫn người lớn, tất tậ. Cái Năm Mới ấy thật là vui, một Năm Mới đẹp nhất trong đời tôi.

Cậu bạn tôi hút thuốc. Tôi kể cho bạn tôi nghe về Ông Già Tuyết của tôi, một Ông Già Tuyết chính cống. Chúng tôi hiểu nhau.

- Cậu nói đúng. – tôi bảo – Những Ông Già Tuyết không say không phải là Ông Già Tuyết. Những Ông Già Tuyết tỉnh là những Ông Già Tuyết rởm.

CON CHÓ

Nó tự đến chỗ chúng tôi. Nó rẽ vào cổng, khó nhọc mới nhảy được lên ghế dài. Nó nằm đấy, ve vẩy đuôi. Buổi tối. Gần đêm. Một cậu bước ra sân hút thuốc, thấy con chó. Cậu ta đã là người lớn, học lớp trên. Cất điếu thuốc đi, cậu ta nhanh chóng mang đến cho nó nước uống đựng trong một cái vỏ đồ hộp.

Không thấy được, không nghe được, nhưng tin “con chó” được âm thầm truyền từ người này sang người kia. Trật tự hàng ngày bị đảo lộn, lũ trẻ túa ra sân, xúm đông xúm đỏ

quanh ghế dài. Đứa nào cũng muốn vuốt ve, muốn ngó con chó một cái.

Theo nguyên tắc vệ sinh phòng dịch trong nhà trẻ cấm ngặt không được nuôi chó. Giống chó phát tán bệnh truyền nhiễm, chó có giun. Thỉnh thoảng cũng có một con chó nhà lạc vào chỗ chúng tôi, đến phòng ăn. Lũ trẻ giấu giếm cho nó ăn, người lớn cầm gậy đuổi nó đi. Tất cả là chuyện bình thường, tất cả diễn ra như là nó phải thế, không thể khác. Sáng ngày ra khi không còn thấy bóng dáng con chó đâu nữa. Ban đêm xe đã đến bắt nó mang đi rồi. Người ta bảo họ bắt chó để làm xà phòng. Buổi sáng các cô bé đến lớp với cặp mắt đỏ

hoe. Lũ con trai không khóc. Con trai thì không được khóc. Chỉ có những học sinh lớp trên mới hút thuốc không giấu giếm. Hút ngay trước mặt các thầy, có ý gây sự. Người lớn cố gắng không phản ứng với cái đó, người lớn tin chắc rằng đối với trẻ con chỉ cần cho chúng thời gian, rồi trẻ con sẽ quên hết. Những người lớn thật thông minh.

Hầu như tất cả chúng tôi đều có mặt ngoài sân. Chúng tôi đứng hoặc ngồi, im lặng.

Bà y tá già từ trạm y tế bước ra. Bà ta đến gần nó con chó.

- Mang ngay con chó đi. Trẻ con đi rửa tay xà phòng và đi ngủ. Ngay lập

tức. Có chuyện gì ở đây thế này?

Một cậu bé chưa đến tuổi đi học, chống nạng, người Gypsy²⁹ lò cò nhẩy đến trước mặt bà ta.

- Không được mang nó đi, nó hiền lắm. Nó tự đến với chúng cháu đây.

Bà y tá chiếu cố nhìn thẳng bé. Bà chẳng kạ gì những chuyện như thế này. Bà đã quen với những chuyện thế này rồi. Bà còn biết hơn nữa, bà biết lũ trẻ kia cần cái gì.

- Em đi ngủ đi. Em nào trực đây? Em nào chịu trách nhiệm báo hiệu ngủ?

Trực nhật không có đây. Trực nhật đã ý tứ chuồn đi toa lét. Trực nhật ngồi trong toa lét hút thuốc và đợi.

Cậu bé Gypsy tự tin đứng đấy. Hai tay trên nạng, hai chân dưới đất. Cậu ta không sợ người lớn, đằng sau cậu ta là nhà trẻ, cả nhà trẻ ở sau cậu ta. Tất cả mọi người ủng hộ cậu.

- Không được bắt nó đi, nó không có chân.

Bà y tá ngồi kiểng chân trước mặt cậu bé:

- Không được nói chân, mà cẳng. Hiếu chưa? Con chó có cẳng, người ta có chân.

Bất thần, bà sững lại. Ngẫu nhiên một cái, bà ta đứng dậy, sửa lại xống áo. Mặt bà bình thản, căng thẳng. Không một nét lưỡng lự. Một gương mặt vững tin ở lẽ phải của mình của người

đàn bà luống tuổi.

Bà ta thoát đi, thoát trở lại. Mở cái va li nhỏ đựng đồ nghề.

- Giữ chặt nó cho tôi.

Các chàng trai giữ con chó, bà y tá cắt những mớ lông bắn thủ ở hai bên sườn nó. Những vết thương được tưới iode vào. Con chó giãy giụa, các chàng trai giữ chặt, còn bà y tá thì bình tĩnh và khéo léo làm công việc của mình. Đau hết bà ta dùng cái kéo sắc cắt nốt mẩu da lủng lảng ở chân nó. Rồi băng lại.

- Lông nó mang đi đốt. Ngày mai mời thú y sĩ đến tiêm phòng các bệnh cho nó. Phải thay băng cho cái chân đau hàng ngày, bông gạc thì đến cô

mà lấy. Nếu cô thấy có cái gì không đúng thì con chó sẽ không được ở đây nữa. Hiểu hết rồi chứ?

Bà y tá dọn đồ, đi về trạm. Bà nghiêm khắc nhìn cô quản giáo.

- Tất cả đi rửa tay rồi đi ngủ. Báo hiệu hết ngày.

Báo hiệu thì báo hiệu. Mọi người giải tán. Chỉ còn cậu Gypsy là vẫn ngồi bên con chó. Cậu vuốt ve đầu nó, chưa muốn bỏ đi. Con chó uể oải ve vẩy đuôi, yên lòng nhìn mẫu xúc xích sấy ở trước mặt.

Cô quản giáo bước ra sân, ngồi xuống ghế dài bên cạnh cậu ta.

- Em đi ngủ đi. Khuya rồi.

Cô quản giáo trẻ măng, vừa tốt

nghiệp trung học chuyên nghiệp. Cô ấy thì sư phạm cái gì? Cô nhích lại gần hơn, định xoa đầu cậu bé nhưng cậu ta dịch ra, cô vuốt ve con chó.

- Em đi ngủ đi mà. Con chó của em chẳng đi đâu mất mà lo. Cô đã gọi điện cho thầy hiệu trưởng rồi, thầy bảo thầy sẽ xem hạnh kiểm các em ra sao rồi sẽ quyết định chuyện con chó. Nó sẽ không bị bắt đi đâu. Hôm nay thì không.

Con chó dần dần ăn giả bữa. Đứa nào cũng muốn cho nó ăn. Những đứa con gái giấu những mẫu bánh của bữa ăn sáng vào túi quần. Những đứa con gái thì mang cho con chó bánh cuốn chúng chế tạo trong những giờ

học gia chánh. Những học sinh các lớp trên, vẽ khắc khổ và cau có, mang cho nó thức nhắm còn lại sau những bữa nhậu. Những người làm trong bếp lúc đầu còn giấu giếm, sau thì công khai mang cho nó thức ăn thừa.

Qua mùa đông con chó đã có một bộ lông màu hung tuyệt đẹp. Mọi người đặt cho nó cái tên theo màu lông – con Hung. Các cô bé chải lông cho nó hai chục bận mỗi nòng, còn tết những bím nhỏ cho nó nữa. Con Hung chịu hết. Nó yêu các cô bé hơn các cậu bé.

Đám con trai chơi đùa với nó. Đám con trai đọc các sách nói về huấn luyện súc vật. Con chó nhảy chui qua

vòng, đưa hết chân trái lại chân phải lên bắt tay. Nó biết các lệnh: “yên”, “ngồi”, “nằm”. Nó thích nhất lệnh: “tha vê”. Nó có thể tha về quả bóng ném đi cả tiếng đồng hồ. Người nào phải ngồi xe lăn thì nó mang đến tận tay. Nó chơi với tất cả mọi người, được lòng tất cả mọi người. Với những người không thể ném bóng thì nó đến bên đặt đầu nó lên đùi. Một con vật thông minh. Cái gì cũng hiểu, cái gì cũng làm được. Nó chỉ không đi được bằng hai chân sau thôi. Mà nó cũng chẳng cần phải nhảy nhót nịnh bợ thiên hạ để kiếm miếng bánh. Chẳng cần làm thế nó cũng vẫn được cho ăn như thường.

Thầy hiệu trưởng nhà trẻ, một ông giám đốc khô khan với cái cặp đen, một hôm đến nơi làm việc đã cúi xuống con chó, vỗ vỗ vào bộ lông màu hung của nó. Hỏi nghiêm chỉnh:

- Cuộc sống thế nào? Không khiêu nại gì chứ? Giấy tờ ổn cả chứ?

Những giấy chứng nhận thú y của nó hoàn toàn ổn. Cái gì của nó cũng ổn cả. Nó nhảy cà cẳng bằng ba chân, vui vẻ sữa người lạ. Người nhà nhận ra ngay tấp lự. Cả những người không ở trong biên chế, cả những người từ lâu không còn học ở trường. Nó phân biệt không sai lầm người lạ với người nhà.

Thỉnh thoảng cũng có những con

chó lạ đến chỗ chúng tôi. Bây giờ không phải chỉ có người lớn cần gây đuối chó lạ. Chó lạ không có phép được xuất hiện trong lãnh thổ khép kín của nhà trẻ. Lũ chó lạ có rận, có giun. Chúng tôi lấy súng cao su bắn chúng. Mùa xuân, có một người lạ đến trường. Ông ta bảo ông ta là chủ cũ của con chó. Chúng tôi không tin. Ông ta bước vào, vươn tay vuốt ve con Hung. Chúng tôi tin. Con chó hiền lành nằm lăn ra, rên rĩ. Tiếng sủa giận dữ chuyển thành tiếng rít. Nó nằm bẹp trên mặt đất mà rít. Nó nháy lên, cụp đuôi chạy vào trong phòng đốt lò.

Ngay từ hôm đầu tiên trong cuộc đời ở nhà trẻ chúng tôi đã làm cho nó

một cái nhà nhỏ trong giờ học lao động. Chúng tôi làm cái chuồng chó theo một bản vẽ đặc biệt. Tường kép, sàn bằng gỗ ẩm. Các cô bé trải những tấm chăn cũ lên sàn. Nó được một cái gối làm ở nhà, không có dấu nhà nước. Các cậu bé mang đến chuồng chó những vật dụng ẩm làm ở nhà, những đồ chơi. Các cô lớn thường xuyên mắng mỏ các cậu bé về chuyện ấy, giải thích cho các cậu biết rằng làm thế là không được – chuyện vô ích. Dù sao thì thỉnh thoảng vẫn cứ có người mang tới chuồng chó những quà cáp ẩm áp của con người. Con Hung nằm trong chuồng, nó thích cái chuồng ấy. Mùa đông, khi nào trời

lạnh lắm thì con chó ngủ trong phòng
đốt lò. Ông thợ đốt lò rất tốt bụng
trước kia học trong trường của chúng
tôi. Ông ta có đủ cả tay lẫn chân. Một
người đàn ông khoẻ mạnh, đẹp trai.
Có điều ông ta không được thông
minh cho lắm. Gần như câm. Học suốt
mười năm trong trường mà vẫn
không biết đọc biết viết. Ai cần đến
ông ta, một con người như thế, trong
cái thế giới lạnh lẽo bên ngoài hai
cánh cổng nhà trẻ? Khi nào buồn, ông
ta mua rượu uống. Rượu và kem.
Rượu thì ông uống một mình, còn
kem thì chia sẻ với con chó. Thường
khi ông ta say rượu ngồi bên nhà lò, u
ơ điều gì rất quan trọng, con chó thì

ăn hết cái kem này đến cái khác. Người và chó sống chung rất thoải mái. Không ai trách mắng ông chuyện uống rượu. Mọi người đều biết rằng ông có uống bao nhiêu đi chăng nữa thì cái lò vẫn không ngừng chạy. Thậm chí những khi say khướt ông ta vẫn cần mẫn xúc than vào lò. Một ông thợ lò tốt.

Người lạ hoa chân múa tay, ra sức chứng minh và đòi hỏi. Những người lớn chẳng chú ý gì đến những lý có của ông ta, họ dọa gọi công an. Ông ta bước ra ngoài cổng, đứng ở đấy, chờ đợi cái gì đó.

Một cậu bé mắt đen, đầu trọc lốc, một Gypsy nhanh như chuột, chống

nặng, với chiếc giày tàng duy nhất đã thủng lỗ chỗ, lộc cộc nháy đến. Cậu bé chăm chú ngó người lạ rồi lấy tay giặt giặt tay áo ông ta:

- Bác ơi, bác này, bác mua con dao con của cháu đi.

Cậu phẩy tay xuống một cái, trên lòng bàn tay hiện ra một con dao con với cái cán bóng láng. Phất tay lên con dao biến mất. Hạ tay xuống, con dao lại nằm trong lòng bàn tay chìa ra. Một trò ảo thuật đơn giản.

Người đàn ông cúi xuống cậu bé:

- Đưa đây tao. Mà chưa đến tuổi được chơi những đồ chơi như thế này.

- Được rồi. Nhưng bác trả tiền đã. Đây là con dao của cháu.

Cậu bé ném con dao qua vai, chìa hai tay không cho ông ta xem. Cầm lấy nạng, cậu ta định chuồn.

- Gượm. Gọi một anh lớn nào ra đây.

Một học sinh lớp trên bước ra. Học sinh lớp tốt nghiệp. Một chàng trai cao, một riềm tóc hung bướng bỉnh xoà xuống tận mắt, tóc phủ cộp tai. Hai vạt áo được nhét nghiêm chỉnh trong thắt lưng.

Họ ngồi xuống cái ghế ở bên cửa nhà trẻ. Chàng trai búng bao thuốc cho một điếu lòi ra, dùng môi cặp lấy nó. Cất bao thuốc vào túi. Lấy bao diêm ra. Ngón út đè bao diêm vào lòng bàn tay, ngón cái và ngón trỏ

thành thạo nhón một que, đánh diêm, hút. Anh ta làm những động tác ấy nhanh, nhanh lắm.

- Bác cần gì đấy, bác?

- Các cậu trả tôi con chó. Tôi không phải trẻ con, tôi hiểu cả. Ở chỗ các cậu nó ăn đầy tể, lông mọc dài ra rồi. Tôi biếu các cậu một chai vodka.

Chàng trai hút thuốc, suy nghĩ.

- Được thôi, tôi không phải quân tham lam. Tôi biếu các cậu hẳn hai chai. Hai chai vodka.

- Con chó là của bác?

- Phải, của tôi.

- Bây giờ ta sẽ kiểm tra xem sao. Nó sinh ra đã không có một chân, hay là nó trở thành thọt như thế? Bác hãy

coi chừng, chuyện này cháu rành đấy.

- Nó trở thành như thế.

- Thế tại sao tự dưng bác lại cần đến nó?

- Tôi sẽ lột da nó làm cái mũ lông. Các cậu nuôi nó béo tốt quá. Một cái mũ lông tốt đấy nhá!

- Hiểu rồi, bác mang vodka đến rồi mang chó về.

- Sao lại “mang”? Cậu phải buộc cổ dề cho nó rồi dắt nó ra cho tôi chứ,

- Bác có cổ dề mang theo đấy không?

- Tất nhiên.

Chàng trai hút hết điếu thuốc, cái nhìn lượng định người lạ. Một bác không cao lớn, thấp hơn anh ta một

cái đầu.

- Bác này, bác mua cho cháu con dao đi.

- Các cậu ở đây khùng hết cả sao? Một cậu vừa mới mời tôi mua xong. Vớ vẩn.

- Bác nói đúng đấy, nó là thằng vớ vẩn, con dao của nó là đồ vứt đi. Bác mua của cháu đi.

Chàng trai đưa bàn tay cầm con dao con lên tận mặt ông ta, bấm nút một cái xoạch. Lưỡi dao bật ra, mỏng và dài. Bằng một động tác gần như không nhận thấy được của bàn tay thuần thục cậu ta khép dao lại. Bật nút cái nữa. Khép lại cái nữa, cậu bỏ nó vào túi.

- Hay bác cần tạ tập tay? Sắm tối bác đến cổng nhà. Đừng ngại. Cháu sẽ làm cho bác một đôi thật tốt. Mà cháu không lấy đất bác đâu.

- Tôi không cần dao.

- Tuỳ bác thôi.

Chàng trai đứng lên, đi về phía cổng nhà trẻ. Dừng lại một phút, cậu ta mỉm cười, mặt rạng rỡ niềm hạnh phúc. Như thể chợt nhớ đến cái gì đó thân quen và tươi sáng.

- Này bác, hay là bác vào ngay đi, bắt lấy con chó. Không phải trả tiền.

Ông ta vui hẳn lên.

- Nào, ta đi.

- Nhưng bác phải cẩn thận đấy. Con chó đang ở trong trạm đốt lò. Ông

đốt lò thì đang say nhiều ngày nay. Hình như ông ta vừa tha về hôm qua cả một thùng vodka. Ông ta là một tay khoẻ, một tay nâng cả cỗ máy lên khỏi giá, không cần đến kích. Có điều đầu ông ta không được thật. Nặng tai. Bác cứ nói chậm rãi, ông ta khắc hiểu. Mà bác biết không? Bác cứ nói ngay vào đề chính, về cái mũ lông ấy. Nói về cái mũ là ông ta hiểu ngay.

Cuối cùng, ông nông dân đã hiểu ra là ông bị chọc ghẹo. Ông khẽ văng tục một tiếng, rồi lão đảo đi thẳng. Cái lũ ở nhà trẻ là một bọn mọi rợ, dữ tợn.

Một lúc nào đó. Một lúc nào đó tôi sẽ mua cho tôi một con chó. Một con chó lài thông minh, thuần chủng, tốt

bụng. Nó sẽ mở cửa cho tôi, nhặt những vật rơi cho tôi, Một lúc nào đó tôi sẽ quên con chó nọ ở nhà trẻ. Con chó tốt, hung, không có một chân.

ĐÔI TAY

Tôi không có hai tay, Cái mà tôi buộc phải dùng khó có thể gọi là hai tay được. Tôi quen rồi. Bằng ngón trỏ của tay trái tôi có thể gõ phím máy vi tính, tôi có thể đặt cái thìa vào tay phải và ăn uống bình thường.

Có thể sống mà không cần có tay. Tôi biết một anh chàng không tay biết thích nghi với tình thế của mình không đến nỗi tồi. Anh ta làm mọi việc bằng chân. Anh ta dùng chân khi ăn, chải đầu, cởi quần áo, mặc quần áo. Cạo râu bằng chân. Thậm chí đơm khuy. Anh ta tự xỏ kim lấy. Hàng ngày anh ta rèn luyện tấm thân “trẻ con”

của mình bằng cách tập lắc lư. Trong những trận đấu ở nhà trẻ anh ta có thể dùng chân đá vào háng đối thủ hoặc vào cằm. Uống vodka bằng cách lấy răng chặt miệng cốc. Một patsan bình thường của nhà trẻ.

Sống không có hai tay kể ra cũng không đến nỗi khốn nạn cho lắm nếu như trong anh có đủ mọi thứ khác. Mọi thứ khác – thân thể tôi – phát triển còn tệ hơn hai tay. Hai tay là chính. Có thể nói rằng trong con người cái đầu mới là chính. Cũng có thể không cần nói như thế. Chẳng cần phải nói, ai cũng thấy rằng đầu mà không có hai tay thì không sống nổi. Hai tay của mình hay của ai khác

không quan trọng.

Sergei có đủ hai tay. Hai tay hoàn toàn khoẻ mạnh. Bên trên thắt lưng mọi cái ở cậu ta đều bình thường. Hai tay, hai vai, cái đầu. Sergei Mikhailovich. Seriozha³⁰.

Ở trường Seriozha là một trong những học sinh giỏi nhất. Nhưng với cậu ta, thế chưa đủ. cậu ta thường xuyên đọc các tạp chí khoa học – kỹ thuật, tham gia các cuộc thi hàm thụ dành cho học sinh, giải các bài toán đăng trong các tạp chí rồi gửi chúng đi, người ta thường gửi cho Seriozha bằng khen.

Phía dưới thắt lưng là hai cái chân tong teo quăn vào nhau trong thế

ngồi hoa sen vĩnh viễn. Cậu ta không cảm thấy gì hết ở phần dưới thắt lưng, tuyệt đối không cảm thấy gì hết, vì vậy mà cậu ta phải thường xuyên mang bóng đựng nước tiểu. Khi nước tiểu ở trong bóng tràn ra ngoài, Serozha tự thay quần lấy. Cái gì cậu ta cũng làm lấy. Cậu ta không cần phải gọi các bà bảo mẫu, phải quy lụy họ, xin họ giúp đỡ. Cậu ta còn tự mình giúp đỡ các bạn nào kém may mắn. Bón cháo cho bạn bằng thìa, giúp bạn gội đầu, mặc quần áo.

Seriozha không có cả cha lẫn mẹ. Cậu ta là đứa không đi được. Học trung học xong là cậu bị đưa đến nhà già.

Ở nhà già Seriozha được đặt vào trong phòng hai ông già. Hai ông già hiền lành hết mực. Một ông, thợ giày, vẫn nấu keo dán trên bếp điện, ông kia, một ông ông lão hành khất hầu như mất trí hoàn toàn, không còn biết gì nữa, nước đái từ trên giường ông lão chảy tràn xuống sàn. Serozha không được phát khăn trải giường thay đổi. Người ta bảo theo lệ cậu ta cứ mười ngày mới thay quần một lần.

Ba tuần liền Seriozha nằm trong căn phòng có mùi cứt đái và mùi keo dán giày. Ba tuần liền cậu ta không ăn, cố uống thật ít nước. Bị trói chặt vào bông nước tiểu của mình, cậu ta không dám trần truồng bò ra đường

để nhìn thấy ánh nắng lần cuối cùng.
Sreiozha chết sau ba tuần.

Một năm nữa tôi cũng sẽ bị đưa
đến ngôi nhà ấy. Sergey có hai tay, tôi
thì không.

NHÀ GIÀ

Từ năm lên mười tôi đã sợ bị đưa đến nhà điên hoặc nhà già.

Không muốn rơi vào nhà điên thì không khó. Chỉ cần biết ăn ở sao cho khéo, biết nghe lời người trên và không khiếu nại, không bao giờ được khiếu nại. Những đứa hay khiếu nại chuyện thức ăn tồi hoặc bất bình về những hành động của người lớn thỉnh thoảng lại bị đưa tới nhà điên. Từ đó chúng trở về câm như thóc và hiền như bụt, nhưng đêm đêm chúng kể cho chúng tôi nghe những chuyện kinh khủng về những y tá độc ác.

Tất cả những đứa nào không đi được đều rơi vào nhà già. Không vì cái gì hết, rơi là rơi. Thoát được nhà già chỉ có những người đã học được một nghề. Sau khi ra trường những đứa thông minh thì thi vào các trường đại học chuyên nghiệp, những đứa kém hơn thì xin vào các trường trung cấp kỹ thuật hay trường dạy nghề. Chỉ có những người tài trí xuất chúng và cố gắng chăm chỉ hết sức thì mới vào được đại học. Tôi học giỏi hơn hẳn các bạn. Nhưng tôi là đứa không đi được.

Đôi khi, sau khi ra trường những đứa không đi được lại được các bậc cha mẹ đón về nhà. Tôi chẳng có họ

hàng thân thuộc nào hết.

Sau khi đã biết đến một ngày nào đó người ta sẽ chở chở tôi đến cái nơi khủng khiếp đó, sẽ đặt tôi lên giường và không cho ăn uống, không săn sóc để cho tôi chết, thì trong tôi mọi sự đều lộn tung phèo lên hết. Các thầy các cô, các ông cô quản giáo thôi không còn là những người lớn thông thái và đầy uy tín nữa. Rất thường khi tôi nghe một thầy nào giảng bài mà trong đầu lại nghĩ rằng rất có thể chính con người này sẽ chở tôi đi để chết.

Các thầy nói với tôi về các định đề và các bất đẳng thức. Tôi máy móc thu nhận bài học.

Các thầy kể cho tôi nghe về những nhà văn vĩ đại, cái đó chẳng thú vị gì.

Các thầy kể cho tôi nghe về những trại tập trung phát-xít – tôi oà khóc.

Khi một bà bảo mẫu kể tiếp vào một lần kể tiếp bắt đầu quát tôi, tôi nghĩ với lòng biết ơn rằng bà có lý, bà có quyền quát tôi, bởi vì bà phải chăm sóc tôi. Ở nơi tôi sẽ bị mang tới sẽ chẳng có ai mang tôi đến cho tôi đâu. Bà ta, người đàn bà chẳng được học hành là ng tốt, tôi thì xấu. Tôi xấu vì tôi hay gọi các bà bảo mẫu nhiều quá, vì tôi ăn nhiều quá. Tôi xấu

vì tôi là con một con chó đẻ da đen và
quảng tôi cho các bà tốt bụng và tốt
nết đến như thế. Tôi xấu. Để trở thành
tốt, chỉ cần một chút tôi, một chút xíu
thôi. Ai cũng có thể làm được, thậm
chí những kẻ ngu nhất. Chỉ cần đứng
dậy và bước đi.

Các thầy không hiểu vì sao tôi hay
khóc. Vì sao tôi không muốn nói
chuyện với bất cứ ai trong các thầy,
không thích viết những bài luận với
đề tài “tự do”³¹. Thậm chí những
người thông minh nhất, tốt bụng nhất
trong các thầy, những người tốt nhất,
tốt không ai bằng, cũng từ chối nói
với tôi về tương lai của tôi. Những đề
tài khác tôi không để ý đến.

Năm ấy, khi tôi học hết lớp 8, ở nhà trẻ của chúng tôi lớp 9 và lớp 10³² bị đóng cửa. Các học sinh lớp trên tan tác, họ bị đưa đi các nhà trẻ khác, một số bị đưa đến nhà điên. Số này là những người đầu óc bình thường, bị đưa đến một nhà điên thường. Họ gặp rủi: như thường thấy ở những người bệnh liệt não, họ có tật trong tiếng nói. Ban kiểm tra tới không oong đơ gì cả gửi ngay họ vào một trường nội trú đặc biệt dành cho những trẻ em bị chậm phát triển trí năng.

Còn lại mình tôi là thiếu niên. Theo luật, tôi có quyền được hưởng chế độ giáo dục mười năm, nhưng có mấy ai để ý đến luật.

Tôi bị chở đến nhà già.

Cái xe buýt của nhà trẻ xóc kinh khủng khi vượt qua những gồ đất. Thầy hiệu trưởng tự mình đưa tôi tới nhà già. Thầy cười rộng miệng khoe những cái răng vàng, thầy hút thuốc “Cosmos”³³, thầy bao giờ cũng hút “Cosmos”. Thầy hút thuốc và nhìn ra trước mặt qua kính xe.

Người ta khiêng tôi ra khỏi xe cùng với xe lăn. Dù sao mặc lòng, tôi cũng là một kẻ tàn tật được ưu tiên ưu đãi. Theo lệ thường, học sinh ra khỏi

nhà trẻ không được mang theo xe lăn. Người ta chở họ tới nhà già không có xe lăn, đặt họ lên giường rồi bỏ mặc họ ở đấy. Theo luật, trong vòng một năm nhà già phải phát cho người nọ một chiếc xe lăn khác, nhưng đó là theo luật mà thôi. Ở nhà già, nơi tôi được đưa tới, chỉ có cả thảy một xe lăn. Một cái cho tất cả mọi người. Người nào còn có thể tự mình leo ra khỏi giường để leo lên xe lăn thì lần lượt leo lên mà “đi chơi”. Chỗ đi chơi chỉ đến chái nhà già là hết.

Mù thu. Tháng chín. Trời chưa lạnh. Một ngôi nhà gỗ thấp được xây dựng từ trước cách mạng. Không có hàng rào. Trên cái sân mọc đầy ngưu

bàng lang thang những con người kỳ lạ vận áo zipun và mũ bịt tai.

Một dàn đồng ca đang hát. Một dàn đồng ca thường trực của các giọng nữ. Không thấy bóng các bà đầu, họ đang ở trong nhà. Tiếng hát vẳng ra từ đấy.

Ôi kalina (obier) nở hoa
Ở cánh đồng, bên suối
Em đem lòng yêu
Một chàng trai trẻ

Chưa bao giờ. Chưa bao giờ trước đó, chưa bao giờ sau đó tôi được nghe một bài hát than van định mệnh như thế. Khi còn ngồi trên xe buýt tôi thấy bồn chồn lo lắng. Sau khi nghe dàn

đồng ca nọ thì nổi bồn chồn biến thành sự vô cảm. Tôi thờ ơ với mọi sự.

Người ta đẩy chiếc xe lăn của tôi vào trong nhà. Trong hành lang tối thui, có mùi ẩm mốc và mùi chuột. Người ta đưa tôi vào một căn phòng, bỏ tôi ở đó và đi ra.

Căn phòng nhỏ. Sơn trên tường đã rã. Hai cái giường sắt, một cái bàn gỗ. Một lát sau thầy hiệu trưởng nhà trẻ bước vào phòng. Cùng đi với thầy có một viên chức nhà già và một bà bảo mẫu. Tôi biết bà ta là bà bảo mẫu căn cứ ở chiếc áo choàng xanh bà ta mang trên người.

Bà bảo mẫu đến bên tôi. Bà chăm

chú quan sát.

- Ối giời, thằng bé tí tẹo! Thế này là thế nào? Bây giờ cả những đứa bé tẹo người ta cũng mang đến đây. Thế này là thế nào? Con người mất hết lương tâm rồi.

Bà đi ra.

Thầy hiệu trưởng nhà trẻ bực bội rít thuốc, tiếp tục câu chuyện bỏ dở một cách công chuyện.

- Hay là dù sao thì đồng chí cũng nhận nó? Cần lắm.

- Đồng chí đừng vật nài. Phải hiểu chúng tôi cho đúng. Nó bây giờ mới mười sáu. Phải không nào?

- Mười lăm, - tôi máy móc chữa lại.

- Mười lăm, - người đàn ông đồng

ý - Nó sẽ chết sau một tháng nữa, nhiều nhất là hai tháng. Tôi chỉ có quyền chôn những người không dưới mười tám tuổi. Đây là nhà già, đồng chí hiểu không? Tôi sẽ bỏ nó vào đâu hai năm ấy? Tủ lạnh thì hỏng hết rồi. Hỏng, đồng chí hiểu không? Đồng chí hãy nhớ lại đồng chí đã trả lời tôi thế nào năm ngoái? Đồng chí nhớ rồi chứ? Đừng đề nghị với tôi, vô ích. Cứ chuyển ngay nó vào nhà nội trú dành cho trẻ trí não chậm phát triển, ở đó họ có quyền chôn cả trẻ sơ sinh.

- Đồng chí đừng quyết định ngay lập tức, ta ra đằng kia thảo luận cái đã. Tôi cần gọi điện thoại.

Họ bỏ đi.

Tôi ngồi một mình. Trời tối dần.
Một con mèo chạy trong hành lang.

Bất thành linh căn phòng tràn ngập một mùi kỳ lạ và khó chịu. Mùi hôi thối mỗi lúc một mạnh thêm. Tôi không hiểu chuyện gì xảy ra.

Bà bảo mẫu đi vào với một cái khay. Bà ta đặt cái khay lên bàn, bật đèn. Tôi có vinh dự được thấy cái mùi ấy từ đâu mà ra. Đó là món cháo đậu hạt. Một búi nhão nhoét màu xanh lục, hình dạng thích hợp với mùi. Ngoài món cháo đậu hạt trên cái khay còn có món súp bắp cải chua và một miếng bánh mì. Không có thìa.

Bà bảo mẫu nhìn cái khay, nhận thấy trên đó không có thìa. Bà bước

ra. Mang thìa vào. Cái thìa bám đầy những cháo đậu đã khô. Bà bảo mẫu bẻ một miếng bánh mì của tôi và dùng nó lau qua loa cái thìa. Ném cái thìa vào bát súp bắp cải.

Bà đến gần tôi. Chăm chú ngắm tôi.

- Không. Thằng bé này không sống được qua mùa đông. Chắc chắn thế.

- Xin lỗi bà, - tôi nói - Tại sao ở đây tối thế và cửa sổ lại để mở cho gió lùa vào thế?

- Đây là phòng cách ly, phòng tốt đấy, lại gần lò sưởi nữa. Người ta phân mày vào phòng chung cho những người liệt kia. Ở đó gió mới dữ. Tao đã nói rồi, mày không qua nổi

mùa đông đâu, cháu ạ. Nhà thì cũ.

- Ở đây có nhiều mèo không bà?

- Ở đây chẳng có mèo nào hết.

- Cháu trông thấy một con mèo chạy trong hành lang mà.

- Không phải mèo, chuột cống đấy.

- Sao lại chuột? Giữa ban ngày ban mặt?

- Thì sao? Cả ban ngày, cả ban đêm. Ban ngày còn không sao, chứ ban đêm chuột chạy trong hành lang, bọn tao ở trong phòng phải đóng chặt cửa không dám bước ra. Chuột ở đây dữ lắm, mới rồi chúng nó ăn hết hai tai của một bà lão bị liệt đấy. Cháu ăn đi kéo nguội.

Bà bước ra.

Tôi kéo đĩa súp bắt cải lại gần, máy móc ăn. Cút. Súp bắt cải - cút. Cháo đậu - cút. Cuộc đời - cút.

Tôi ngồi. Suy nghĩ. Bất thành linh thầy hiệu trưởng chạy vào, sung sướng xoa tay.

- Galiego ơi, người ta không cho em ở đây, mà cũng chẳng cần. Chúng ta quay về nhà trẻ. Em muốn về nhà trẻ chứ?

- Em muốn.

- Thế là phải.

Ông ta nhìn đĩa thức ăn.

- Về còn kịp bữa tối. Thầy cũng không đưa em đến nhà nội trú tỉnh thần - thần kinh nữa đâu. Hiểu chưa?

Và máy móc nhắc lại:

- Ga-li-ê-gô.

- Gonsales Galiego. – tôi sửa lại.

- Cái gì? Em thì biết cái gì. Thầy đã

nói Galiego, nghĩa là Galiego.

Chúng tôi về đến nhà trẻ. Kịp bữa tối.

- Thế nào, cậu kể đi, ở đấy thế nào? – trong bữa tối một cậu ngồi xe lăn hỏi tôi.

- Đợi đêm đã. – tôi nói – Đêm tới sẽ kể cho các cậu.

NGÔN NGỮ

Nhà nội trú. Nhà già. Ngôi nhà nơi trú ẩn cuối cùng của tôi, bến đỗ cuối cùng của tôi. Chấm hết. Ngõ cụt. Tôi chép vào vở những động từ bất thường tiếng Anh. Ở ngoài hành lang người ta đang dùng xe cút kít chở đi một xác chết. Các ông lão bà lão đang bàn về thực đơn ngày mai. Tôi chép vào vở những động từ bất thường tiếng Anh. Những bạn tàn tật cùng tuổi của tôi tổ chức của họp đoàn thanh niên cộng sản. Trong đại sảnh ông giám đốc nhà già bắt đầu bài diễn văn chào mừng lần kế tiếp Đại Cách mạng Xã hội Chủ nghĩa Tháng Mười.

Tôi chép vào vở những động từ bất thường tiếng Anh. Một ông lão, cụt tay, trong cuộc nhậu nhẹt kế tiếp dùng nạng nện thủng đầu ông bạn cùng phòng. Một bà lão, cụt chiến sĩ thi đua, treo cổ trong tủ tường. Một người đàn bà ngồi xe lăn uống cả năm thuốc ngủ để rời bỏ cái thế giới đúng đắn. Tôi chép vào vở những động từ bất thường tiếng Anh.

Tất cả đều đúng đắn. Tôi không phải là người. Tôi không xứng đáng được hơn thế, tôi không trở nên người lái máy kéo hay là nhà bác học. Người ta nuôi tôi vì thương hại. Mọi cuộc đều đúng đắn. Thế là phải. Đúng đắn, đúng đắn, n, đúng đắn, đúng đắn.

Chỉ có những động từ bất thường

là không đúng đắn. Chúng ngang
ngạnh nằm vào cuốn vở giữ những
tiếng sột soạt của nhiều sóng truyền
thanh. Tôi nghe những động từ không
đúng đắn của cái tiếng Anh không
đúng đắn. Người đọc chúng là một
phát thanh viên không đúng đắn của
nước Mỹ không đúng đắn. Là một con
người không đúng đắn trong một thế
giới đúng đắn từ trong ra ngoài, tôi
cần mẫn học tiếng Anh. Tôi học là học
thể thôi, chỉ cốt để khỏi phát điên, để
khỏi trở thành đúng đắn.

CÂY GẬY

Nhà già. Một chốn khủng khiếp.

Bất lực và tuyệt vọng làm con người ta khô cằn đi, một cái mai răn chắc phủ kín tâm hồn họ. Họ, người nào cũng như người nào, chẳng còn có thể ngạc nhiên trước bất cứ điều gì. Nó thế đấy - cuộc sống bình thường trong một nhà tế bần bình thường.

Bốn bà bảo mẫu đang đẩy một xe cút kít đựng quần áo. Ngồi trong xe là một ông cụ đang la hét ồm tỏi. Ông ta sai. Ông ta tự mình gây ra lầm lỗi. Hôm qua ông ta bị gãy chân, và bà y tá chủ nhân nhà già ra lệnh chuyển ông ta lên tầng ba. Chuyển một người gãy

chân lên tầng ba bằng cho người đó
án tử hình.

Được ở lại tầng hai là những bạn
rượu của ông ta hoặc chỉ đơn giản là
những người quen của ông ta. Ở tầng
hai người ta mang thức ăn đến đều
đặn, lại được các bà bảo mẫu đồ bộ. Ở
tầng hai thì có thể bảo đảm được
sống sót với đôi tay khoẻ mạnh, có
thể chống chọi được cho đến khi cái
chân lành trở lại, cho đến khi anh lại
được ghi vào danh sách những kẻ đi
lại được, cho đến khi người ta để anh
ở trong danh sách những người còn
sống.

Ông lão gầm thét dọa nạt họ về
những thành tích cũ của ông ta ngoài

mặt trận, giải thích về thâm niên bốn mươi năm thợ mỏ. Ông nghiêm trang dọa rằng ông sẽ khiếu nại lên cấp trên cao hơn. Hai bàn tay run rẩy đưa về phía các bà bảo mẫu, ông lão cho họ xem cả năm huân chương và huy chương. Ông lão rõ ngớ ngẩn. Ai cần đến những cái đồ kêu leng keng của ông ta cơ chứ.

Cái xe cút kít tự tin lăn về phía thang máy. Các bà bảo mẫu chẳng thèm nghe ông lão, họ làm việc của họ. Tiếng la hét của ông lão đuối dần, ông đã thôi dọa nạt. Cố bám víu vào cuộc sống chẳng dùng để làm gì, ông lão chỉ còn nước van xin. Ông lạy van họ đừng đưa ông lên tầng ba đúng

ngày hôm nay nữa, hãy gượng lại cho ông vài ba hôm. “Chân tôi lành mau mà, tôi sẽ lại đi được”, - ông cự thọt mỗ kêu gọi lòng thương của các bà bảo mẫu một cách vô ích. Ông oà khóc. Trong khoảnh khắc, chỉ trong một khoảnh khắc ngắn ngủi ông chợt nhớ ra rằng trước kia ông đã từng là một con người. Nhưng một đôi tay già lão có thể làm được gì với bốn người đàn bà lực lưỡng? Và thế là người ta đẩy ông lão khóc lóc và rên rỉ vào thang máy. Xong. Có một con người. Va không có nó nữa.

Những cư dân ở ngôi nhà của chúng tôi rơi vào đây bằng nhiều đường khác nhau. Người thì do bà con

thân thuộc chở đến, người thì vì quá mệt trong cuộc đấu tranh với những gánh nặng của cuộc sống tự do tự mình dẫn xác tới. Chỉ có những cự tù nhân là cảm thấy đơn giản hơn cả, tự tin hơn cả, so với những người khác. Những cự tù nhân, những con sói trái mùi đời gót rồ kỳ khu, trong cuộc sống tự do chẳng tạo ra cho mình được nhà cửa, gia đình, thì đi một mạch đến thẳng chỗ chúng tôi khi mãn hạn tù.

Từ sáng đã có tiếng ồn ào, la hét. các bà bảo mẫu chửi rửa thậm tệ một ông lão vóc hạc lẳng xẵng. Các bà chửi rửa bằng thừa. ông lão thật sự chẳng hề muốn cho họ phải thêm công thêm

việc.

Mọi chuyện như mọi ngày. Ông lão chơi bài với lão hàng xóm cùng phòng, uống rượu với lão ta. Không biết tại canh bạc đen hay tại lão bạn hàng xóm định giở trò bịp, mà ông lão đã lấy gậy phang vào đầu lão bạn rượu đến nỗi máu chảy ra đầy phòng, cả phòng vệ sinh, nơi người tù khổ sai nạn nhân lết đến, cả quăng hành lang từ phòng bệnh tới phòng vệ sinh. Ông lão không muốn làm bẩn sàn, lão không muốn thế, nhưng sự đời nó lại sinh ra thế.

Ông lão gày còm sau khi đặt chân đến nhà già đã ngay lập tức đổ chì vào cây gậy nhôm bình thường của mình,

lão đi phải chống gậy. Thâm niên 30 năm tù đã dạy lão biết lo cho sự yên ổn [bằng an] của mình. Có được một cây gậy nặng trong ầu đả không thừa. Ông lão yêu quý vũ khí của mình, lão thích lão phải có trong tay một bảo đảm tuyệt đối cho sự bất khả xâm phạm cá nhân của lão. Lão thành thật xin được tha lỗi vì cái sán bê bết máu. Người ta tha lỗi cho lão, nhưng để khỏi xảy ra tội nợ người ta chuyển lão qua một phòng riêng biệt.

Như mọi khi, từ sáng các bà bảo mẫu đã làm ầm ĩ. mọi sự bình thường, chẳng có gì ghê gớm. ông lão cụt tù bị chảy máu não. Chảy máu não hiển nhiên là chuyện nghiêm trọng. ông

lão tỉnh dậy thì một nửa người không còn tuân lệnh phần não bị hư hại. Tay phải lủng lẳng, chân phải thì như một vật nặng không động đậy được. một nụ cười nửa mặt và bản án kinh hoàng – đi tầng ba. Bà y tá chủ nhiệm lẳng xẵng chạy, ra lệnh. các bà bảo mẫu đã ăn sáng xong, vui vẻ, nhưng đứng đĩnh thực hiện ý muốn của thủ trưởng. chẳng đi đâu mà vội – lão lão còn đó, mất sao được.

Nhưng ông lão cự tu lại không vội đi sang thế giới bên kia. ông lão chưa chán ánh mặt trời, lão chưa uống xong phần rượu của mình. lão thở hồng hộc, nắm chặt bằng tay trái, nằm, đợi.

Các bà bảo mẫu đến. họ ngạc nhiên nhìn ông lão với cây gậy gior cao.

Lão quắc mắt nhìn họ đang bước vào, trong khi các bà còn chưa kịp định thần, cất tiếng. cái nhìn nặng nề sắc của con thú cùng đường, cây gậy nặng không rung trong tay con người già lão:

- Cái gì? Chúng bay đến đưa tao đi đấy phỏng, mấy con chó cái kia? Nào, lại đây. Mà định đến đầu tiên hử? Hay là mày? Tao đập cho vỡ sọ, tao hứ như thế. Tao không giết chết, tao chỉ làm cho thân tàn ma dại thôi.

Lão nhìn thẳng, tự tin [cả quyết].
lão biết lão không có đường lui. Lão,

một con người bị liệt, thì có thể làm được gì với bốn bà cô nông dân khoẻ mạnh cơ chứ? họ có thể ùa vào một lượt, tước của lão cây gậy. có điều chẳng bà nào muốn làm người đầu tiên cả. các bà sợ bị tàn phế, các bà sợ cây gậy của lão. Thằng tù hình sự ấy đánh thật chứ chẳng phải chơi.

Không một giây lưỡng lự, các bà bỏ ra tất. bà y tá chủ nhiệm chạy trong hành lang, quát họ, năn nỉ họ - vô ích. họ bảo bà cứ vào đấy đi mà tước cây gậy của lão già.

Trong sự tức giận mà không làm gì được, bà y tá chủ nhiệm gọi ông công an khu vực.

Ông công an khu vực, người chẳng

chắc, đã có tuổi, còn vài năm nữa là về hưu. nghe gọi khẩn cấp, ông ta đến ngay, tác phong nhà binh, súng lục trong bao da.

Bước vào phòng chỗ người cựu tù, ông ta nhìn kẻ phá hoại trật tự công cộng. trên giường là một lão già gày khô, tay cầm cây gậy không hiểu để làm gì.

- anh phá hoại trật tự công cộng hử?

- Đâu có, thưa thủ trưởng, trật tự nào cơ ạ? Thủ trưởng không thấy em bị làm sao à?

Ông công an nhìn cúi xuống người bệnh, lật khăn đắp ra.

- Đã mời bác sĩ chưa?

- Bà y tá đã đến, tiêm một mũi rồi

ạ.

- Thế họ cần gì ở tôi chứ?

- Đồng chí thu cái gậy của hấn ta đi, sau chúng tôi khắc làm – bà y tá chủ nhiệm chen ngang cuộc đối thoại.

- Nữ công dân, bà hãy ra ngoài kia, đừng cản trở công việc điều tra – ông công an sẵn giọng.

Khép hờ cửa phòng lại, ông ta kéo ghế lại gần giường bệnh.

- các ông công an trên trại cũng không dữ như mấy bà này – ông cự tù phân trần - Họ muốn chuyển em lên tầng ba, ở đó có phòng cho bọn ăn mày.

- Vì lỗi gì?

- Ai mà biết được, thừa thủ trưởng? Đàn bà ấy mà...Nếu có chuyện gì nghiêm trọng xảy ra thì các bà hãy tin rằng chúng tôi sẽ tới ngay, sẽ lập biên bản và buộc anh ta phải chịu trách nhiệm hình sự theo đúng sự nghiêm khắc của luật pháp.

sửa lại cái mũ bình thiên cho ngay ngắn, ném cho các bà cái nhìn không mấy thiện cảm, ông bước về phía cửa.

vậy mà ông lão khỏi hẳn sau tai biến não đấy. không biết nhờ vào cái gì – những phát tiêm của bà y tá nhân từ hay là cái khát sống đã kéo ông ta trở về từ thế giới bên kia, nhưng lão hồi phục dần dần, bắt đầu ngồi lên được, rồi đứng lên được. cứ thế lão lại

đi lại trong nhà già, tự tin chống cây
gậy trong tay trái. cây gậy tốt, nặng,
một vật tuyệt vời, đáng tin cậy.

NGƯỜI ĐÀN BÀ TỘI LỖI

Nhà già. ngày chảy từ từ vào đêm, đêm êm đềm chuyển sang ngày. bốn mùa đan xen nhau, thời gian trôi. Chẳng có gì xảy ra, chẳng có gì gây ngạc nhiên. vẫn những gương mặt ấy, vẫn những câu chuyện vẫn ấy. chỉ thỉnh thoảng một hiện hữu quen thuộc thức dậy, nó nổi loạn và cho ra một cái gì đó hoàn toàn không bình thường, không nằm lọt được vào trong những khái niệm đơn giản và quen thuộc.

Bà sống trong nhà già, bao giờ bà cũng ở đó, có lẽ từ khi nó được thành lập. Bà khép nép, bà khiêm tốn, một

con người bé nhỏ trong một thế giới rộng lớn và tàn bạo. Một người đàn bà tí tẹo. Bà không cao hơn một đứa trẻ lên năm. Đôi tay và đôi chân bé tí của bà được buộc lỏng lẻo bởi những khớp không chắc chắn, cho nên bà không đi được. nằm sấp trên một mảnh ván thấp có gắn những vòng bi, bà dùng hai chân đạp vào nền nhà và di chuyển bằng cách đó.

Bà làm việc trong phân xưởng phục vụ tang lễ. trong ngôi nhà nghèo hèn hèn mọn của chúng tôi có một cái phân xưởng như thế. các bà lão ở nhà già làm những vật trang trí cho quan tài, những vòng hoa giả, và đủ thứ đồ giả khác cho tất cả /mọi / người chết

trong cái thị trấn nhỏ bé. có thể mua vòng hoa ở xưởng trực thuộc nghĩa trang, nhưng mọi người đều nghĩ rằng vòng hoa mua ở đó vừa đắt hơn lại không có sự kính trọng lễ ra phải có đối với những đồ vật tế nhị và có nhiều ý nghĩa. năm này qua năm khác bà làm ra những bông hoa xinh xắn và kỹ lưỡng, gài chúng vào những vòng hoa nghĩa trang – sự biểu đạt sự chăm sóc cảm động đối với người chết.

Không ai bắt nạt bà lão bất hạnh, các nhân viên nhà già không để ý đến cái mảnh ván trượt đi chậm chạp trong hành lang. Bà không xin ai giúp đỡ, bà tự mình đến phòng vệ sinh, đến phòng ăn. Những con chó alkasha

thỉnh thoảng lại làm cho cư dân ngôi nhà làm phúc tá hỏa tam tinh cũng không động tới sinh vật hiền lành không khả năng chống đỡ nọ.

Bà lão đã sống như vậy. Ban ngày thì làm hoa giả cho người chết, tối tối bà thừa ren những khăn ăn hoặc thêu gladyu. Ngày này sang ngày khác, năm này sang năm khác. Bà sống bình thường. Dần dần bà làm cho căn phòng nhỏ trở thành thích ứng với cỡ người khiêm tốn của bà. Một cái đệm trải trên sàn, một cái bàn thấp tè, một cái ghế con con cho búp bê, những chiếc khăn ăn thừa ren những cái gối thêu tí tẹo.

Bà sống lâu, bà sống quá lâu. Bà

lão đã gần năm mươi. Ở cũng quá lâu. Sau một cuộc họp thường kỳ ban quản trị nhà già quyết định đã đến lúc phải đưa bà lão lên tầng ba. Một biện pháp bình thường, theo hoạch định. Một nhịp điệu công tác bình thường của một cỗ máy được tổ chức chu đáo. Ở trên tầng ba người ta đặt bà lên một cái giường thường to trong phòng cùng với ba người ăn xin và để đó cho bà chết. người ta tước đi của tài sản duy nhất mà bà có - ấy là cái tự do phục vụ mình không cần nhờ vả ai.

Bà lão lặng lẽ sống suốt cuộc đời dài dằng dặc của mình, không bao giờ xin xỏ ban quản trị một thứ gì, thế mà bây giờ bỗng dưng bà làm đơn xin

được gặp giám đốc. bà ngồi hàng giờ chờ đến lượt mình, để rồi sau khi chờ được hưởng cái quyền của mình theo luật định, thì khóc lóc xin ban quản trị đừng đuổi bà khỏi căn phòng của bà, van nài ban cho phép bà được sống những ngày tàn trong khung cảnh quen thuộc. người ta tất nhiên lắng nghe bà nói hết, tất nhiên từ chối bà, rồi sau đó kiên quyết tống bà ra khỏi những người xếp hàng chờ được gặp cấp trên.

Đêm trước ngày bị chuyển đi theo kế hoạch bà lão treo cổ trên nắm đấm cánh cửa phòng. Một người đàn bà tội lỗi³⁵.

VIÊN SĨ QUAN

Một lính mới được chở đến nhà già. Một người đàn ông to lớn, không chân, ngồi trên cái xe lăn thấp. Ông ta nhìn quanh bằng cái nhìn tự tin và chậm chạp điều khiển xe chạy vào nhà. Không cần ai mách bảo, ông ta tự biết mọi đường đi lối lại. Không vội vã, ông ta đi một vòng quanh ngôi nhà ba tầng của chúng tôi, khu này sang khu khác. Bắt đầu từ nhà ăn. Lúc đó vào giờ ăn trưa. Ông ta nhìn qua xem ở đây người ta cho ăn uống ra sao, buồn bã mỉm cười, nhưng không ăn. Đi thang máy lên tầng ba - tầng của tử tội, khu ăn mày. Không hoảng loạn,

không cuống quýt, rẽ vào từng phòng để xem, không ghê tởm bịt mũi, không quay mặt đi trước sự thật. Ông ta nhìn thấy những ông lão không còn chút sức lực nào nằm bất động trên giường, ông ta nghe thấy những tiếng rên rỉ, những tiếng kêu la. Đến chiều tối, ông ta trở về căn phòng được dành cho mình, nằm lên giường.

Một căn phòng tốt trên tầng hai. Với một người ở cùng. Trên cửa phòng có gắn một tấm biển đẹp đẽ với hàng chữ: “Phòng của cựu chiến binh Chiến tranh Vệ quốc Vĩ đại”. Những điều kiện sống bình thường. Có thể đến phòng ăn ba lần một ngày, cho gì ăn nấy, buổi tối xem tivi cùng mọi người. Một phần lương hưu thừa

đủ để trang trải những nhu cầu không phức tạp của người già – thuốc lá, trà, bánh quy. Nếu muốn thì tha hồ mua rượu vodka và uống tay đôi với bạn cùng phòng, cùng nhau ôn lại quá khứ, kể cho nhau nghe trước kia mình là người thế nào, đã chiến đấu và chiến thắng ra sao, bao giờ cũng phải là chiến thắng. có thể làm được điều đó cho đến khi đôi tay còn đủ sức thì còn có thể đẩy cái xe lăn của mình đến phòng vệ sinh, cho đến khi cuộc đời còn đủ cho cuộc đấu tranh cho quyền được tự coi mình là người.

Trong buổi tối hôm ấy họ không có rượu. ông bạn cùng phòng, may, là một ông già hồ hởi dễ tính. Đã chịu phép trước cuộc sống của nhà nước,

ông lão ít lời suốt buổi tối và nửa đêm nghe chuyện của người mới tới. người không chân bằng giọng của người chỉ huy kể cho ông lão nghe tường tận cuộc đời mình. Nhưng chuyện gì thì chuyện, rốt cuộc cũng là chuyện trong chiến tranh ông ta là một sĩ quan phái khiển³⁶.

Những sĩ quan phái khiển. những chiến sĩ đã qua thử thách, dũng cảm, ưu tú nhất trong những người ưu tú, cực kỳ. Thượng tầng xã hội. Vượt qua những hàng rào mìn họ đi vào sâu trong vùng địch. Không phải tất cả tất cả họ đều trở về. còn những người trở về được thì lại tiếp tục đi vào hậu cứ của địch lần nữa rồi lần nữa. Chiến

tranh là chiến tranh. Họ không chạy trốn cái chết, họ thực hiện nhiệm vụ công tác, trên bảo sao họ làm vậy. Cái chết không phải là cái tồi nhất có thể xảy ra với con người. Họ chỉ sợ bị bắt làm tù binh. Đó là nỗi xấu hổ, sự tủ nhục, sự bất lực. Không có tù binh và thương binh trong các chiến sĩ tình báo. Theo điều lệnh, người nào làm chậm bước tiến của toàn đội, người ấy phải tự bán chết mình. Một điều lệnh đúng đắn. Cái chết của một người còn hơn cái chết của tất cả mọi người. Một người tự sát, những người còn lại tiếp tục tiến bước để đánh lại kẻ thù, thực hiện nhiệm vụ. Trả thù cho đất nước, trả thù cho đồng đội đã

hy sinh, cho những ai tự nguyện đi khỏi cuộc đời vì sự nghiệp chung. Nếu như vết thương quá nặng, người lính không tự bắn vào mình được thì bên cạnh anh ta bao giờ cũng có một người bạn buộc lòng phải giúp anh ta. Một người bạn chân chính, chứ không phải một anh chàng ba hoa, không phải bạn rượu, hoặc anh hàng xóm cùng một đơn nguyên. Người không phản bội là người chia sẻ với đồng đội mẩu bánh cuối cùng, viên đạn cuối cùng.

Viên sĩ quan cứ kể, kể mãi. Ông ta kể chuyện ông ta vấp phải mìn. Ông kể chuyện ông đã cầu xin người bạn: “hãy bắn tao đi”. Tai nạn xảy ra không

xa chiến tuyến, người bạn kéo được ông ta về tới chỗ quân mình, mười cây số chưa phải là hậu cứ sâu. Ông ta kể chuyện suốt đời ông ta sợ mình là gánh nặng cho mọi người, ông ta đã làm việc trong một hợp tác xã, khâu những đồ chơi mềm. Ông đã lấy vợ, đã nuôi nấng các con khôn lớn. Các cháu ngoan cả, nhưng chúng nó đâu có cần đến ông bố không chân.

Gần sáng viên sĩ quan cửa cổ mình bằng con dao bài. Ông ta cửa lâu. Bằng con dao cùn. Ôp bạn cùng phòng bedolaga không nghe thấy gì hết qua giấc mộng chutky của người già. Không một tiếng động, không một tiếng rên.

Viên sĩ quan phái khiến đã chết. Chết một cách đúng đắn, theo đúng Điều lệnh. Chỉ không có bên ông một người bạn chân chính, người có thể hút với ông điều thuốc lá cuối cùng, đưa cho ông khẩu súng lục và ý tứ tránh qua một bên để khỏi cản trở ông. Không có một người bạn ở bên mình, không có. Tiếc thật.

U GIÀ

Các cụ bà thường chết vào mùa xuân. Các cụ chết vào bất cứ mùa nào, các cụ chết thường xuyên, nhưng cứ đúng xuân là y như rằng các cụ chết nhiều nhất. Mùa xuân đến, phòng ốc ấm lên, xuân mở toang mọi cánh cửa, không khí tươi mát tràn vào thế giới tù đọng của nhà già. Mùa xuân là cuộc đời lên hương. Suốt mùa đông các cụ bà ngang ngạnh bám rịt lấy cuộc sống, các cụ chỉ chờ mùa xuân đến để thư giãn, nó đến rồi thì các cụ mặc cho thiên nhiên muốn làm gì thì làm và các cụ bình thản từ giã cõi đời. Ở nhà già số cụ ông ít hơn nhiều. Các cụ ông

chết không thêm để ý đến sự thay đổi của trời đất. Họ thì chẳng buồn chờ đến mùa xuân. Nếu cuộc đời từ chối không tiếp tục chiêu chuộng các cụ nữa – không cho các cụ một chai rượu hoặc thức nhắm ngon miệng - tức thì các cụ xuôi tay đi ngay sang thế giới bên kia.

Tôi ngồi ở ngoài sân nhà già. Ngồi một mình. Tôi không buồn, hoàn toàn không buồn tí nào. Tôi nhìn cảnh xuân. Tôi trẻ, tôi tin tôi còn sống trên thế gian này không phải chỉ có một năm nữa. Đối với tôi mùa xuân không có ý nghĩa như với người già.

Một người xuất hiện ở cửa. Một cụ bà già khom đang đi, tay vịn trên tựa ghế. Bằng một động tác mạnh và quả

quyết cựa tung người lên, dựa vào đôi chân trong khoảnh khắc, đẩy cái ghế bằng hai tay ra phía trước vài phân. Sau đó, nặng nhọc tì lên ghế, cựa lên đôi chân đến gần nó. Nhìn quanh không thấy ở ngoài sân có ai quen, cựa quả quyết đi về phía tôi. Lại thêm một bạn chuyện nữa đây, lại được nghe thêm một chuyện đời.

Bà cựa đến chỗ tôi, đặt cái ghế trước cái xe lăn của tôi, chậm chạp và nặng nhọc ngồi xuống.

Suốt cuộc chiến tranh bà lão làm việc trong một nông trường quốc doanh. Làm từ sáng đến tối. Không có lương. Mà lương lậu gì hồi ấy? Chỉ có một cái đích duy nhất: tất cả cho tiền

tuyển, tất cả để chiến thắng. Người ta phát gạo theo ngày công. Gạo ấy đem nấu cháo. Chỉ có cháo, không có gì khác. Thậm chí bánh mì cũng không có. Sau chiến tranh thì dễ chịu hơn – ông chồng còn sống từ mặt trận trở về, lành lặn. Hai người kéo nhau lên thành phố. Ông chồng làm lái xe, bà làm trong một xí nghiệp may. Chẳng bao lâu sau ông nghiện rượu bết nhè rồi chết. Bà lão nhớ lại cuộc sống ở thành phố như là những năm tốt đẹp nhất trong đời. Làm xong tám giờ ở xí nghiệp là tự do. Ở xí nghiệp có ăn trưa hàng ngày – một món súp, một món thịt hoặc cá, nước hoa quả tráng miệng. Tốt lắm. Làm việc xong cả tập

thể đi đào móng cho công trình mới, làm tự nguyện, không công. Cái đó gọi là “đội thanh niên cộng sản”. Bà lão kể bằng giọng tự hào về những công trình trong thành phố, nơi có tay bà góp phần. Đào móng đến tận khuya, ban đêm mùa đông đèn pha bật sáng. Tất cả mọi người đều tự nguyện, đều vui vẻ. Tối về đến nhà thì ăn qua loa cái gì đó rồi vật xuống giường. Sáng ngày ra lại đến xí nghiệp. Chủ nhật đi xem phim. Sống tốt lắm.

Năm sáu mươi tuổi bà về hưu. Mắt kém rồi, làm việc trong xí nghiệp may không được. Nửa năm sau, bà ngã xuống trong một cơn chảy máu não. Hàng xóm đưa bà vào nhà già. Đã

tướng là tong, hết. Một bà ở cùng phòng bệnh nhờ bà lấy nước uống. Bà chậm chạp đứng lên, lấy nước giúp bà bạn, thấy mình có vẻ đã dễ chịu hơn trong người. Bà quan sát nhà già. Tất cả đều tốt, có mái che thân, có ăn có uống. Chỉ có một điều xấu - ấy là mọi sự chỉ tốt chừng nào còn đi lại được. Đã nằm xuống là xong, chẳng ma nào đến với mình đâu. Người ta mang đến cho đĩa cháo, đặt trên cái tủ con đầu giường, ăn hay không ăn, mặc. Có la hét mấy cũng chẳng ai đến. Bà hãi. Bà quen làm rồi, ăn không ngồi rồi bà không chịu được. Bà đi các phòng, lấy thìa bón cho những người nằm liệt. Cứ xong bữa sáng là bà đi tua một

lượt. Chưa kịp cho họ ăn xong bữa sáng đã đến bữa trưa, chưa xong bữa trưa đã đến bữa tối. Ngày này qua ngày khác, từ bữa sáng đến bữa tối. Bà không kịp cho ăn hết lượt. Bà tự nhủ chỉ bón cho những người yếu nhất, những người gần đất xa trời. Đối với những người khoẻ mạnh hơn bà đưa cho mẫu bánh mì lấy ở khẩu phần ăn trưa. Có bánh mì trong tay thì không chết được.

Trong các phòng mùi hôi thối, mùi của sự mục rữa và của cái chết. Các bà lão thường hay nhờ mang xô đến, một số cụ nhờ thay quần áo. Họ nhờ mang xô nhiều hơn xin ăn, nhiều hơn xin uống. Bà không chịu. Bà tự nhủ từ nay

chỉ cho họ ăn thôi.

Bà ngó vào các phòng hỏi xem có cần bà cho ăn không? Người ta có phản ứng khác nhau đối với câu hỏi hiền lành của bà. Một số người, với giọng kiêu ngạo lạnh lạnh trả lời bà rằng trong phòng họ toàn những người đi lại được, mắng mỏ bà vú em, văng tục với bà. Người ta tin đó là điềm xấu: vú em đến phòng là chết. Bà lão không giận, bà đi tiếp, từ phòng này sang phòng khác.

Tệ nhất là những người thực sự cần đến sự giúp đỡ. Những người còn đủ sức, những người trước kia chửi mắng bà, đuổi bà, thì nay kêu to hơn mọi người để nhờ vả, van xin bà bón

cho, họ nổi giận nếu bà không đến kịp bữa trưa. Họ nuốt vôi nuốt vàng hết thảy này đến thìa khác, mắt vụng trộm liếc nhìn xem khẩu phần của mình có bị bà vú em thó mất chút nào không? Những người như thế nằm lâu, trong cút dái, mục rữa đến tận những iazv. Nhưng vẫn sống. Sống nhiều năm. Họ sống, trí não không còn, không nhận ra cả người làm ơn cho mình, nhưng vẫn kiên trì há mồm đón từng thìa cháo, nuốt ừng ực, cặp mắt vô hồn nhìn đắm đắm vào một khoảng không trống rỗng.

Trời sẩm tối. Chúng tôi thậm chí không để ý đến nửa ngày đã đi qua.

- Bà ơi, thế bà đã nuôi người ta

bao nhiêu năm nay rồi?

- Ba mươi hai năm rồi đấy. Đến Paskha này là được ba mươi ba năm. Bà đếm cả đấy. Không sót đâu.

- Bà là anh hùng đấy, bà ạ. – tôi thán phục nói – Ba mươi ba năm! Ba mươi ba năm phục vụ nhân dân quên mình.

- Quên mình?

Bà lão cười rung cả người trong tràng cười không thành tiếng. Bà làm dấu ba lần, nhanh, lắt nhắt đọc kinh.

- Cái lũ trẻ các người đến là ngốc. Các người chẳng hiểu cái gì sắt, cả trong cuộc sống, cả trong cái chết.

Bà nhìn tôi bằng đôi mắt nhỏ dữ tợn. Bà chăm chú quan sát đôi tay tôi.

- Cháu ăn lấy được chứ?

- Vâng.

Bà thở dài. rõ ràng bà rất muốn chia sẻ với ai đó điều bí mật trong lòng.

Không nhìn vào mắt tôi, bà lão nói ra rõ ràng, có tính toán, trong một hơi, điều bí mật ấy.

- Cháu bảo: quên mình, hử? Có chuyện thế này. Người ta đề nghị bà nhận tiền, Ở đây có phải chỉ rất những kẻ mồ côi đâu. Bà con thân thuộc thường đến, gửi cho họ những đồng tiền bán thủy. Bà không nhận tiền của họ. Nếu họ lén bỏ vào túi bà thì bà cho các ông lão hết, đến đồng xu cuối cùng. Đối với những người không còn

biết gì nữa thì bà mua kẹo cho họ ăn, mua hết cho họ ăn. Bà không giữ tiền của họ làm gì, bà không chịu ơn gì họ. Bà thề rồi. Khi mới đến đây, thoát đầu bà nuôi họ vì ngu ngốc, nuôi là nuôi vậy thôi. Một hôm bà cho một bà ăn, bà ta bảo bà: “Đưa tôi cái bô”. Bà bảo bà chỉ cho ăn thôi chứ hầu đưa bô thì bà không hầu. Bà ta bảo thì cho ăn đi, thế cũng được. Bà ta ngậm đầy một mồm bánh mì, nhai, và rồi nhổ toẹt vào mặt bà. Đầy một mặt. Bà ta lại bảo, buộc cho tôi cái khăn ở dưới cằm cho chặt, để khi tôi chết miệng không há ra. Từ nay tôi không ăn nữa đâu. Sáng nào bà cũng đến với bà ta: có thể bà ta rồi sẽ nghĩ lại chẳng, nhưng bà

ta chỉ rất nghiêm nghị nhìn bà và
ngoảnh mặt đi. Hai tuần lễ liền bà ta
nằm đấy, chết dần. Tức thì bà thề sẽ
bón cho tất cả những ai bà còn kịp
bón cho họ. Sau bà này còn nhiều bà
không chịu ăn nữa. Bà quên cái đó rồi.
Chỉ có bà lão đầu tiên là bà nhớ, Bà
cũng thề sẽ chết lặng lẽ, không vật vã.
Bà yếu rồi, bà không còn đủ sức để
nhổ bánh mì ra nữa. Còn nằm mà ỉa
đùn ra thì bà hãi lắm. Lúc bấy giờ bà
sợ lắm. Thế mà cháu bảo bà quên
mình.

GIẤY PHÉP RA VÀO

Nhà già. Không phải nhà tập thể, không phải nhà thương. Một bức tường rào bằng bê tông cốt sắt vững chãi, hai cánh cửa thép. Nhà già tọa lạc ở rìa thành phố. Hàng xóm là một trại chung cho tù hình sự. Ở đó mọi sự rõ ràng, ở đó là tù, là hàng rào kẽm gai. Tù sướng hơn, hết hạn thì ra ngoài tự do. Chúng tôi thì chẳng biết hi vọng vào cái gì. Người ngoài cấm vào. Người ở trong không có quyền ra khỏi cổng mà không có giấy phép của giám đốc. Một tờ giấy phép thông thường, với chữ ký và con dấu. Một viên cựu công an ở trại bên cạnh cổng

cẩn thận. Ông ta đã già đối với công tác trong các cơ quan ngành, nhưng vẫn còn dùng được cho cái cổng nhà già. Ông ta ngồi đấy, mở cổng cho cấp trên. Công việc đơn giản, quen thuộc, lại được thêm tí tiền còm vào lương hưu.

Trong chúng tôi ai khoẻ mạnh hơn, lanh lợi hơn thì trèo qua hàng rào hoặc đào một lối ngầm để ra. Nhưng đối với tụi tàn tật ngồi xe lăn như chúng tôi, lão gác cổng khốn kiếp nọ là một tzerber chính cống.

Một anh chàng tàn tật nọ gọi xe taxi. Trước đó anh ta đã bàn với các bạn để họ đặt anh ta vào xe. Ba ngày trước chuyến du hí anh ta đã kiếm sẵn một giấy phép. Đâu vào đó cả, kể

hoạch đã vạch, ở đây người ta đặt anh chàng vào xe, ở kia có người đón. Anh ta đã ngồi trong xe, cái xe lăn gập được đặt trong cốp.

Họ đi đến cổng. Anh lái taxi bấm còi. Trong chòi canh một lão già thấp bé với cặp mắt ti hí sắc và dữ tợn lững thững bước ra:

- Ai ngồi trong xe đấy?

Ông tài xế không hiểu câu hỏi:

- Người chứ ai.

- Có giấy phép không?

Ông tài xế bối rối dỡ tờ giấy trong tay anh chàng tàn tật, đưa nó cho lão gác cổng. Lão ta nghiêm cứu cẩn thận tờ giấy bằng con mắt thạo việc.

- Giấy tờ không có vấn đề gì, cho

đi. Tôi biết nó, thẳng này cứ quanh quéo bên cổng ra vào. Có điều lần trước hắn ta ngồi xe lăn và không có giấy phép.

- Nhưng bây giờ thì có giấy? Mở cổng ra nào.

- Đồng chí không hiểu ý tôi. Ở đây ghi: “Giấy phép cho đi ra ngoài khu vực của nhà tàn tật nội trú”. Đây là một tờ giấy [nhà nước]. Tôi có trách nhiệm thi hành nghiêm chỉnh. Anh ta muốn đi bộ ra khỏi đây thì được, không muốn đi bộ ra khỏi đây thì thôi. Nhưng ngồi trên xe để ra khỏi đây thì không có phép.

Ông tài xế phát cáu. Là một người đã luống tuổi, ông ta không quen bị

người khác bắt nạt. Ông ta đánh xe về phía nhà già, đi vào trong. Sau nửa giờ tranh luận với ông giám đốc ông ta bước ra, trong tay vẫn cầm tờ giấy phép nọ, nhưng có thêm một dòng chữ viết tay ở ngoài lề : “và được đi ra bằng xe”. Trong góc có thêm một con dấu nữa. Anh chàng tàn tật khoái chí. hôm đó chắc hẳn ông giám đốc có tâm trạng vui vẻ. theo điều lệnh giấy phép nọ phải huỷ, viết một đơn xin phép mới và chờ đôi ba ngày để người ta giải quyết cái vấn đề phức tạp kia. Chiếc xe lăn bánh về phía cổng lần nữa. ông gác cổng chăm chú xem xét tờ giấy phép đã được sửa chữa, trả lại nó cho ông tài xế taxi và

miễn cưỡng ra mở cổng.

Họ đi mấy phút trong im lặng. bỗng dung ông tài xế cho xe dừng lại. Hai tay nắm chặt vô lăng, ông ta hít một hơi dài. Rồi, không nhìn đến người khách, ông ta nói bằng giọng căng thẳng, gần như giận dữ, với khoảng không phía trước :

- Này, anh bạn trẻ, nói anh đừng giận, chứ tôi không lấy tiền của anh đâu. Mà không phải vì anh bị tàn tật. Thời trẻ tôi đã ngồi tù ba năm, tôi nhớ nó suốt đời. Từ bấy giờ tôi căm thù bọn cá.

Bật máy đếm, dận ga. Cái xe chạy hết tốc lực khỏi nhà già, khỏi nhà tù, khỏi tên gác cổng khốn kiếp. Tự do.

Sướng thật.

THẰNG NGỐC

Tạm xe buýt. Tôi và vợ tôi đi đâu đó. Chúng tôi đợi xe. Cuối cùng thì cái xe buýt đã đến, sau tay lái là một thanh niên đeo kính đen rất mát. Alla xốc tôi lên, chân phải nàng đặt lên bậc lên xuống, nó chịu cả trọng lượng của hai chúng tôi. Bất thành linh người lái xe nhìn chúng tôi mỉm cười rồi nhả ga. Vì cú hích mạnh bất ngờ, Alla bị bật ngửa, nàng quay nửa vòng, khụy gối xuống, vẫn ôm tôi trong tay. Nàng không ngã nhờ những buổi luyện tập judo. Nàng chỉ đứng thẳng lên và đặt tôi trở lại vào xe lăn.

Một người đàn ông say rượu nào đó ở trạm xe buýt không nhìn được cười. Ông ta cười lâu và vui vẻ, rồi đến gần hai đứa tôi. Alla tránh ra, nàng không hiểu rằng tôi có thể nói chuyện được với hạng người như thế.

- Nó là thằng ngốc. – người đàn ông nói với tôi – một thằng ngốc.

- Vì sao?

- Bởi vì anh có cái xe lăn, anh có thể nhìn thấy mặt trời, nhìn thấy những con chim trên mặt đường nhựa kia, còn hắn ta sau tai nạn sẽ ra sao thì không ai biết được, nghề của hắn ta là một nghề nguy hiểm.

Tôi hiểu ra. Tôi mỉm cười. Đúng là một thằng ngốc.

SÁP NẶN

Nặn bố dễ ợt. Còn dễ hơn nặn cái nắm. Chỉ cần vo tròn hai viên sáp.

Khi tôi còn bé, chúng tôi thường nặn bằng sáp. Bà giáo to béo phát cho chúng tôi mỗi đứa hai miếng sáp. Phải lăn một miếng thành một ống dài, miếng kia thành một cái bánh mỏng. nếu gắn cái ống vào cái bánh thì thành cái nắm. một bài làm đơn giản cho những đứa bé mới lớn.

Tôi đặt một tay lên sáp. Tôi lấy

miếng nọ khỏi miếng kia. Tôi định lăn miếng sáp cho mỏng trên mặt bàn. không ăn thua. tôi lăn miếng sáp trên mặt bàn, nó không trở thành mỏng hơn, cũng chẳng trở thành dày hơn. tôi lấy một miếng khác, kết quả vẫn thế.

Những đứa trẻ khác làm bài tập theo những cách khác nhau. ở những đứa này cái nắm thẳng và đẹp, những đứa khác thì cái nắm trở thành nhỏ và vẹo vọ. bà giáo đến với từng đứa, đứa nào cũng được bà cho một lời khuyên, bà sửa lại những mũ nắm cho đứa này, sửa chân nắm cho đứa khác. Bà đến bên tôi :

- Xem em làm được thế nào rồi? -

bà ngọt ngào hỏi tôi.

Tôi đặt miếng sáp này lên trên miếng kia. Theo tôi, bây giờ cái cấu trúc dù sao cũng đã có phần giống cái nắm.

- Cái gì đây mà thế này? Em nặn cái gì vậy?

Bà giáo cầm lấy những miếng sáp của tôi bóp cho nó mềm ra bằng những động tác nhanh nhẹn và thành thạo của những ngón tay khoẻ mạnh.

- Bây giờ em hiểu phải làm thế nào rồi chứ?

Tôi gật đầu. Bây giờ tôi hiểu rồi.

- Còn bây giờ, các em hãy nhìn xem em nào làm được cái nắm đẹp nhất. Cái nắm nắm đẹp nhất là cái

nấm của Ruben.

Tôi nhìn cái bàn. Cái nấm nhỏ trước mặt tôi đúng là giống nhất, đẹp nhất. Nhưng tôi cóc cần. Nó chẳng phải của tôi.

Con gái tôi nặn bố nó. Nặn bố dễ ợt. Dễ hơn nặn cái nấm. Chỉ cần lăn hai miếng sáp tròn cho chúng dẹt ra. Hai miếng sáp giống nhau, hai bánh xe của một cái xe lăn.

Còn bây giờ, các em ơi, ta hãy
xem em nào nặn được cái nắn đẹp
nhất.

KHÔNG BAO GIỜ

Không bao giờ. Một từ khủng khiếp. Khủng khiếp nhất trong tất cả các từ trong ngôn ngữ loài người. Không bao giờ. Sánh được với nó chỉ có một từ - “chết”. “Chết” là từ “không bao giờ” lớn. “Không bao giờ” vĩnh viễn, cái chết xóa tất mọi hi vọng và khả năng. Không có cái “có thể” hoặc “biết đâu” gì hết. Không bao giờ.

Tôi sẽ không bao giờ đặt chân lên đỉnh Everest. Sẽ chẳng có những cuộc luyện tập dài, những cuộc khám sức khoẻ, những perêzki, những nhà trọ. tôi sẽ không ngần ngại rửa thời tiết, những dốc trơn và những vách dựng

đứng. sẽ chẳng có những khe promezhutki, những ngọn núi to nhỏ, sẽ chẳng có gì hết. có thể, nếu như tôi gặp may, nếu như tôi may lắm, thì một lúc nào đó tôi sẽ được thấy Tây tạng. nếu như tôi hết sức may mắn thì có khi tôi sẽ được đưa tới địa điểm tập trung đầu tiên, đến cái “không bao giờ” đầu tiên và cũng là cái “không bao giờ” cuối cùng. tôi sẽ nhìn thấy những ngọn núi, những nhà thể thao leo núi điên rồ thách thức bản thân và thách thức thiên nhiên. sau khi trở về, nếu như họ may mắn và trở về nguyên vẹn, họ sẽ sống¹ và hơi ngượng ngùng kể cho tôi nghe chuyện ở bên kia biên giới của cái “không bao

giờ” của tôi có những gì. Họ sẽ đối xử tốt với tôi, tôi biết, chính tôi cũng điên rồ chẳng khác gì họ. Mọi sự sẽ tuyệt lắm. Chỉ có điều tôi chẳng bao giờ leo lên được đỉnh mà thôi.

NGƯỜI ANH EM

Chúng tôi và đám bạn đi từ ngoại ô vào thành phố. Xe buýt không có, trời nóng kinh khủng. Bắt một xe quá giang là chuyện vô vọng. Ai dại gì mà chở ba thanh niên khoẻ mạnh cộng với một người tàn tật ngồi xe lăn.

Một may mắn bất ngờ chợt đến – một xe buýt quân sự. Không có lựa chọn nào khác là phải kiếm được chỗ ngồi. Mấy anh bạn trẻ nâng cả chiếc xe có tôi ở trên lên, đàm phán với chàng lái xe. Lái xe khẳng khẳng một mực “không được phép”, “điều lệnh”, đại khái vậy.

Từ cuối xe một anh bộ đội chạy

tới chỗ lái xe với tiếng kêu “người anh em”. Anh ta say khướt và hung hăng. Họ tranh luận một hồi và chúng tôi được đi.

Những anh tân binh nhường chỗ cho chúng tôi. Tôi nửa nằm nửa ngồi trên cái ghế hẹp, tôi bị đau. “Người anh em” đến chỗ tôi. Anh ta đứng liêu xiêu, áo ngoài phanh ra, bên trong áo ngoài là áo phong lính thủy.

- Cậu ở Afghanistan về hả?

- Không.

- Cái đó không quan trọng. Trước khi đến Afghanistan tớ chưa hề biết thế nào là tàn tật. Rồi bạn bè trở về, đưa què, đưa cụt, đưa mù. Nhiều đứa chịu không nổi, g ục đấy. Còn cậu thì

sao?

- Thường thôi. Tớ có vợ, có việc làm.

- Vững vàng nhé.

Xe buýt đi vào thành phố. Anh em không tôi ra. Anh bộ đội kêu to câu gì đó với tôi qua kính xe.

Tớ sẽ nhớ cậu mãi, người anh em ạ.

Tớ nhớ hết. Nhớ cái áo phong lính thủy của cậu, nhớ cặp mắt điên dại của cậu.

Tớ sẽ nhớ cậu mãi, người anh em ạ.

Tớ sẽ vững vàng.

BIG MAC

Nữ minh tinh tivi, răng trắng bóng, giọng liến thoắng và quả quyết, từ màn hình thông báo cho tôi về tính chất ưu việt của nền dân chủ Hoa Kỳ. Tôi không nghe cô nàng. Tôi biết tất tần tât những gì cô nàng sẽ nói. Cô nàng có lý, tôi tin như vậy. Cô ta có quyền tự hào về Tổ quốc của mình. Về Hiến pháp, về quốc thiều Mỹ, về cờ Mỹ. Cô ta có “Tuyên ngôn Độc lập”, có tượng nữ thần Tự do và Mac Donals.

Cô ta hào hứng kể cho tôi nghe về hệ thống các quán ăn nổi tiếng. Anh hề buồn bã với nụ cười xuân ngốc từ trên biển quảng cáo loè loẹt nhìn

xuống chỗ tôi. Bánh mì kẹp thịt và nước khoáng có ga – thử hỏi còn gì đơn giản hơn? Một kiều nữ Mỹ trong bộ cánh của dân làm ăn hoài công xác quyết với tôi rằng bánh mì kẹp thịt nhất trần đời chính cái bánh mì kẹp thịt nọ, rằng cái nước khoáng có ga nhất trần đời chính là thứ nước khoáng có ga kia. Chuyện tào lao! Trong cuộc sống của tôi chất lượng thức ăn đâu có phải điều quan trọng nhất.

Tôi biết rằng tất cả các quán ăn Mac Donald's đều phù hợp với những chuẩn mực phục vụ khách hàng không phân biệt của quốc tế. Tôi biết rằng cái xe lăn của tôi có thể đi qua mọi

cửa những quán ăn ấy. Những người hầu bàn lịch sự nhất thế giới sẽ giúp tôi sử dụng phòng vệ sinh trong quán, sẽ cắt vụn cái bánh Big Mac ra cho tôi ăn, sẽ đặt vào cốc Coca Cola của tôi một cái ống hút và đưa cho tôi tận miệng.

Tất tần tật. Thế là đủ. Thế là quá đủ. Đó là món quà quá sang trọng đối với một người tàn tật. Bánh mì kẹp thịt và nước khoáng có ga. Bánh mì và nước. Nền tảng của những nền tảng. Cái quyền được bảo đảm cho mỗi công dân có một chỗ đứng dưới ánh mặt trời.

Đó là dân chủ.

I GO

Tiếng Anh. Ngôn ngữ của giao tiếp quốc tế, ngôn ngữ của những cuộc đàm phán các thứ công chuyện. Hầu như cái gì cũng có thể dịch từ tiếng Anh sang tiếng Nga được. Từ thi ca của Shakespeare cho đến bản hướng dẫn sử dụng tủ lạnh. Hầu như bất cứ cái gì. Hầu như thôi.

Cái xe lăn. Cái xe lăn Mỹ. Trong tay tôi là cần điều khiển. Cái xe ngoan

ngõn chở tấm thân bất động của tôi trên phố trong một thị trấn nhỏ nhoi ở nước Mỹ.

Tôi vượt đèn đỏ. Chuyện ấy chẳng có gì lạ. Lần đầu tiên trong đời mình tôi được đi ngang qua phố mà. Cái xe lăn vẫn còn chưa hoàn toàn tuân theo lệnh của bàn tay bại liệt của tôi.

Những chiếc xe hơi dừng lại.

Từ trong chiếc xe ở hàng ngoài cùng bên trái, một anh lái xe tươi cười thò đầu ra, vẫy vẫy tay và kêu to điều gì đó có vẻ khích lệ.

Viên cảnh sát đi tới. Nhìn bộ mặt hết hồn của tôi ông ta đoán ra ngay vì sao tôi phạm luật.

- Ông không sao đấy chứ?

- Không, không sao cả.

- Ông quyết định đi ra đường như thế là phải lắm. Chúc ông may mắn.

Người đàn bà ngồi trên xe lăn phóng qua bên cạnh tôi với tốc độ cao. Trên miệng bà ta là một ống thở. Tựa xe ngả hẳn về phía sau như nằm ngang, thành thử bà ta nhìn đường qua một cái gương gắn trên xe. Bên thành xe một dòng chữ lớn rực rỡ : “Tôi yêu đời”.

Một nhà hàng Tàu. Cửa vào hẹp, bốn cái bàn.

Một anh bồi bàn chạy ra.

- Tôi rất lấy làm tiếc, thưa ông. Chúng tôi xin ông thứ lỗi cho. Cái xe lăn của ông không đi lọt cửa này, đáng tiếc là như vậy. Nếu ông vui lòng, xin ông rẽ vào gian bên cạnh đây. Thưa ông, tôi xin đoan chắc với ông rằng ông sẽ không phải tiếc đâu, cũng một thực đơn, một đầu bếp, phòng ốc trang trí như nhau ạ. Chỗ chúng tôi có cả giấy chứng nhận đấy ạ. Tuyệt đối không có kỳ thị ạ.

Tôi bối rối, không biết nên nói thế nào cho cậu ta yên lòng, tôi cam đoan với cậu ta rằng vào gian bên cạnh

cũng được, không có vấn đề gì. Anh bồi bàn dẫn tôi đến tận cửa vào gian bên.

Gian này nhỉnh hơn gian kia một chút. Một anh bồi bàn khác dẫn tôi tới một bàn trống, gạt những chiếc ghế lấy lối cho tôi.

Mấy người khách trong nhà hàng dịch chân sang bên khỏi lối đi. Số khác không hề để ý đến cái xe lăn của tôi. Khi bánh xe lăn đè phải chân người nào đó, họ hét lên. Còn phải nói, trọng lượng của xe lăn đâu có nhỏ. Chúng tôi xin lỗi nhau.

Anh bồi bàn ngạc nhiên nhìn tôi :

- Tại sao ông cứ xin lỗi mãi thế?

Ông cũng có quyền ăn trong nhà hàng

này như họ cơ mà

Một cô gái Mỹ ngồi xe lăn tự hào chỉ cho tôi xem cái ô tô buýt nhỏ có bậc nâng chạy điện cho người đi xe lăn. Cô kể những chiếc xe như vậy ở nước Mỹ trạm xe buýt nào cũng có.

- Liệu có thể thiết kế lại những xe du lịch cho người tàn tật được không? Như vậy có khi còn rẻ hơn. – tôi hỏi.

Cô gái ngượng ngùng và bối rối nhìn tôi:

- Nhưng như thế thì trong chiếc xe được thiết kế lại chỉ có thể có một

người ngồi xe lăn được thôi! Nhỡ ra lại có một chàng trai và bạn gái của anh ta thì sao? Theo anh thì chẳng lẽ họ phải đi trên hai xe khác nhau.

Hầu như có thể dịch mọi thứ sang tiếng Nga. Từ thi ca của Shakespeare cho đến bản hướng dẫn sử dụng tủ lạnh. Hầu như bất cứ cái gì. Hầu như thôi.

Tôi có thể nói chuyện dài dòng về nước Mỹ. Tôi có thể kể ngày này qua ngày khác về những cái xe lăn, những thang máy biết nói, những con đường bằng phẳng, pandusy, những xe buýt

nhỏ có bậc nâng chạy điện cho xe lăn. Về những thảo chương viên khiếm thị, những nhà bác học bại liệt. Về chuyện tôi đã khóc khi nghe nói tôi phải trở về Nga và phải bỏ lại cái xe lăn.

Nhưng cảm xúc khi lần đầu tiên tôi bắt cái kỳ quan của kỹ thuật Mỹ rời khỏi chỗ mà lăn đi sẽ có cách biểu đạt đắt nhất bằng câu nói hàm súc và ngắn gọn “I go”. Mà câu này thì không dịch sang tiếng Nga được.

TỔ QUỐC

Tôi và Katia rẽ vào một tiệm nhỏ mua thức ăn. Katia đi vào sâu bên trong, còn tôi đợi ở ngoài cửa. Tất cả các séc du lịch đều mang tên Katia, bởi vì tôi gặp khó khăn khi ký. Tôi giữ tay tôi một cách chặt vật, chữ ký của tôi dù sao cũng vẫn gây ra nghi ngờ. Katia chọn thức ăn xong, đến quầy trả tiền. Sau quầy là một người Ả rập đứng tuổi. Ông ta sôi nổi giải thích cho Katia cái gì đó, ra hiệu bằng tay một cách tuyệt vọng. Katia không biết tiếng Anh, buộc lòng tôi phải tham gia câu chuyện.

Tôi điều khiển cần lái xe lăn, đến

bên quầy. Katia né sang một bên.

- Có chuyện gì vậy?

- Tôi không thể nhận séc của ông bà. Tôi chỉ nhận séc có mệnh giá dưới mười đô la, mà ông bà lại đưa cho tôi tờ séc năm mươi đô la.

Tôi đang ở nước Mỹ. Tôi đã ở nước Mỹ hai tuần rồi. Tôi bình tĩnh. Tôi lại sờ vào cần điều khiển. Lưng ghế xe lăn nâng lên gần như thẳng đứng. Tôi cho xe đến sát quầy.

- Tôi hiểu rồi. Ông muốn nói rằng tờ séc này là giả. Ông hãy nhìn tôi đây này. Ông cho rằng tôi có khả năng làm giả séc hay sao? Trông tôi có giống một họa sĩ không? Tôi có giống một tên lừa đảo không? Ông hãy nhìn cái

xe lăn của tôi. Ông có biết nó giá bao nhiêu không? Tôi mua hàng của ông hôm qua, hôm kia, tôi mua của ông hôm nay, và ngày mai có khi tôi còn mua của ông. Đó là nước Mỹ. Ông bán, tôi mua. Chỉ có một trong hai điều này thôi. Nếu séc thật, ông bán hàng cho tôi. Nếu séc là giả, do tôi tự vẽ, ông hãy gọi cảnh sát.

Ông ta nhìn tôi ra chiều kính trọng. Rõ ràng là ông ta ưng cách xử sự như vậy.

- Được rồi. Tôi nhận tấm séc này.
Ông là người Palestin?

- Không phải. Tây Ban Nha.

- Ông từ Tây Ban Nha tới?

- Từ Nga.

- Bao giờ ông về Nga?

- Ba hôm nữa.

- Chắc ông thấy nhớ quê hương rồi

nên muốn về.

- Không, tôi không nhớ.

- Sao vậy?

- Ở đó tẻ tẻ lắm. Không có những chiếc xe lăn, những vỉa hè, những cửa hiệu, như của ông. Tôi chẳng muốn về chút nào. Nếu có thể thì tôi sẽ ở lại đây vĩnh viễn.

Ông ta lắc đầu, vẻ trách móc. Nhìn tôi bằng cái nhìn bề trên, hơi buồn.

- Trẻ con, một thằng trẻ con. Anh thì biết cóc gì cái đời này? Ở đây không thể nào sống được đâu. Con người như cầm thú. Người ta sẵn sàng

giết nhau chỉ vì một đô la. Tôi làm việc mười bốn giờ một ngày, tôi dành tiền. Ky cóp được ít nữa, xong là tôi về quê, về Palestin. Nhưng ở đó người ta đang bắn nhau. Ở quê anh có bắn nhau không?

- Không.

Thanh toán xong, chúng tôi từ biệt và bỏ đi. Tôi cho xe lăn chạy ra khỏi cửa hiệu. Tôi cho xe quay lại, nhìn ông già Palestin qua kính quầy hàng. Ông ta là một người hạnh phúc. Ông ta có Tổ quốc.

TỰ DO

San-Francisco. Thành phố mộng mơ của tôi, thành phố đông người trong địa ngục tư bản. Thành phố của những kẻ bị ruồng bỏ, những kẻ kỳ quặc.

Tôi đang đứng trên vỉa hè. Ngày cuối cùng của tôi trên đất Mỹ. Ngày mai tôi sẽ được đưa ra phi trường, đặt tôi vào máy bay. Máy bay sẽ đưa tôi về nước Nga đúng hạn. Ở đó, trên nước Nga xa xôi, người ta sẽ đặt tôi lên đi vắng và tuyên án tù chung thân trong bốn bức tường. Những người Nga tốt bụng sẽ cho tôi ăn, sẽ uống vodka cùng tôi. Ở đó tôi sẽ no, và có lẽ

sẽ ấm nữa. Ở đó sẽ có tất, trừ tự do. Người ta sẽ cấm tôi nhìn thấy mặt trời, đi chơi trong thành phố, ngồi trong quán cà phê. Người ta sẽ chiếu cố giải thích cho tôi hiểu rằng tất cả những thứ sang trọng ấy là thứ dành riêng cho những công dân bình thường, những công dân toàn vẹn. Họ sẽ cho tôi thêm một ít thức ăn, một ít rượu, và lại nhắc lại thêm một lần kế tiếp về sự vô ơn của tôi. Họ sẽ bảo rằng tôi là đứa đòi hỏi quá đáng, rằng cần phải chịu đựng thêm chút nữa, chút ít thôi, một chút xíu thôi, khoảng năm chục năm thôi. Tôi sẽ đồng ý tuốt và gật lia lịa. Tôi sẽ làm tất cả những gì người ta ra lệnh và câm nín

chịu đựng nhục nhã và hạ nhục. Tôi sẽ nhận sự bất túc của ta như là một tai hoạ không thể tránh khỏi và sẽ chết dần chết mòn. Còn đến khi nào tôi chán ngấy cái cuộc sống chó má này và tôi xin một chút thuốc độc, thì dĩ nhiên người ta sẽ từ chối tôi. Cái chết nhanh chóng là cái bị cấm trong đất nước xa xôi và nhân bản này. Tất cả những gì người ta cho phép tôi, là tự đầu độc mình bằng vodka và hi vọng sẽ được bệnh ung thư dạ dày hoặc nhồi máu cơ tim.

Tôi đang đứng trên vỉa hè. Nếu đẩy cần điều khiển hết mức về phía trước thì động cơ rất mạnh của cái xe lăn chạy điện sẽ đưa tôi đến chỗ

không biết. Chuyển máy bay sẽ cất cánh không có tôi. Sau hai ba ngày điện dự trữ của xe lăn sẽ cạn. Không tiền, không giấy tờ, tôi không thể sống nổi trong cái nước tuyệt vời và tàn nhẫn này. Cái lớn nhất mà tôi có thể hi vọng, đó là thêm một ngày tự do, sau đó là cái chết.

Đó là nước Mỹ. Nơi cái gì cũng có thể mua được, cái gì cũng có thể bán được. Một đất nước tàn bạo, kinh khủng. Ở đây đừng hòng ai thương xót mình. Nhưng tôi đã chén đầy tình thương ở nước Nga rồi. Tôi thích sự

làm ăn bình thường hơn.

Đó là nước Mỹ.

- Có cái gì bán đấy?

- Ngày tự do. Tự do chính cống.

Ánh nắng, không khí. Những cặp tình nhân mi nhau trên ghế công viên. Một anh chàng hippie chơi ghi ta. Quyền được thấy thêm một lần cô bé cho sóc ăn trên lòng bàn tay. Lần đầu tiên và là lần duy nhất trong đời được nhìn thấy thành phố ban đêm, ánh sáng của hàng ngàn pha đèn ô tô. Lần cuối cùng được ngắm những biển hiệu nê ông, mơ mộng chút xíu về cái hạnh phúc không thể có là được sinh ra trên đất nước tuyệt vời này. Một món hàng chính cống, chất lượng cao. Chế

tạo tại Hoa Kỳ.

- Giá bao nhiêu ?
- Rẻ hơn giá cuộc sống chút xíu.
- Tôi mua, không cần trả lại tiền thừa.

Rồi sau đó, ở nước Nga, cả tháng trời tôi nốc vodka từ sáng đến tối, khó rờn đêm đêm, và trong cơn mê sảng do rượu tôi sờ soạng nắm lấy cái cần điều khiển của cái xe lăn không tồn tại, huyền thoại. Và ngày nào cũng tiếc cho mình trong khoảnh khắc quyết định đã lấy một quyết định sai lầm.

NOVOCHERKASSK

Tôi sinh ra ở Moskva. Moskva là thủ đô của nước Nga. Ở trong trường học chúng tôi được biết tất cả về Moskva. Chúng tôi hát những bài hát ca ngợi Moskva, ngâm những vần thơ về Moskva. Người ta nói với chúng tôi rằng Moskva là thành phố đẹp nhất trần gian. Không biết có thật thế không, tôi chỉ đi ngang qua Moskva, cũng như qua Sant-Peterburg. Tôi không cãi, rất có thể những gì người ta nói với chúng tôi về Moskva là đúng, là sự thật. Có thể đúng nó là như thế. Nhiều người tin chắc như thế, ít nhất thì những người Moskva tin chắc

như thế.

Tôi được thấy tận mắt ba thành phố trên thế giới : Novocherkassk, Berkley và Madrid. Đầu tiên là Novocherkassk.

Tôi biết Novocherkassk từ lâu. Có những chuyện truyền kỳ về thành phố này. Người ta kể trong nhà trẻ ở Novocherkassk ngày nào trẻ con cũng ăn khoai tây, đông cũng như hè. Người ta kể ở Novocherkassk có trồng cà chua. Mà không phải chỉ có cà chua. Mận, dưa hấu, dưa hồng, dưa thơm đều được trồng ở thành phố thần tiên này, cả hạt rẻ và ngô, ớt ngọt và cà. Tất cả những thứ đó tôi đã được nếm đôi lần trong đời ; tôi đọc sách

thấy nói những thứ hoa quả ấy được trồng ở phương Nam. Tôi tìm thấy Novocherkassk trên bản đồ thế giới và biết được rằng nó là một thành phố ở miền Nam nước Nga. Người ta còn kể rằng những đứa nào trong chúng tôi hoàn toàn không đi được thì sẽ bị đưa đi Novocherkassk, tới nhà dành cho những người già lão và tàn tật. Một ngôi nhà gạch ba tầng. Ở đó có thể có xe lăn để đi, ở đó có các bà bảo mẫu và các bác sĩ, ở đó mọi người sống lâu và không ai bị chết ngay. Tất nhiên những cái đó có vẻ là chuyện bịa, chuyện hoang đường, là mơ mộng hão huyền. Nhưng thế đã sao? Tôi tin vào Novocherkassk. Tôi

cần, rất cần, phải tin vào một cái gì đó.

Những mơ ước đôi khi cũng thành sự thật: một tấm vé xổ số biến thành một đồng tiền, paporotnik nở hoa, và thế là một bà tiên sẽ bay đến với một đứa bé mồ côi. Vào một ngày tuyệt đẹp, một ngày không thể tin được, một ngày không thể có thật, một chú rất quan trọng ở Moskva sẽ ký vào một tờ giấy rất quan trọng, và tôi sẽ được đưa đến Novocherkassk. Tất cả những gì tôi tin một cách ngây thơ như thế đã trở thành hiện thực, kể cả khoai tây và mơ.

Tôi còn trẻ và tương đối khỏe mạnh. Tôi hi vọng sẽ còn nhìn thấy

nhều thành phố khác nữa trên thế giới. Tôi sẽ thấy Paris, Tokyo, Roma và Sydney, Buenos Aires và Berkley. Thế nào tôi cũng phải đến Berley lần nữa. Tôi tin rằng tất cả những thành phố ấy có thực trên thế gian. Tôi tin như thể tôi đã tin vào Novocherkassk.

Tôi ra đời ở Moskva, tôi rất không may, không may lắm lắm, là ra đời ở cái thành phố điên rồ, kinh khủng ấy. Tôi gặp may chính là ở Novocherkassk. Novocherkassk là một thành phố tốt. Hẳn tôi đã chết, nếu như ở nước nga không có Novocherkassk.

ĐEN

Đời bao giờ chả vậy, hết cơn bĩ cực ắt phải tới tuần thái lai, hết thành công thì đến thất vọng. Mọi sự đổi thay, mọi sự đều phải đổi thay. Thế mới phải, mới đúng. Tôi biết điều đó, tôi không chống lại nó, tôi chỉ còn có nước hi vọng thôi. Tôi hi vọng ở chuyện thần kỳ. Tôi chân thành mong muốn, tôi hết sức mong muốn cái dải đen trong đời tôi được kéo dài thêm, không bị đủ thành trắng.

Tôi không thích màu trắng. Màu trắng là màu của sự bất lực và của obrechennost, màu của trần nhà

thương và vải phủ trắng. Sự trông nom săn sóc được bảo đảm, sự yên tĩnh chẳng là cái gì hết. Cái không là cái gì của cuộc sống nhà thương kéo dài vĩnh viễn.

Màu đen là màu đấu tranh và hi vọng. Màu bầu trời đêm, cái nền tự tin và rõ nét của những giấc mơ, những phút lặng giữa những khoảnh khắc ban ngày dài vô tận của bệnh tật. Màu đen là màu của mơ ước và của truyện thần tiên, màu của thế giới bên trong những mi mắt khép kín. Màu của tự do, màu tôi chọn cho cái xe lăn điện của tôi.

Còn khi nào tôi đi qua hàng ngũ những ma-nơ-canh hiền hoà không

mặt trong áo choàng trắng, và sau hết, đến điểm cuối cùng của tôi, đến cái đêm vĩnh cửu của riêng tôi, sau tôi chỉ còn lại những chữ mà thôi, những chữ đen trên nền trắng. Tôi hi vọng.

H ẾT

Những chữ không hiểu:

Drochit, trang 45

Khakhal, trang 71

Khavat trang 137

Dokhodiaga

Bedolagi, tr.14 khổ chủ?

Kosit pod, tr 64

Chú thích

[←1]

Nguyên văn: Cái cơ bản trong những con người ấy là một cái gì đó không cứng rắn những đồ chơi mềm mại

[←2]

Điểm cao nhất trong hệ thống giáo
dục xô-viết.

[←3]

Những bộ lạc cổ xưa ở vùng biển Bắc (trên lãnh thổ của Na Uy, Thụy Điển và Đan Mạch ngày nay. Từ thế kỷ thứ 8 đến thế kỷ thứ 11 sau Công nguyên những hải tặc viking trên những chiếc drakkar (thuyền rồng) đã gieo rắc kinh hoàng khắp miền Bắc châu Âu bằng những cuộc tấn công ăn cướp trên biển và trên đất liền.

[←4]

Câu hỏi nổi tiếng của nhân vật
Hamlet trong bi kịch cùng tên của
Sakespeare.

[←5]

Chỗ này tiếng Việt và tiếng Nga (mà cả những tiếng phương Tây khác cũng vậy) rất khác nhau. Héro, geroj vừa có nghĩa là anh hùng, vừa có nghĩa là nhân vật trong một tác phẩm.

[←6]

Nhân vật trong cuốn “Thép đã tôi thế đấy” của nhà văn xô-viết Nikolai Ostrovsky, một thời là sách gối đầu giường của nhiều thế hệ thanh niên trong thế giới cộng sản.

[←7]

Mũ dạ có chóp nhọn đặc biệt của kỵ
binh dưới sự chỉ huy của tướng
Budenny.

[←8]

Nguyên văn: con mọi da đen

[←9]

Pushkin, Alexandr Sergeyevich
(1799-1837), nhà thơ cổ điển của
nền văn học Nga.

[←10]

Buchenwald, trại tập trung của
phát-xít Đức ở tỉnh Neustrelitz
(Đức).

[←11]

Kixel là một thứ chè hơi đặc, tương tự chè bột sắn dây của Việt Nam, nấu với hoa quả tươi và khô.

[←12]

Dacha – nhà nhỏ ở ngoại ô, thường để dùng trong mùa hè.

[←13]

Thứ bút chì nếu thấm nước bọt thì
ra mực.

[←14]

Xin đừng vội hiểu như nhà dưỡng
lão bình thường.

[←15]

Chữ x trong bảng chữ cái tiếng Nga đọc là “kha”. Trong toán học, ở nước Nga người ta vẫn sử dụng các ký hiệu quốc tế.

[←16]

Đơn vị nhỏ nhất của tiền Nga, bằng 1/100 của rúp.

[←17]

Đồ lộn Nga.

[←18]

Mày là con lợn Nga.

[←19]

Johann Wolfgang von Goethe
(1719-1832). Nhà thơ cổ điển của
nước Đức.

[←20]

Một áng văn cổ trong nền văn học dân gian Nga.

[←21]

Các nhãn hiệu xe của nền công nghiệp xe hơi xô-viết.

[←22]

Pablo Picasso (1881-1973), danh
hoạ Tây Ban Nha.

[←23]

Một cán bộ tình báo nổi tiếng của
Liên Xô trong đại chiến thế giới lần
II.

[←24]

Nhân vật được khán giả ưa thích trong một cuốn phim tình báo của Liên Xô.

[←25]

Brezhnev, Leonid Ilich (1906-1986), một trong những tổng bí thư Đảng cộng sản Liên Xô.

[←26]

Cassius Mrcellus Clay (1810-1903), nhà hoạt động nổi tiếng cho phong trào giải phóng nô lệ ở Mỹ.

[←27]

Muhammad Ali (hoặc Mohammed Ali), võ sĩ quyền Anh nổi tiếng của Mỹ.

[←28]

Lekha là cách gọi thân mật tên Aleksey. Bất cứ một tên chính thức nào trong tiếng Nga cũng có một dạng gọi khác để chứng tỏ sự thân tình hoặc gần gũi.

[←29]

Một dân tộc ở vùng Đông Bắc Ấn Độ, còn được gọi là Tzigan, từ lâu đã di cư sang Trung Đông và một phần châu Âu, sống lang thang, chuyên nghề bói toán và trộm cắp.

[←30]

Seriozha, tên gọi thân mật của
Sergei.

[←31]

tự chọn

[←32]

Trường trung học phổ thông của
Liên Xô (cũ) có 10 lớp.

[←33]

Loại thuốc lá trên trung bình, không thật sang, nhưng không phải loại rẻ tiền.

[←34]

Một thứ cỏ dại, có gai.

[←35]

Treo cổ, nói chung tự sát, bị coi là
trọng tội theo luật đạo Chính thống.

[←36]

Cán bộ tình báo được cử đi vào sâu trong lòng địch.

Table of Contents

* * *

Copyright © Dịch giả Bản
quyền

(Untitled)

LUẬN VỀ TÂM VÀ LỰC

(Untitled)

ANH HÙNG

LƯỠI LÊ

MỘNG MƠ

NGÀY HỘI

THỨC ĂN

CÁC BÀ BẢO MẪU

CÁC TRÁNG SĨ

NƯỚC MỸ

KỂ THIÊU TRÍ NĂNG

(Untitled)

(Untitled)

SASHA

NEW YORK

MIẾNG CHẢ BẮM

NGƯỜI ĐỨC

ÂM NHẠC

BỨC THƯ

NHỮNG CHIẾC BÁNH RÁN

ÂU ĐÀ

CÁI XE ĐẠP

CÔ GÁI TÂY BAN NHA

VOLGA

NGƯỜI ĐIÊN

ÔNG GIÀ TUYẾT

CON CHÓ

ĐÔI TAY

NHÀ GIÀ
NGÔN NGỮ
CÂY GẬY
NGƯỜI ĐÀN BÀ TỘI LỖI
VIÊN SĨ QUAN
U GIÀ
GIẤY PHÉP RA VÀO
THẰNG NGỐC
SÁP NẶN
KHÔNG BAO GIỜ
NGƯỜI ANH EM
BIG MAC
I GO
TỔ QUỐC
TỰ DO
NOVOCHERKASSK
ĐEN
Chú thích